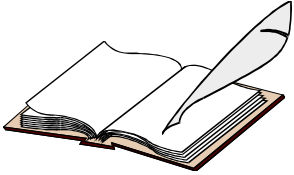


# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359  
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de publication: Nguyễn Văn Huy



*Xã luận*

ISSN 1145-9557 Số 172 - Năm thứ 16, tháng 7+8-2003

## Sa lầy

Nếu chính quyền cộng sản Việt Nam muốn được thế giới đánh giá như mà chế độ côn đồ, họ đã thành công hoàn toàn. Bắt giam tùy tiện những người dân chủ ôn hòa, đem xét xử một cách lỗ mãng, ghép tội một cách vu vơ, rồi tuyên án thật nặng, họ hành động giống như là muốn tự sát. Sự căm thù còn đạt tới cao độ trong những bản cáo trạng với đầy những lỗi chính tả và văn phạm mà nội dung chỉ chứng tỏ bị can hoàn toàn vô tội.

Phiên tòa xử Phạm Hồng Sơn chỉ là sự lặp lại đã quá nhàm chán của những vụ án chính trị đã quá quen thuộc : xử cho có lệ, quan tòa đọc một bản án đã được quyết định từ trước. Điều khác biệt duy nhất là phiên tòa hoàn toàn kín, bản án đã có trước, nó chỉ là một thủ tục hình thức không cần thiết để giam giữ dài hạn những người đối lập. Phạm Hồng Sơn bị xử 13 năm tù và 3 năm quản chế. Phiên tòa trò hề này chỉ giúp dư luận biết tới Phạm Hồng Sơn, một thanh niên ưu tú, đã thành công trong cuộc sống, đã có một gia đình hạnh phúc, một hiện tại sung túc và một tương lai đầy hứa hẹn nhưng đã dửng dưng cảm hy sinh tất cả vì đất nước và thế hệ của mình. Phạm Hồng Sơn hơn hẳn Hồ Chí Minh đã chỉ làm cách mạng sau khi không được vào học trường thuộc địa để làm quan cho Pháp. Chính quyền cộng sản Việt Nam đã chứng tỏ thiếu tự tin và tự trọng.

Vụ án Phạm Hồng Sơn đã là một khúc quanh lớn. Dư luận thế giới đã được động viên. Lần đầu tiên các nhà ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam đã đòi được có mặt trong phiên tòa ; những lên án đã tức khắc, dồn dập và mạnh mẽ. Chính quyền cộng sản đã nhận một lời cảnh cáo rất long trọng. Phản ứng của thế giới sẽ còn mạnh gấp bội trong vụ án Phạm Quế Dương sắp tới, cao điểm của đợt đàn áp dân chủ tại

Việt Nam.

Ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam muốn dập tắt phong trào dân chủ nhưng họ đã chỉ phơi bày sự hốt hoảng của một chế độ đang chao đảo. Đợt đàn áp thô bạo và vụng về này không cứu chế độ, mà chỉ khiến nó bị lên án và cô lập hơn, và sụp đổ sớm hơn do chính những phần nộ trong nội bộ đảng và nhà nước. Chế độ đã sa lầy.

Nhưng bản án Phạm Hồng Sơn, cũng như những bản án chính trị trước đây, và sắp tới các vụ án Nguyễn Vũ Bình và Phạm Quế Dương, cũng chất vấn lương tâm mọi người Việt Nam. Tại sao một chế độ hung bạo và thối nát, đã thất bại trong tất cả mọi địa hạt và trên tất cả mọi phương diện vẫn còn tiếp tục tồn tại và lộng hành ? Lý do chính là vì muốn thay đổi chế độ và thay đổi lịch sử, những ước vọng và cố gắng cá nhân không đủ mà còn cần một kết hợp có tầm vóc. Chúng ta chưa có được kết hợp này vì chúng ta vẫn thiếu một văn hóa tổ chức, chưa ý thức được sự cần thiết của một tập hợp dân chủ, hoặc chưa ý thức được tới mức độ sẵn sàng chấp nhận hy sinh và hệ lụy để tập hợp này thành công.

Trong hiện tại có thể ghi nhận một điều : những cố gắng vận động dư luận thế giới tuy chưa đồng bộ cũng đã có hiệu lực hơn. Chúng ta có thể làm nhiều hơn nữa. Thời đại này là thời đại truyền thông và cũng là thời đại mà những phương tiện truyền thông được mở rộng cho hầu hết mọi người. Mọi người đều có thể đóng góp bảo vệ anh em dân chủ. Công việc, chỉ giản dị như một lá thư, hoặc điện thư, gửi các cấp lãnh đạo quốc gia, các dân biểu, nghị sĩ, các nhân vật có uy tín, hay báo chí, sau khi đã nói chuyện về đợt đàn áp thô bạo này với thân nhân và bè bạn. Đó là những điều ai cũng làm được và rất hiệu lực.

**Thông Luận**

Bản cáo trạng đối với Phạm Hồng Sơn  
**Một bằng chứng vi phạm nhân quyền khó chối cãi**

LTS : Bản cáo trạng đối với Phạm Hồng Sơn đã được phổ biến rộng rãi tại hải ngoại một tuần trước khi phiên tòa xử. Các chính phủ, các cơ quan nhân quyền quốc tế và các tổ chức người Việt hải ngoại đồng thanh lên án chính quyền cộng sản Việt Nam vi phạm nhân quyền và quyền tự do phát biểu, nội dung bản cáo trạng này là một bằng chứng.

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**  
Số : 06/KSDT-AN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2003

**CÁO TRẠNG**  
**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

- Căn cứ Điều 141 ; 142 Bộ luật tố tụng hình sự.  
- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06/KTVÁ ngày 2-4-2002 của Cơ quan An ninh điều tra – Bộ Công an đối với Phạm Hồng Sơn về tội gián điệp.

**Trên cơ sở kết quả điều tra, đã xác định được như sau :**

Qua kết quả xác minh báo cáo của cơ quan quản lý thông tin. Ngày 27-3-2002, Cơ quan An ninh điều tra - Bộ Công an đã bắt khẩn cấp đối với Phạm Hồng Sơn là nhân viên công ty Dược Tradewind Asia. Khám xét nơi ở của Sơn, Cơ quan An ninh điều tra - Bộ Công an còn thu giữ được nhiều tài liệu có nội dung xuyên tạc nói xấu Đảng, Nhà nước do Sơn thu thập, lưu giữ. Ngoài ra, còn thu giữ 01 computer chứa các thư điện tử trong (ổ cứng) của Sơn giao dịch với một số đối tượng phản động ở nước ngoài. Ngày 2-4-2002 Cơ quan An ninh điều tra - Bộ Công an đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Phạm Hồng Sơn về hành vi thu thập, cung cấp tài liệu cho nước ngoài để sử dụng chống Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam theo Điều 80 BLHS để điều tra làm rõ.

Kết quả điều tra của các tài liệu thu thập được cho thấy: từ tháng 7-2000, sau khi đọc một số bài viết của Trần Khuê đối tượng cơ hội chính trị, Phạm Hồng Sơn đã chủ động gọi điện thoại cho để làm quen với Trần Khuê và thông qua mối quan hệ này, Sơn đã có sự tiếp xúc với một số đối tượng cơ hội chính trị khác như: Hoàng Minh Chính, Lê Chí Quang, Nguyễn Đắc Kính... và được các đối tượng này cung cấp tài liệu, bài viết của họ có nội dung xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, nói xấu chế độ... Từ đó, Sơn đã đồng tình ủng hộ quan điểm các đối tượng cơ hội chính trị trên và thống nhất phương châm hành động là phải lợi dụng tự do dân chủ để đấu tranh đòi đa nguyên, đa đảng và chống lại Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (BL 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78).

Qua việc đọc cuốn "Tổ Quốc Ấn Nạn" của Nguyễn Gia Kiểng đối tượng cầm đầu nhóm Thông Luận ở Pháp, là tổ chức phản động chống đối Nhà nước Việt Nam. Phạm Hồng Sơn đã chủ động liên lạc với Nguyễn Gia Kiểng qua hộp thư điện tử, theo tài liệu thu thập được thì từ giữa tháng 12-2001 đến tháng 1-2002, Sơn và Nguyễn Gia Kiểng đã có 13 lần trao đổi thư điện tử với nhau (BL 81, 82, 1211).

Qua các thư điện tử gửi cho Sơn, Nguyễn Gia Kiểng

công nhận Phạm Hồng Sơn là thành viên chính thức của tổ chức phản động "Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên". Tầng bậc Sơn là "mẫu người lãnh đạo đất nước" (BL 1227, 1228), bàn bạc với Sơn điều kiện để thay đổi bản chất chế độ hiện nay là phải cởi trói được sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, thống nhất phải tập hợp lực lượng dân chủ đa nguyên, đồng thời chỉ đạo cho Sơn thành lập "Tổ chức tập hợp dân chủ đa nguyên" khoảng 1.000 người và trong nước phải có 80% lực lượng. Kiểng cũng chỉ đạo cho Sơn về thành phần tuyển dụng và nguyên tắc là cẩn thận trọng trong hoạt động nhưng phải dám tin người để phát triển lực lượng, tránh gặp các đối tượng đang bị theo dõi. Nguyễn Gia Kiểng còn yêu cầu Sơn báo cáo về tình hình dân chủ ở Việt Nam, kế hoạch cần các phương tiện gì ? phân công lực lượng trong nước làm gì ? bộ phận ở nước ngoài làm gì ? và cung cấp cho Kiểng những địa chỉ thư điện tử của lớp trẻ để Kiểng có thể chuyển tài liệu về trực tiếp cho họ. Qua các thư điện tử gửi cho Kiểng, Phạm Hồng Sơn đã cung cấp lý lịch, nhân thân cũng như khuynh hướng tư tưởng, phương châm hành động của Sơn là phải kết hợp giữa lực lượng trong nước và ngoài nước để tuyên truyền và giáo dục quần chúng nhất là thế hệ trẻ để phát triển phong trào dân chủ ở Việt Nam. để làm được việc đó, Sơn đề nghị thành lập trung tâm thông tin hay tờ báo điện tử, đồng thời đề nghị Kiểng hỗ trợ về tài chính - kinh tế - xã hội. Phạm Hồng Sơn cũng đã thực hiện những yêu cầu của Nguyễn Gia Kiểng (BL 166, 167, 168, 1222, 1223, 1224, 1225, 1227, 1228, 1234, 1235, 1236, 1238, 1239, 1240, 1241, 1242).

Ngoài Nguyễn Gia Kiểng, Phạm Hồng Sơn còn quan hệ với một số đối tượng ở nước ngoài khác qua hộp thư điện tử như : Trần Nam, Nguyễn Phú Long, Bùi Đình Thắng, Trần Tử Sơn (ở Mỹ), Nguyễn Khả Phạm Thanh Chương, Hoàng Thế Chương ở Australia. Qua thư điện tử Sơn thường báo cáo tình hình về số đối tượng chống đối trong nước, dịch và gửi các tài liệu có nội dung chống Đảng,

chống Nhà nước cho các đối tượng trên để mở chiến dịch vu cáo Nhà nước ta vi phạm nhân quyền (BL 503, 504, 505, 506, 549, 550, 551, 552, 553, 554, 577, 578, 579, 580, 581, 582, 583, 584, 585, 663).

Các đối tượng trên ở nước ngoài cũng chỉ đạo Sơn về cách thức đi lại, hoạt động, trao đổi thông tin điện tử để tránh sự phát hiện của cơ quan có thẩm quyền. Sơn cũng đã trực tiếp nhận tiền của các đối tượng trên và chuyển cho gia đình các đối tượng : Lê Chí Quang 100 USD, Nguyễn Vũ Bình một triệu đồng Việt Nam, bản thân Sơn được 150 USD

nhằm cổ vũ động viên với gia đình các đối tượng bị bắt và làm kinh phí cho Sơn hoạt động. Ngoài việc nhận tiền, Sơn còn trực tiếp viết tài liệu "Dự thảo lập quỹ tự nguyện cho dân chủ ở Việt Nam" với mục đích thu nhận tiền đóng góp của các đối tượng để mua tài liệu, cập nhật thông tin, in tài liệu, chi phí cho điện thoại và Internet (BL 166, 167, 168).

Mặc dù trong quá trình điều tra Sơn phản cung, chối tội và nại ra là không có quan hệ với các đối tượng đã trao đổi thư điện tử với Sơn, các tài liệu thu được trong bộ nhớ computer của Sơn là do tin tặc, Sơn cũng không nhận tiền của các đối tượng ở nước ngoài (BL 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 109, 110, 111, 114, 115, 116, 117, 118, 129, 130, 131, 132). Nhưng lời khai của chị Vũ Thu Hà, vợ của Phạm Hồng Sơn, khai rằng dịch vụ Internet ở nhà là của Sơn sử dụng và chỉ có Sơn mới có mã số hộp thư điện tử của mình, rằng chị Hà cũng thấy Sơn có dấu hiệu "hoạt động" có khuyên Sơn nhưng Sơn không nghe theo lời khuyên của chị (BL 135, 136, 137, 138, 139). Bà Nguyễn Thị Kim Chung, mẹ của Lê Chí Quang, cũng khai nhận được tiền do Sơn chuyển đến và đã tự nguyện nộp lại 100 USD cho Cơ quan điều tra (BL 142, 143, 144, 146, 147). Nguyễn Vũ Bình cũng khai nhận là nhận được 1.000.000 đồng Sơn ủng hộ cho Bình hoạt động (BL 148, 149, 150, 151).

Kết quả xác minh hoạt động Internet của Sơn đã đăng ký với bưu điện phù hợp với các tài liệu đã thu giữ tại nhà Sơn.

### Kết luận

Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận :

Từ tháng 7-2000 đến tháng 3-2002 Phạm Hồng Sơn đã có quan hệ với một số đối tượng phản động lưu vong ở nước ngoài qua hộp thư điện tử. Sơn đã nhận tiền và thực hiện sự chỉ đạo của các đối tượng phản động lưu vong ở nước ngoài để thu thập các tài liệu có nội dung xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, thu thập các thông tin để cung cấp cho các đối tượng nêu trên để các đối tượng này sử dụng vu cáo Nhà nước về vi phạm nhân quyền. Dưới sự chỉ đạo của Nguyễn Gia Kiểng, Phạm Hồng Sơn đã hoạt động tích cực để thành lập và phát triển lực lượng đa nguyên và dân chủ ở Việt Nam, cung cấp địa chỉ thư điện tử của một số người để Kiểng chuyển tài liệu về nước.



**Phạm Hồng Sơn**

Hành vi nêu trên của Phạm Hồng Sơn đã phạm vào Tội gián điệp được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 80 BLHS nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Những đối tượng có liên quan tới Sơn đã bị khởi tố và xử lý ở các vụ án khác.

*Điều 80 : Tội gián điệp*

*1. Người nào có một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình :*

*a) Hoạt động tình báo, phá hoại hoặc gây cơ sở để hoạt động tình báo, phá hoại chống nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa*

*Việt Nam ;*

*b) Gây cơ sở để hoạt động tình báo, phá hoại theo sự chỉ đạo của nước ngoài ; hoạt động thám báo, chỉ điểm, chứa chấp, dẫn đường hoặc thực hiện hành vi khác giúp người nước ngoài hoạt động tình báo, phá hoại ;*

*c) Cung cấp hoặc thu thập nhằm cung cấp bí mật Nhà nước cho nước ngoài : thu thập cung cấp tin tức, tài liệu khác nhằm mục đích để nước ngoài sử dụng chống nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.*

### Lý lịch bị can

- Họ và tên : Phạm Hồng Sơn; sinh năm 1968 tại Nam Định.
- Nguyên quán : thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Nghề nghiệp : nhân viên công ty Dược Tradewind ASIA.
- Trình độ : đại học Y Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam ; dân tộc : Kinh ; tôn giáo : không.
- Nơi ĐKKHKT : Pháp 303 E 2 tập thể Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Chỗ ở : 72 B Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội.
- Con ông : Phạm Văn Thân, 77 tuổi, và bà Vũ Thị Mùi, 76 tuổi. Hiện đang ở tại 155 Hoàng Văn Thụ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Vợ : Vũ Thúy Hà, sinh năm 1971.
- Trú tại 72 B Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội.
- Có hai con : Phạm Vũ Anh Quân, sinh năm 1997, và Phạm Vũ Duy Tân, sinh năm 1999.
- TATS : không.
- Hiện bị can đang tạm giam tại trại giam B14 – Bộ Công an.

Vì những lẽ trên :

### Quyết định

1. Truy tố trước TAND thành phố Hà Nội để xét xử đối với bị can : Phạm Hồng Sơn về Tội gián điệp theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 80 BLHS đã viện dẫn trên.

2. Ủy quyền cho Viện Kiểm Sát Nhân Dân thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố trước phiên Tòa.

Kèm theo cáo trạng là toàn bộ hồ sơ vụ án gồm Việt tập, đánh số từ 01 đến .../.

TUQ Viện Trưởng  
Viện kiểm sát nhân dân tối cao  
Kiểm soát viên  
*Nguyễn Mạnh Hiền*

## Phản bác những luận điểm ghi trong bản cáo trạng

LTS : Một tuần trước khi phiên tòa xử Phạm Hồng Sơn về tội "gián điệp" diễn ra ngày 18-6-2003, ban biên tập Thông Luận nhận được bài phản bác những luận điểm chính kết tội Phạm Hồng Sơn của Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao đưa ra ngày 10-4-2003. Trần Hoàng Lê là tên gọi chung của Ủy ban vận động tự do cho tù nhân chính trị tại Việt Nam.

Ủy ban vận động tự do cho tù nhân chính trị tại Việt Nam kịch liệt phản bác tất cả các điểm đã được ghi trong cáo trạng nhằm kết tội công dân Phạm Hồng Sơn vi phạm khoản 1c Điều 80 bộ luật hình sự (tội gián điệp) :

1. Cáo trạng viết : "*khám xét nơi ở của Sơn, cơ quan ANDT- Bộ công An còn thu giữ được nhiều tài liệu có nội dung xuyên tạc nói xấu Đảng, nhà nước do Sơn thu thập, lưu giữ*".

Việc thu thập tài liệu, dù tài liệu đó có xuyên tạc, nói xấu thật, thậm chí chửi Đảng thì cũng không thể được viện dẫn để kết tội gián điệp. Điều 19 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (Việt Nam ký ngày 24-9-1982) quy định : "*mọi người có có quyền tự do ngôn luận. Quyền này bao gồm cả quyền tự do tìm kiếm, nhận và truyền đạt mọi loại tin tức, ý kiến, không phân biệt ranh giới, hình thức tuyên truyền miệng, bằng bản viết, in, hoặc bằng hình thức nghệ thuật hoặc thông qua mọi phương tiện đại chúng khác, tùy theo sự lựa chọn của họ*". Do vậy, không những không thể bị kết tội gián điệp mà Sơn còn hoàn toàn vô tội.

2. Cáo trạng viết : "*Ngoài ra, còn thu giữ 01 computer chứa các thư điện tử trong ổ cứng của Sơn giao dịch với một số đối tượng phản động ở nước ngoài*".

Như Sơn đã phản cung là không hề có giao dịch với các đối tượng mà Viện kiểm sát đã đề cập, các tài liệu thu được trong bộ nhớ computer của Sơn là do tin tặc tạo dựng. Cáo trạng dẫn lời của Vũ Thúy Hà, vợ Sơn, là "*dịch vụ Internet ở nhà là của Sơn sử dụng và chỉ có Sơn mới có mã số (password) hộp thư điện tử của mình*", nhằm phủ định lời phản cung của Sơn là những thư điện tử đó do tin tặc đưa vào. Trên thực tế, tin tặc có thể bẻ mã số xâm nhập vào các ngân hàng lớn trên thế giới, vậy thì cái mã số của hộp thư điện tử trên Yahoo có khó khăn gì đối với tin tặc? Việc nguy tạo thư điện tử trong hộp thư của người khác hoàn toàn nằm trong khả năng của các tin tặc. Vì vậy cần phải làm sáng tỏ xem các tin tặc đó cố tình hại Phạm Hồng Sơn hay nhà nước sử dụng họ trong việc này, nhằm vu cáo Phạm Hồng Sơn ?

3. Cáo trạng viết : "*Sơn cũng đã trực tiếp nhận tiền của các đối tượng trên và chuyển cho gia đình các đối tượng: Lê Chí Quang 100 USD, Nguyễn Vũ Bình một triệu đồng Việt Nam, bản thân Sơn được 150 USD nhằm cổ vũ động viên với gia đình các đối tượng bị bắt và làm kinh phí cho Sơn hoạt động*".

Đây là một chứng cứ hàm hồ để kết tội. Nếu như Sơn có chuyển giúp tiền của ai đó đến gia đình Lê Chí Quang thì cũng là việc rất bình thường, đầy tình nhân ái. Còn trường hợp Nguyễn Vũ Bình, thì sự thực như thế này : Nguyễn Vũ Bình có than phiền là nóc nhà mình cần phải sửa chữa lại mà chưa có tiền, Sơn liền giúp một triệu đồng trên cơ sở tình bạn (vì gia đình Sơn khá giả hơn). Vì vậy,

cáo trạng không thể bừa bãi quy chụp. Bản thân Sơn nếu có nhận 150 USD (khoảng 2 triệu 2 trăm ngàn đồng), vì một lý do gì đó, thì viện kiểm sát cũng đã tỏ ra vô cùng ngu xuẩn khi gán số tiền nhỏ mọn ấy là kinh phí hoạt động gián điệp !

4. Cáo trạng viết : "*Qua các thư điện tử gửi cho Sơn, Nguyễn Gia Kiểng công nhận Phạm Hồng Sơn là thành viên chính thức của tổ chức phản động "tập hợp dân chủ đa nguyên"*".

Chi tiết này vô nghĩa trong việc luận tội, vì nếu, giả sử như, ông Nguyễn Gia Kiểng công nhận ông Trần Đức Lương là thành viên chính thức của tổ chức "tập hợp dân chủ đa nguyên" thì ông Trần Đức Lương có phải là gián điệp hay không ? Không những một ông Trần Đức Lương, nếu muốn, ông Nguyễn Gia Kiểng có thể công nhận cả Bộ Chính Trị Việt Nam vào tổ chức của ông ấy. Đó là quyền của ông Kiểng. Còn đồng ý vào tổ chức đó hay không lại là chuyện khác. Ngay cả trong trường hợp Phạm Hồng Sơn đã đồng ý vào tổ chức của ông Kiểng thì cũng không thể kết luận Phạm Hồng Sơn là gián điệp vì "tập hợp dân chủ đa nguyên" không phải là một tổ chức tình báo !

5. Cáo trạng viết rằng Nguyễn Gia Kiểng đã "*chỉ đạo cho Sơn thành lập "tổ chức tập hợp dân chủ đa nguyên" khoảng 1000 người và trong nước phải có 80% lực lượng. Kiểng cũng chỉ đạo cho Sơn về thành phần tuyển dụng (...). Nguyễn Gia Kiểng còn yêu cầu Sơn có báo cáo về tình hình dân chủ ở Việt Nam, kế hoạch cần các phương tiện gì ? Phân công lực lượng trong nước làm gì ? Bộ phận ở nước ngoài làm gì ? Và cung cấp cho Kiểng những địa chỉ thư điện tử của lớp trẻ ...*".

Toàn những : Kiểng chỉ đạo này, Nguyễn Gia Kiểng yêu cầu kia. Viện kiểm sát nên nhớ rằng, đây không phải là bản cáo trạng dành cho Nguyễn Gia Kiểng !

Đoạn nói về Phạm Hồng Sơn như sau : "*Phương châm hành động của Sơn là phải kết hợp giữa lực lượng trong nước và ngoài nước để tuyên truyền và giáo dục quần chúng nhất là thế hệ trẻ để phát triển phong trào dân chủ ở Việt Nam. Để làm được việc đó, Sơn đề nghị thành lập trung tâm thông tin hay tờ báo điện tử, đồng thời đề nghị Kiểng hỗ trợ về tài chính, truyền thông quốc tế, cung cấp tài liệu làm cơ sở để giáo dục quần chúng, về chính trị - kinh tế - xã hội*".

Nếu đúng là Sơn có ý nghĩ như vậy thì thật là một đại hạnh, nhà nước phải trao cho Sơn bằng khen tuổi trẻ sáng tạo, vì đó chính là góp phần giúp Đảng và Nhà Nước xây dựng một xã hội Công bằng - Dân chủ - Văn minh. Còn nếu ông Nguyễn Gia Kiểng làm được việc hỗ trợ như Sơn đề nghị thì Nhà Nước sẽ bớt một khoản tài chính đáng kể để hướng tới mục tiêu xã hội : Công bằng - Dân chủ - Văn minh, như Đảng vẫn từng mong muốn. Vì vậy, Viện kiểm sát đã biến công của Phạm Hồng Sơn thành tội gián điệp,

thể hiện tính cầu thả trong công tác điều tra, kết luận.

Cáo trạng khẳng định "*Phạm Hồng Sơn cũng đã thực hiện những yêu cầu của Nguyễn Gia Kiểng*". Đây là một khẳng định vu cáo rõ rệt. Thật vậy, trên thực tế Sơn không hề tuyển dụng hay tập hợp lực lượng. Nếu đúng như cáo trạng khẳng định thì trong nước phải có 800 thành viên của tổ chức "tập hợp dân chủ đa nguyên". Yêu cầu Viện kiểm sát chỉ cần chỉ ra được một người do Sơn tuyển chọn cho lực lượng dân chủ đa nguyên xem có chỉ ra được hay không?

6. Cáo trạng viết : "*Ngoài Nguyễn Gia Kiểng, Phạm Hồng Sơn còn quan hệ với một số đối tượng ở nước ngoài khác qua hộp thư điện tử như : Trần Nam, Nguyễn Phú Long, Bùi Đình Thắng, Trần Tử Sơn ở Mỹ (...). Qua thư điện tử Sơn thường báo cáo tình hình về số đối tượng chống đối trong nước, dịch và gửi các tài liệu có nội dung chống Đảng, chống Nhà Nước cho các đối tượng trên để mở chiến dịch vu cáo Nhà Nước ta vi phạm nhân quyền*".

Viện kiểm sát nên nhớ rằng việc trao đổi thông tin không thể bị coi là vi phạm pháp luật, vì thông tin đó chỉ là "số đối tượng chống đối", không phải bí mật quốc gia. Nhà nước cũng đã nêu tên một số "những người chống đối" một cách phi pháp trên báo an ninh, trong các thông báo gửi các chi bộ Đảng, gửi Hội cựu chiến binh. Không lẽ gửi những thông tin ấy lại được quy vào tội gián điệp khi Sơn chuyển ra ngoài ?

Việc kết luận Sơn "*dịch tài liệu có nội dung chống Đảng, chống Nhà Nước*" và gửi cho một số người Việt ở Mỹ là một kết luận phi thực tế. Viện kiểm sát cần phải hiểu rằng, những người Mỹ gốc Việt đã sống ở Mỹ gần 30 năm không có cơ gì lại phải nhờ đến Phạm Hồng Sơn dịch giúp từ tiếng Anh ra tiếng Việt.

Viện kiểm sát khẳng định việc gửi đó "*để mở chiến dịch vu cáo Nhà Nước ta vi phạm nhân quyền*". Xin được hỏi chiến dịch đó diễn ra bao giờ, họ vu cáo Việt Nam vi phạm cụ thể trường hợp nào ? Đây là một bịa đặt trắng trợn của Viện kiểm sát.

Trên đây, chúng tôi đã phản bác tất cả những luận điểm chính trong bản cáo trạng. Trên cơ sở đó, chúng tôi, Ủy ban vận động tự do cho tù nhân chính trị tại Việt Nam, chính thức tố cáo hành vi vu cáo tội gián điệp của Viện kiểm sát tối cao đối với công dân Phạm Hồng Sơn trước toàn thể nhân dân trong nước và thế giới.

Yêu cầu tòa án phải xét xử công khai theo đúng pháp luật. Nếu không đủ bằng chứng để luận tội, cần phải trả tự do ngay lập tức và bồi thường danh dự cho công dân Phạm Hồng Sơn.

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2003.

**Trần Hoàng Lê**

*Ủy ban vận động tự do cho tù nhân chính trị tại Việt Nam.*

Nơi nhận :

- Lãnh đạo Đảng và nhà nước.
- Các cơ quan báo chí.
- Các luật sư bào chữa cho Phạm Hồng Sơn.
- Tất cả những ai yêu công lý.

**Thơ**

## **Hãy ủng hộ chúng tôi !**

Thứ sáu ngày mười ba là ngày không tốt  
Số sáu đi với số mười ba là điềm không lành  
Tháng sáu này nhà cầm quyền độc tài Việt Nam  
Xử án bác sĩ Phạm Hồng Sơn  
Mười ba năm tù giam với tội danh làm gián điệp  
Cũng số sáu đi với số mười ba quỷ tha ma bắt  
Đó là điềm xấu vô cùng  
Sau vụ xử lộng quyền kịch cỡm nhớ nhăng  
Sẽ có tòa án lương tâm, sẽ có phiên tòa nhân quả  
Phán xét... phán xét tất cả  
Tội ác và số phận của chính quyền này.

12 giờ Hà Nội, 22 giờ Cali, 7 giờ Paris,  
Ở Pháp, Anh, Hòa Lan, Canada, Bỉ  
Tiệp Khắc, Ba Lan, Việt Nam, Đức, Úc, Hoa Kỳ  
Các chí hữu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên  
Cùng thời điểm này đang nhất tâm theo dõi  
Tình tảo nhận định tình hình  
Âm thầm phân công chia việc  
Chung lòng nhắc nhở đồng viên  
Chấp nhận đấu tranh là chấp nhận truân chuyên  
Là chấp nhận gian nguy ập đến  
Không khiếp nhược không buông xuôi khoan nhượng  
Trước cùng hung cực ác bạo quyền.  
Dẫu biết rằng một con ngựa đau  
Là cả tàu không ăn cỏ  
Dẫu rằng những người dân chủ chúng tôi  
Đang bị bỏ tù bất công vô cớ  
Vẫn đấu tranh như một trước sau  
*Lấy chính nghĩa thắng hung tàn*  
*Lấy chí nhân thay cường bạo*  
Trả lời thẳng vào nhóm cầm quyền sắt máu  
Là tự do, dân chủ, nhân quyền  
Vì công bằng vì hạnh phúc toàn dân  
Vì xây dựng chứ không vì đập phá  
Không lấy máu trả máu  
Cũng chẳng lấy thù trả thù.

Hãy ủng hộ chúng tôi  
Hỡi những ai yêu chuộng tự do  
Yêu chuộng công bằng trên toàn thế giới  
Chế độ này đang thách thức chúng ta  
Chế độ này đang chờ cơn bão nổi.

**Sông Lô (Hannover)**

## **Đọc và cổ động Thông Luận**

**Lê Chí Quang** đã bị chuyển trại về nhà tù Ba Sao, tỉnh Hà Nam Ninh, từ ngày 20-12-2002. Mọi thư từ thăm hỏi và ủy lạo, xin gửi về : **Bà Nguyễn Thị Kim Chung**, 22 Phố Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.



Tuyên bố của Nguyễn Gia Kiểng về vụ án Phạm Hồng Sơn

## HÃY CÓ MỘT CHÚT LIÊM SỈ TỐI THIỂU !

Chính quyền Việt Nam vừa xử người trí thức trẻ Phạm Hồng Sơn 13 năm tù về tội gián điệp. Chắc hẳn Phạm Hồng Sơn không chấp nhận bản án thô bạo này và sẽ chống án.

Trong quá khứ, Hà Sĩ Phu và Mai Thái Lĩnh đã bị từng bị câu lưu và quản chế, Lê Chí Quang bị xử 4 năm tù và 3 năm quản chế vì quan hệ với tôi. Sắp tới sẽ còn những vụ án Phạm Quế Dương, Trần Khuê, Nguyễn Vũ Bình.

Trong tất cả những vụ án này, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên và cá nhân tôi đã được dùng làm lý cơ chính để các bị can bị cáo buộc những tội danh và bị xử những bản án rất nặng. Tuy nhiên tôi không hề được một cơ quan tư pháp nào liên lạc để làm sáng tỏ các trường hợp, mặc dầu tôi sẵn sàng đóng góp để làm sáng tỏ các sự việc, kể cả trước tòa án.

Điều đáng lưu ý là theo chính các văn kiện của Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng như các cáo trạng thì những trao đổi giữa các đương sự và tôi chỉ là những trao đổi ý kiến giữa những người cùng quan tâm tới đất nước về những vấn đề cần thiết và cấp bách của đất nước mà đáng lẽ một chính quyền bình thường phải khuyến khích thảo luận. Không có bí mật nào, không có âm mưu nào, và càng không có gì để có thể bị ghép tội gián điệp.

Điều 80.c của Bộ Luật Hình Sự qui định phạm tội gián điệp những ai «*thu thập cung cấp tin tức, tài liệu nhằm mục đích để nước ngoài sử dụng chống nước Cộng*

*Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam*». Điều này tự nó đã mơ hồ và vô lý, không có giá trị luật pháp mà còn là một xúc phạm đối với luật pháp; cách mà chính quyền cộng sản sử dụng nó còn tùy tiện hơn. Tôi là một cá nhân và là một người Việt Nam, không phải là nước ngoài; việc trao đổi giữa chúng tôi chỉ là trao đổi giữa những công dân Việt Nam mà thôi, đó là một quyền được mọi quốc gia, kể cả Việt Nam, nhìn nhận.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, mà tôi là thành viên, từ ngày thành lập đến nay đã hơn 20 năm không ngừng lên án bạo lực và bạo loạn, không ngừng kêu gọi hòa giải và hòa hợp dân tộc, không ngừng kêu gọi đối thoại để tìm một giải pháp dân chủ hóa đất nước hợp tình hợp lý, trong tình anh em, trong trật tự và ổn vững. Các bạn tôi trong và ngoài nước luôn luôn theo đuổi chủ trương đó. Chúng tôi không làm và sẽ không làm bất cứ gì có thể gây thiệt hại hay bất ổn cho đất nước. Đó luôn luôn là tôn chỉ của chúng tôi.

Vì tên tôi đã được sử dụng làm lý cơ kết tội những người yêu nước, lương thiện và quảng đại, tôi đòi hỏi chính quyền Việt Nam phải để tôi dùng quyền trả lời trước pháp luật Việt Nam để làm sáng tỏ thiệt chí và sự vô tội của các bạn tôi. Đây là một đòi hỏi chính đáng phải được thỏa mãn. Xin hãy có một chút liêm sỉ tối thiểu !

Paris, ngày 18 tháng 6 năm 2003  
*Nguyễn Gia Kiểng*

## PHẢN ỨNG CHUNG QUANH VỤ ÁN PHẠM HỒNG SƠN

Vụ án Phạm Hồng Sơn hoàn toàn được xử kín. Vợ bị cáo, chị Vũ Thúy Hà, chỉ được gọi vào phòng xử để trả lời một vài câu hỏi ngắn với tư cách nhân chứng rồi được dẫn ra ngoài chứ không được tham dự phiên tòa, do đó đã không được nhìn thấy chồng. Mặt khác, cố gắng động viên dư luận thế giới và vận động sự ủng hộ của các chính phủ và các tổ chức quốc tế đã hiệu lực hơn. Các cơ quan thông tấn đã loan tin nhanh chóng với đầy đủ sự hiểu biết. Các tổ chức nhân quyền đã đồng loạt lên án mạnh mẽ hành động khủng bố bằng tòa án này, họ cũng đã động viên các chính phủ dân chủ nhập cuộc. Đây là lần đầu tiên mà các nhà ngoại giao đến một phiên tòa đòi vào quan sát. Đây cũng là lần đầu tiên mà bộ ngoại giao Mỹ chính thức lên án chế độ cộng sản Việt Nam một cách dứt khoát.

Một bất ngờ lớn đối với Hà Nội nhưng không bất ngờ đối với đối lập dân chủ Việt Nam. Những người bị bắt biết họ sẽ bị bắt nên đã chuẩn bị tinh thần. Từ đầu 2000, khi chọn lựa tiến lên giai đoạn đấu tranh có phối hợp và có tổ chức, anh em dân chủ trong nước biết chắc ban lãnh đạo cộng sản sẽ phản ứng một cách rất thô bạo.

So với những thiệt hại về uy tín và những đổ vỡ trong nội bộ mà đảng cộng sản đã và còn đang phải chịu vì đợt đàn áp này, sự thiệt hại của đối lập dân chủ Việt Nam (tám người bị bắt, ba người đã bị kết án, ba người khác sắp bị giải tòa, những người còn lại đang bị phong tỏa, liên lạc khó khăn) như vậy là rất nhẹ. Về nhân quyền, Hà Nội đang xuất hiện như một chế độ côn đồ du đảng trước dư luận quốc tế.

Phản ứng của thế giới sẽ còn mạnh mẽ hơn nhiều trong những vụ án chính trị quan trọng sắp tới như vụ án Nguyễn Vũ Bình, và nhất là vụ án Phạm Quế Dương. Vụ án Phạm Quế Dương sẽ là cao điểm của cuộc đụng độ giữa chế độ và các lực lượng dân chủ và nhân quyền Việt Nam với sự yểm trợ của thế giới. Một trận Điện Biên chính trị đang bắt đầu. Vòng vây đang xiết lại chung quanh chế độ cộng sản, sự thảm bại là chắc chắn. Chính quyền cộng sản đang bị lôi kéo vào một trận địa mà đằng nào họ cũng thất bại. Trận này sẽ là trung tâm của cuộc vận động dân chủ và sẽ làm thay đổi hẳn bối cảnh Việt Nam, cả về phía chính quyền lẫn về phía đối lập.

## TRẢ LẠI TỰ DO CHO CHỒNG TÔI !

Kính gửi :

- Ngài Nông Đức Mạnh, Tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam
- Ngài Nguyễn Văn An, Chủ tịch Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Ngài Trần Đức Lương, Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Ngài Phan Văn Khải, Thủ tướng nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Ngài Lê Hồng Anh, Bộ trưởng Bộ công an, nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Ngài Hà Mạnh Trí, Viện trưởng Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Ngài Nguyễn Văn Hiến, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

Tôi tên là Vũ Thúy Hà, địa chỉ tại 72 B, phố Thụy Khuê, Hà Nội.

Tôi làm đơn này xin mạn phép được trình bày với các Ngài một việc như sau :

Chồng tôi là bác sĩ Phạm Hồng Sơn, sinh ngày 3-11-1968, địa chỉ tại 72 B Thụy Khuê, Hà Nội. Tháng 2-2002, chồng tôi đã dịch sang tiếng Việt tài liệu có tựa đề "Thế nào là dân chủ" trích từ trang thông tin điện tử của Sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội. Sau đó để hưởng ứng việc xây dựng Quy chế dân chủ ở cấp cơ sở do Ngài Tổng bí thư Đảng Nông Đức Mạnh phát động, chồng tôi có viết bài "Những dấu hiệu đáng mừng cho dân chủ ở Việt Nam?". Tiếp sau đó, bản thân tôi đã được yêu cầu khuyên chồng tôi không nên tiếp tục dịch cũng như viết các bài tương tự như vậy để tránh bị kẻ xấu lợi dụng. Ngày 25-3-2002, Cơ quan An ninh điều tra thuộc Bộ công an đến nhà tôi để niêm phong máy tính của chồng tôi về kiểm tra. Ngày 27-3-2002, vào buổi tối, cũng tại nhà riêng, chồng tôi đã bị công an bắt giam với lý do "thu thập các tài liệu và chuyển cho nước ngoài để nước ngoài sử dụng với mục đích chống phá nhà nước xã hội chủ nghĩa".

Ngay sau khi chồng tôi bị bắt, tôi đã viết thư đến các Ngài để trình bày về việc công an bắt giam chồng tôi. Việc dịch tài liệu cũng như viết bài như đã nêu trên của chồng tôi có thể chưa có tiền lệ, chưa phổ biến ở Việt Nam, nhưng không thể là lý do để chồng tôi bị triệu tập, tra hỏi và bắt giam. Công việc đó chỉ đơn thuần là những suy nghĩ, trăn trở mà bất kỳ một công dân, một trí thức nào có trách



*Xin chân thành cảm ơn các ban  
đề cũng chúng tôi trong lúc gian khổ*

**Vũ Thúy Hà và hai con thơ  
(Phạm Vũ Anh Quân, sinh năm 1997  
và Phạm Vũ Duy Tân, sinh năm 1999)**

nhiệm với tương lai của đất nước đều có thể có. Hơn nữa, việc niêm phong máy tính của chồng tôi ngày 25-3-2002 và việc in các tài liệu từ máy tính của chồng tôi có nhiều điểm mập mờ, gây tranh luận như đã nêu trong thư của chồng tôi gửi Cơ quan An ninh điều tra Bộ công an ngày 27-3-2002.

Suốt gần 14 tháng trời trôi qua kể từ khi chồng tôi bị bắt, tôi và các con tôi chưa một lần được gặp mặt chồng tôi. Tôi luôn hy vọng rằng quá trình điều tra sẽ được tiến hành nghiêm túc, công minh và như vậy chắc chắn cuối cùng chồng tôi sẽ được trả tự do. Ấy vậy mà tôi được biết rằng sắp tới đây, Tòa án Hà Nội sẽ mở phiên tòa xét xử chồng tôi, và rằng một trong những lý do buộc tội là vì chồng tôi đã dịch tài liệu lấy từ trang thông tin điện tử của Sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội và viết những bài như nêu trên.

Dựa trên tinh thần của điều 69, Hiến pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, tôi tha thiết đề nghị các Ngài cho xem xét lại tính hợp pháp cũng như tính xác đáng của những lý do buộc tội chồng tôi, và trả tự do cho chồng tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn các Ngài đã dành sự quan tâm thích đáng đến trường hợp của chồng tôi.

Kính thư,

Hà Nội, ngày 14-5-2003

Người viết đơn

*Vũ Thúy Hà*

"Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên nhận định rằng tình hình Việt Nam đã gần chín muồi cho một chuyển biến hòa bình về dân chủ. Áp lực dân chủ hóa đang gia tăng nhanh chóng, chẳng bao lâu sẽ buộc chính quyền cộng sản phải nhượng bộ để tránh sụp đổ trong hỗn loạn. Trong cuộc vận động để gia tăng áp lực dân chủ hóa và để xây dựng mặt trận dân chủ, cộng đồng người Việt hải ngoại

có vai trò chiến lược quyết định và cũng có khả năng để đảm nhiệm vai trò đó. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên khẳng định rằng đấu tranh để buộc chế độ cộng sản phải chấp nhận bầu cử tự do là một cuộc đấu tranh chắc chắn sẽ thắng lợi và trong đó những người dân chủ Việt Nam dù ở trong hay ngoài nước đều có vai trò quan trọng như nhau". (*Thành Công Thế Kỷ 21*, Tóm lược, tr. 139).

Phát biểu trên Diễn Đàn Dân Chủ Đa Nguyên ngày 21-06-2003

## **Phạm Hồng Sơn và nội dung của cuộc vận động dân chủ**

Thưa quý vị,

Anh Phạm Hồng Sơn là một thanh niên trẻ có nhiều tài năng. Anh tốt nghiệp bác sĩ y khoa, thạc sĩ quản trị (MBA) và là giám đốc của một công ty lớn (Tradewind ASIA). Anh đã lập gia đình với chị Vũ Thúy Hà và có hai con.

Một câu hỏi được đặt ra : Tại sao anh Sơn chấp nhận từ bỏ một tương lai sáng lạn, một đời sống tiện nghi và một gia đình hạnh phúc để đấu tranh cho tự do dân chủ ? Một cuộc tranh đấu mà anh thừa biết là hiểm nguy, là sẽ bị tù tội và phải xa gia đình, nhất là phải xa hai đứa con còn rất nhỏ. Khi anh bị bắt, hai đứa con của anh mới được 5 và 3 tuổi.

Câu hỏi này cũng được đặt ra cho anh Lê Chí Quang, một thanh niên trẻ với một tương lai đầy hứa hẹn, đã chấp nhận lao tù, xa cha mẹ già mà anh là đứa con trai duy nhất. Dù đang bị bệnh thận nặng, nhưng có lẽ nỗi khổ của đời sống lao tù không thể sánh bằng nỗi thương xót người mẹ già đang khốn khổ vì thương anh.

Câu hỏi này cũng được đặt ra cho anh Nguyễn Vũ Bình, một biên tập viên trẻ của *Tạp Chí Cộng Sản* hay ông Phạm Quế Dương, một đại tá về hưu và đã từng giữ chức vụ chủ nhiệm chính trị quân đoàn, chính ủy sư đoàn và tổng biên tập *Tạp Chí Quân Sự*. Và rất nhiều người khác.

Tại sao ? Tại sao họ từ bỏ một cuộc sống mà nhiều người mơ ước, chấp nhận tù đầy để đấu tranh cho một nước Việt Nam dân chủ ?

Ở mức độ thấp hơn, vì khó có thể so sánh với những hy sinh lớn lao của những người đấu tranh cho dân chủ ở trong nước, ở hải ngoại, và một cách cụ thể, ở trong phòng này, cũng có những người đã dành một số thì giờ để làm một cái gì đó cho Việt Nam thay vì lo cho tương lai, gia đình hay hạnh phúc cá nhân của mình.

Nói chung, với tuổi tác khác nhau, hoàn cảnh, cuộc sống khác nhau và ngay cả ở tại các quốc gia khác nhau, một số người Việt Nam đã dấn thân vì có cùng một mẫu số chung, đó là đất nước Việt Nam.

Đây là một thí dụ cụ thể và sống động để chứng minh rằng đời sống, tương lai, hạnh phúc của mỗi người Việt Nam, dù ở trong hay ngoài nước, đều gắn bó với đất nước Việt Nam.

Ở trong nước, dù muốn dù không, cũng phải chấp nhận rằng không thể xây dựng một đời sống lương thiện và hạnh phúc dưới một chế độ độc tài, mafia.

Ở hải ngoại, dù chúng ta có đạt được một số thành công nào đó thì sự thành công đó cũng không thể toàn vẹn vì nó không xóa được sự tủi nhục của một người mang gốc gác một quốc gia có một chế độ độc tài.

Nhận diện như vậy để thấy rằng chúng ta gắn bó với

nhau bởi một tương lai chung, đó là tương lai của Việt Nam.

Nhìn vào thực trạng hiện nay của Việt Nam chúng ta thấy gì ? Một băng đảng không đông đảo lắm, chắc chắn chưa được một phần ngàn dân số Việt Nam, đang thống trị một cách tàn bạo dân tộc Việt Nam.

Tại sao một thiểu số rất nhỏ lại thống trị được một đại khối dân tộc đông gấp ngàn lần nhiều hơn ? Tại vì 80 triệu người Việt Nam là 80 triệu người lẻ loi, 80 triệu người đang tìm kiếm một giải pháp cá nhân cho mình thay vì cùng nhau tìm kiếm một giải pháp chung cho cả dân tộc.

Giải pháp chung đó là gì ? Là tìm cách thay đổi chế độ độc tài toàn trị hiện nay tại Việt Nam bằng một chế độ dân chủ.

Công việc đầu tiên và quan trọng nhất của cuộc vận động dân chủ này là thức tỉnh quần chúng rằng tương lai của mỗi người Việt Nam đều gắn bó với tương lai của đất nước Việt Nam. Mỗi người dân Việt Nam chỉ có thể có được một đời sống sung túc và hạnh phúc nếu quốc gia Việt Nam văn minh và tiến bộ. Nghĩa là một quốc gia dân chủ, tự do.

Đây là một cuộc vận động vô cùng khó khăn và cam go.

Trong quá trình lịch sử, đất nước ta đã bị một người hay một nhóm người lấy làm của riêng. Trước đây là nhà vua, nay là đảng cộng sản. Hàng ngàn năm người dân không có tiếng nói, đã phải chịu đựng chính quyền như một định mệnh và tìm cách thích ứng để tự tồn.

Chúng ta cần phải thay đổi tâm lý đó, cái tâm lý chấp nhận chính quyền như một định mệnh, cái tâm lý tìm cách thích ứng để tự tồn hay cái tâm lý tìm kiếm một giải pháp riêng cho cá nhân mình thay vì một giải pháp chung cho cả dân tộc.

Thay đổi tâm lý đã có từ hàng ngàn năm của một dân tộc là một điều rất khó.

Tuy nhiên, thế giới văn minh hiện nay đã cho thấy một cách cụ thể và rõ ràng là đời sống, số phận của mỗi người gắn liền với đời sống, số phận của mọi người (chẳng hạn như bảo vệ môi trường, bảo vệ các giá trị hòa bình, tự do, dân chủ, nhân quyền,...).

Gần gũi hơn, hiện nay chúng ta đã có những biểu tượng, đó là Phạm Hồng Sơn, Lê Chí Quang, Nguyễn Vũ Bình, Phạm Quế Dương, Nguyễn Đan Quế,... Những người đã không chấp nhận chính quyền này như một định mệnh, đã từ bỏ tương lai riêng để xây dựng một tương lai chung, đã từ bỏ những giải pháp cá nhân để tìm kiếm và thực hiện một giải pháp chung, đó là xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, tự do.

Nói tóm lại, cuộc vận động dân chủ hiện nay trước tiên



là cuộc vận động thức tỉnh quần chúng về sự cần thiết của một giải pháp chung cho cả dân tộc.

Cuộc vận động này có thể thực hiện bằng cách chuyển tải đến với mọi người, trong và ngoài nước thông điệp : *tương lai của mỗi chúng ta, của con em chúng ta gắn liền với tương lai của quốc gia Việt Nam. Để xây dựng đời mình, tương lai mình cần phải chấm dứt chế độ độc tài hiện nay để xây dựng dân chủ.*

Cuộc vận động này được thực hiện bằng sự tích cực ủng hộ những người dân chủ trong nước như Phạm Hồng Sơn, Lê Chí Quang, Nguyễn Vũ Bình, Phạm Quế Dương, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Khắc Toàn, Trần Khuê, Trần Dũng Tiến,... những biểu tượng cho công cuộc tìm kiếm một giải pháp chung cho cả dân tộc.

Một công tác trọng điểm khác của cuộc vận động dân chủ là giành thắng lợi dứt khoát về mặt tư tưởng và lý luận.

Tư tưởng - ở đây được hiểu là tư tưởng, triết lý chính trị - là nền tảng của mọi văn minh. Một dân tộc không có tư tưởng thì chỉ có thể là một dân tộc nghèo nàn, lạc hậu. Một cuộc cách mạng chính trị mà không có tư tưởng thì chỉ đưa đến hỗn loạn và mang đến cho quốc gia những đổ vỡ, nhiều lúc rất trầm trọng. Một tổ chức hay một đảng chính trị không có tư tưởng thì sẽ trở thành một băng đảng. Đây là trường hợp của Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay.

Trên thực tế, Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay chỉ là một băng đảng, không có tư tưởng và cả chính sách. Để biện hộ cho những tham vọng chính trị cũng như để che giấu khả năng quản lý quốc gia tồi dở của họ, đảng cộng sản đưa ra những lý luận ngụy biện mà chúng ta cần bẻ gãy để giải tỏa những lẩn cấn còn tồn tại trong nhân dân.

Đó là những lập luận cho rằng dân chủ sẽ đưa tới hỗn loạn ; cho rằng muốn phát triển cần có kỷ luật và muốn có kỷ luật cần phải hy sinh dân chủ, giới hạn tự do và nhân quyền ; cho rằng xã hội phương Đông khác với xã hội phương Tây, và do đó không thể chấp nhận những giá trị phương Tây như tự do cá nhân, dân chủ, nhân quyền.

Bẻ gãy những lập luận trên thật ra không mấy khó khăn vì đời sống của các quốc gia tiến bộ và phồn vinh đã cho thấy rằng dân chủ là điều kiện căn bản để bảo đảm không có hỗn loạn, là phương thức sinh hoạt cho phép xã hội tiến hóa và đổi mới không ngừng trong trật tự. Tự do và nhân quyền là những điều kiện bắt buộc để có được một phát triển lành mạnh, liên tục và kéo dài. Kỷ luật quốc gia là hiến pháp và luật pháp chứ không phải là quyết định tùy tiện của chính quyền.

Chúng ta cũng có thể chứng minh một cách dễ dàng là tự do, dân chủ và nhân quyền là những giá trị phổ cập của loài người chứ không riêng gì phương Tây.

Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta đã hoàn tất toàn bộ những công tác trên mặt trận tư tưởng và lý luận. Chúng ta cần phải làm một cố gắng quan trọng để phát huy những giá trị tự do, dân chủ, nhân quyền,... để đưa những giá trị đó đến với mọi người trong mọi sinh hoạt xã hội. Nói một cách khác, chúng ta phải làm sao để người dân tin

tưởng một cách sâu sắc vào những giá trị đó.

Người dân Việt Nam đã sống dưới một chế độ gian trá, một chế độ không ngần ngại sử dụng những cụm từ cao đẹp như "độc lập, tự do, hạnh phúc", như "công bằng, văn minh, giàu mạnh", như "vì nước, vì dân" để làm bình phong cho những chính sách độc tài, tàn bạo của họ. Và với thời gian các từ ngữ đó đã mất hết nội dung, các giá trị chỉ còn là những danh từ trống rỗng.

Phải nói đây là một tội ác rất lớn của đảng cộng sản mà tôi nghĩ lịch sử sẽ lên án. Khi từ ngữ mất hết nội dung thì người dân khó có thể trao đổi với nhau để hiểu nhau, thông cảm nhau, tin tưởng nhau, và do đó khó có thể có được một đồng thuận dân tộc. Khi từ ngữ mất hết nội dung thì quốc gia sẽ hỗn loạn, sinh lực quốc gia sẽ triệt tiêu.

Trong công cuộc đấu tranh để xây dựng lại đất nước chúng ta cần phải nhận thức khó khăn này. Chúng ta phải làm lại ngay từ đầu, phải trả lại cho mỗi từ ngữ chính trị nội dung chính xác của nó.

Đối với các giá trị hòa bình, tự do, dân chủ, nhân quyền, bình đẳng,... chúng ta không phải chỉ đề cao, nhắc nhở mà còn phải cố gắng đề nghị một mô thức tổ chức xã hội - nghĩa là phải đề ra một dự án chính trị - để bảo đảm và phát huy những giá trị đó.

Thêm vào đó, cách ứng xử của mỗi chúng ta, mỗi tổ chức chính trị cũng phải phù hợp với những giá trị mà chúng ta đề cao, theo đuổi.

Ngoài những khó khăn trên, chúng ta còn một khó khăn khác, đó là di sản tâm lý do cuộc nội chiến và cách cai trị thô bạo của đảng cộng sản để lại.

Tuyệt đại đa số những người liên hệ trực tiếp hay gián tiếp với đảng cộng sản - những đảng viên và thân nhân của họ, những cán bộ nhà nước và thân nhân của họ - đều chán ghét chế độ này. Nhưng họ còn ngần ngại chưa tham dự vào cuộc tranh đấu cho dân chủ, tự do vì họ chưa thực sự tin rằng những hận thù, hiềm khích trong quá khứ có thể xóa bỏ một cách thành thực và vĩnh viễn. Đây là một trở ngại cho công cuộc vận động dân chủ. Để vượt qua trở ngại đó chúng ta cần phải khẳng định một cách thành thật và quả quyết rằng : đất nước Việt Nam là của mọi người Việt Nam. Mọi người Việt Nam đều có chỗ đứng và tiếng nói ngang nhau trên đất nước mình. Danh dự, nhân phẩm và những quyền lợi hợp pháp của mọi thành phần dân tộc, kể cả thành phần liên hệ trực tiếp hay gián tiếp với đảng cộng sản, đều được tôn trọng như nhau. Một quốc gia dân chủ là một quốc gia không phân biệt đối xử.

Đây không phải là những lời nói suông. Chúng cần được chứng minh bằng những hành động cụ thể như đề cao tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc và sự cố gắng tìm cách quy tụ mọi người thuộc mọi quá khứ chính trị trong một tập hợp đấu tranh cho dân chủ, tự do.

Có được như vậy, chúng ta sẽ mau chóng chấm dứt chế độ độc tài này để thiết lập một quốc gia dân chủ cho Việt Nam.

**Võ Xuân Minh (Paris)**

## Phiên tòa xử Phạm Hồng Sơn

# Một bằng chứng Việt Nam không có nhân quyền

LTS : Trước phiên tòa xử Phạm Hồng Sơn vài ngày, chúng tôi nhận bài viết sau đây của ông Nguyễn Cao Phong, một cán bộ lão thành sinh sống tại Hà Nội, gửi cho Bộ chính trị lưu ý, thật ra là dạy dỗ, về một số vấn đề của đất nước.

Chúng tôi, một số cán bộ lão thành, cựu chiến binh chống Pháp và chống Mỹ, đều đã 70-80 cả rồi, một vài người xấp xỉ 90, có vài điều cần lưu ý với Bộ chính trị :

1. Sau sự kiện 11-9, tình hình thế giới đã đổi khác. Những nhận định trong văn kiện Đại hội Đảng IX về tình hình thế giới đã trở thành bất cập nhất. Cần xử sự thông minh, khôn khéo để Việt Nam tồn tại và phát triển trong tình hình mới.

2. Ta chủ trương quan hệ đa phương, nhưng trên thực tế chủ yếu là với vài nước lớn : Mỹ, Trung Quốc, Pháp, Anh, Nga, Nhật. Cái chủ yếu trong chủ yếu lại là với Mỹ và Trung Quốc. Trải kinh nghiệm lịch sử, Trung Quốc luôn lấn át ta về nhiều mặt. Hiệp định biên giới Việt-Trung vừa rồi bộc lộ điều đó. Việc Trung Quốc tuyên bố về đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa cũng bộc lộ điều đó.

Dư luận cho rằng Bộ chính trị cư xử như một chư hầu của Trung Quốc. Hơi có việc gì là chạy sang xin ý kiến. Chịu thua thiệt nhiều mặt (ví dụ : không dám ký Hiệp định thương mại Việt-Mỹ trước Trung Quốc...).

Muốn Trung Quốc không thể lấn át được ta, chỉ có cách là dựa vào Mỹ. Rồi phải mạnh lên như Nhật Bản thì giữ được thế cân bằng.

3. Nạn tham nhũng, không được giải quyết và không dám giải quyết, nó kết thành bè mảng tràn lan trong các cấp chính quyền. Các cán bộ cao cấp đều dính tham nhũng. Cứ nhìn mức sống, việc xây nhà cửa biệt thự của họ và gia đình họ, thì bất cứ người dân nào cũng nhận ra, chỉ các quan chức là nhắm mắt bịt tai. Phát động việc kê khai tài sản thành đánh trống bỏ dùi.

4. Dân chủ rất kém. Những người lên tiếng về dân chủ bị đàn áp, bắt bớ, và đều bị kết tội là gián điệp. Một việc làm quá nhẫn tâm và thật ác độc đối với những con người quả cảm dám nói những điều trung ngôn nghịch nhĩ, nhiều người có quá trình tham gia cách mạng đáng kính trọng. BCT chỉ đạo làm việc này khiến nhân tâm rối loạn, thế giới có nhiều cơ lên án Việt Nam không có nhân quyền. (Xin kể tên một số nhà dân chủ bị bắt gần đây như : cựu chiến binh quân giải phóng Nguyễn Khắc Toàn, luật gia Lê Chí Quang, bác sĩ Phạm Hồng Sơn, cựu biên tập *Tạp Chí Cộng Sản* Nguyễn Vũ Bình, nhà nghiên cứu văn hóa Trần Khuê, cựu đại tá tổng biên tập tạp chí *Lịch sử Quân sự Phạm Quế Dương*, cựu quyết tử quân Trần Dũng Tiến, bác sĩ Nguyễn Đan Quế người dân chủ nổi tiếng từ thời Mỹ Ngụy, và nhà thơ Bùi Minh Quốc bị quản chế ở Đà Lạt...).

5. Việt Nam gần đây bị nhiều sự lên án của thế giới. Tạm kể một số tổ chức :

- Ủy ban Tự do tôn giáo quốc tế Hoa Kỳ lên án về đàn áp tự do tôn giáo ở Việt Nam (báo cáo tổng kết ngày 13-5-2003).

- Ủy ban bảo vệ các nhà báo (CPJ) lên án : Việt Nam không có tự do báo chí ; Nhà nước Việt Nam ngăn cản, cấm đoán người dân sử dụng Internet.

- Chính phủ Việt Nam mở chiến dịch đàn áp tự do ngôn luận.

- Tổ chức Ân xá quốc tế lên án về tình hình nhân quyền ở Việt Nam, nhất là việc bắt bớ những người bất đồng chính kiến, khác quan điểm mà họ chỉ bày tỏ một cách hoà bình với lãnh đạo Nhà nước.

- Quyết định của Quốc hội Âu châu (EU) ngày 15-5-2003 lên án Việt Nam vi phạm Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị mà Việt Nam đã tham gia ký kết từ 1982.

- Ở Úc (ôxtrâyliá) phát động phong trào "Vì dân chủ ở Việt Nam" rầm rộ trong 6 tháng từ nay cho đến cuối năm 2003.

Tóm lại Việt Nam chúng ta bị quy vào một trong ba nước mất nhân quyền nhất thế giới (Bắc Triều Tiên, Cuba và Việt Nam). Ông cha ta dạy "Tiên trách kỷ, hậu trách nhân", trước khi trách người hãy tự trách mình. Ta hãy sửa những điều người ta chê trách, đừng lớn tiếng đả kích lại vội. Trước mắt nên trả lại tự do cho những người dân chủ bị bắt giam (nêu tên ở trên) ; trả tự do bỏ bao vây những nhà hoạt động tôn giáo (Thích Quảng Độ, Thích Huyền Quang, Nguyễn Văn Lý, Lê Quang Liêm...) ; bỏ cấm đoán Internet cho mọi người chơi vi tính (computer); nối lại điện thoại và bỏ bao vây thư tín những nhà dân chủ bị theo dõi lâu nay (Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Tiến, Hoàng Minh Chính, gia đình Trần Dũng Tiến, gia đình Phạm Quế Dương, nhà thơ Bùi Minh Quốc).

Để tỏ thiện chí nước ta tôn trọng tự do báo chí, Nhà nước hãy cho phép ra thử hai tờ báo tư nhân, một ở Hà Nội và một ở thành phố Hồ Chí Minh. Chúng ta đã cho mở trường tư thục, phòng khám bệnh tư nhân, lập xí nghiệp tư nhân... thì hãy cho thử báo chí tư nhân xem. Vả lại, đây là quyền của dân đã được ghi trong Hiến pháp. Họ có quyền đòi hỏi. Không cho báo chí tư nhân mà cứ nói ta có tự do báo chí thì không thể ai nghe được.

Và ngay trước mắt hãy hoãn phiên tòa xử bác sĩ Phạm Hồng Sơn với tội danh gián điệp sắp tới ngày 18-6-2003. Đây là vụ án về quan điểm tư tưởng chứ không phải vụ án hình sự gián điệp. Cứ kết tội bừa người không có tội, thì lại là một chứng cứ chứng tỏ Việt Nam không có nhân quyền. Mười cái mồm bà Phan Thúy Thanh cũng chẳng thể cãi chính nổi đâu.

Hà Nội ngày 14 tháng 6 năm 2003  
Thay mặt một số lão thành cách mạng, các cựu chiến binh chống Pháp và chống Mỹ ở Hà Nội.  
**Nguyễn Cao Phong**

## CẦU XIN CÁC ÔNG CHO PHÉP TÔI ĐƯỢC GẶP CHỒNG TÔI !

Kính gửi :

- Các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam
- Các ban ngành, các cấp có thẩm quyền

Tôi là : Bùi Thị Kim Ngân.

Địa chỉ : số nhà 26 tổ 67 B - phường Vĩnh Tuy - Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Chồng tôi là : Nguyễn Vũ Bình, bị bắt ngày 25 tháng 9 năm 2002, lý do : gián điệp.

Trước đây, thỉnh thoảng vài ba lần, chồng tôi bị cơ quan an ninh mời lên hàng tuần để chất vấn gì đó. Một số cán bộ an ninh cũng đến gặp tôi và nói sơ qua với tôi rằng "Chồng tôi đã viết một số bài viết ảnh hưởng đến chính quyền". Nội dung cụ thể thì họ không nói cho tôi biết, họ có nói với tôi về khuyên chồng tôi. Tôi lo lắng cho sự an toàn của chồng tôi cũng như của gia đình nên đã hỏi chồng tôi và bảo anh đừng viết lách gì nữa. Chồng tôi trả lời rằng : "Anh chỉ làm điều tốt cho mọi người. Đây chỉ là góp ý kiến, chứ anh không làm gì sai trái, không chống phá ai, không làm hại gì tới đất nước". Chồng tôi là người có nhận thức và suy nghĩ rất chín chắn vì thế tôi cũng yên tâm và tin vào những gì chồng tôi đã làm.

Ngày 19 tháng 7 năm 2002, nhận được lời mời của một vị dân biểu ở Mỹ, chồng tôi có viết một bài về "Bản điều trần về vấn đề nhân quyền ở Việt Nam" và gửi vào lúc 7 giờ sáng ngày 20 tháng 7 năm 2002, thì đến 8g30 công an ập đến nơi chồng tôi đang làm việc, lục soát tài liệu, máy tính và bắt chồng tôi đưa về sở công an. Chồng tôi đi làm thường về rất đúng giờ vì hai vợ chồng tôi ở xa quê, hai con tôi lại nhỏ (cháu bé 8 tháng tuổi, cháu lớn mới hơn 3 tuổi) nên anh rất hiếm khi về muộn vì phải bận trông con, cũng như đỡ đần tôi một số công việc. Tự nhiên hôm đó mãi không thấy chồng tôi về nhà và cũng không thấy gọi điện cho tôi. Tôi bồn chồn ra vào thì 19 giờ thấy chồng tôi về nhà cùng một số cán bộ an ninh. Họ vào nhà tôi, lục soát, thu giữ một số giấy tờ của chồng tôi.

Trong vòng một tuần sau, cứ 7 giờ sáng công an đến tận nhà áp giải chồng tôi đến cơ quan an ninh để hỏi cung, tối lại dẫn về tận nhà. Sau đó cơ quan an ninh đặt một trạm gác ngay ở đầu ngõ cách nhà tôi 5-6 mét, thay nhau canh giữ 24/24 giờ trong ngày. Mọi mối quan hệ của gia đình tôi như bạn bè, họ hàng của tôi cũng như của chồng tôi đều bị họ chặn lại hỏi. Nếu là bạn của chồng tôi thì họ yêu cầu ra về. Một số người, nếu không bị hỏi khi đến nhà tôi thì lúc ra về họ theo sát đến tận nơi ở.

Ngoài ra khi hai vợ chồng tôi bước chân ra khỏi cửa là liền có từ hai đến bốn người đi áp sát ngay đằng sau.

Suốt hai tháng trời như thế, đến ngày 25 tháng 9 năm 2002 vào lúc 18 giờ khi cả hai vợ chồng tôi cùng hai con nhỏ đang có mặt tại nhà, thì thấy mấy chục ông công an ập đến nhà đọc lệnh, lục soát đem đi một số giấy tờ và bắt



Nguyễn Vũ Bình

chồng tôi đưa đi trước sự ngỡ ngác của ba mẹ con tôi.

Lúc đầu, tôi cứ tưởng giống như mọi lần chồng tôi chỉ bị đưa về sở công an để chất vấn, rồi sẽ được trả về, nhưng đợi mãi 4-5 ngày sau vẫn không có tin tức gì về chồng tôi. Tôi thật sự hoang mang lo lắng không biết điều gì đã xảy ra với chồng tôi ? Tôi linh cảm thấy điều không lành bèn đi các nơi để hỏi thăm về tin tức của chồng tôi nhưng vẫn bật vô âm tín. Sau đó tôi có hỏi được hai số điện thoại : 7161193 và 06942431 của bộ công an nhưng họ trả lời không

biết gì về vụ của chồng tôi.

Mãi đến tối ngày 5 tháng 10 năm 2002, cảnh sát khu vực đến nhà đưa cho tôi một bản phô tô "*Biên bản bắt khám xét*" và hỏi đã có tin gì về chồng chưa ? Tôi bảo chưa và có nhờ ông ấy hỏi giúp.

Vài ngày sau đó, có hai cán bộ của cơ quan an ninh đến gặp tôi gần nơi tôi làm việc để thông báo cho tôi biết chồng tôi đang bị tạm giam tại trại tạm giam thành phố Hà Nội vì tội làm gián điệp - tội cung cấp tin tức thuộc bí mật cho nước ngoài chống phá chính quyền.

Tôi thật sự bàng hoàng không thể tin nổi điều đó. Tôi nói với họ : "*Chồng tôi không thể là gián điệp*". Họ nói điều đó đã có luật pháp.

Chồng tôi xuất thân từ gia đình nông dân, gia đình liệt sĩ. Bản thân chồng tôi là người mẫu mực, không rượu chè, cờ bạc, đạo đức, hiền lành, được học hành tử tế. Chồng tôi đã tốt nghiệp trường Đại Học Quốc Gia- khoa Kinh Tế Chính Trị Học, lại được đào tạo trong môi trường tốt, đã có thời gian dài 9 năm làm biên tập viên cho báo *Tạp Chí Cộng Sản* - là một tờ báo có uy tín lớn của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Các cộng tác viên, bạn bè tôi cũng như bạn bè của chồng tôi đều quý mến anh.

Với bản chất như chồng tôi thì anh không thể là người đã làm những điều hại dân, hại nước càng không thể là gián điệp.

Từ khi chồng tôi bị bắt đến nay, cuộc sống gia đình tôi bị đảo lộn, lao đao, đời sống kinh tế khó khăn. Một mình tôi phải vật lộn lo kinh tế để nuôi hai con nhỏ, một mẹ già (bà ngoại lên trông cháu bé) vừa phải hàng tuần đi gửi đồ thăm nuôi cho chồng, mong sức khỏe của chồng được đảm bảo. Mặt khác lại suy nghĩ lo lắng về vấn đề tư tưởng của các cháu. Khi chồng tôi bị bắt cháu lớn cứ tưởng là bố đi công tác, vì lúc đó chồng tôi và một số ông công an nói với cháu như thế, đợi mãi mấy ngày không thấy bố về, cháu cứ khóc đòi bố, hai bố con rất yêu quý nhau, từ khi tôi sinh cháu thứ hai, do nhà chật chội nên hai bố con phải sang ngủ nhờ nhà chị gái chồng tôi. Khi chồng tôi bị bắt mấy đêm liền cháu không ngủ được. Không những thế, mỗi lần tôi cho cháu về quê thăm ông nội thì làng xóm lại chỉ trở xì xào nói con bé là con nhà gián điệp. Hai mẹ con tôi chỉ biết

ôm nhau khóc thầm. Bố chồng tôi thì khóc lóc vì không biết đến bao giờ mới gặp lại con, vì hiện nay bố chồng tôi đã 75 tuổi. Mẹ đẻ tôi cũng vậy cụ suốt ngày khóc lóc, cầu trời khẩn phật cho chồng tôi tai qua nạn khỏi sớm trở về cùng gia đình. Mẹ đẻ tôi bảo chồng tôi là người hiền lành, đạo đức tại sao lại ra nông nổi này ?

Thỉnh thoảng các ông bên cơ quan an ninh gặp tôi và cũng động viên tôi phải hết sức bình tĩnh, tôi làm sao bình tĩnh được khi chồng tôi chưa được trả tự do. Lúc nào tôi cũng thấp thỏm lo âu về công việc cũng như sức khoẻ của bản thân, trước kia có hai vợ chồng nương tựa vào nhau thì không sao, bây giờ chỉ có một mình nếu có điều gì xảy ra với tôi thì ai sẽ nuôi hai con tôi ? Các con tôi thì thiếu đi bàn tay chăm sóc của bố và luôn mồm đòi bố. Đến bây giờ tôi vẫn phải nói dối con tôi là bố đi công tác. Tôi không thể nói dối cháu mãi được, tôi sợ cả trẻ con hàng xóm đùa trêu chọc cháu, nói về bố cháu.

Sau này tôi có tìm hiểu và biết chồng tôi đã viết một số bài như :

- Đơn xin thành lập Đảng Tự Do - Dân Chủ.
- Việt Nam và con đường phục hưng đất nước.
- Bản điều trần về vấn đề nhân quyền ở Việt Nam.

Ngoài ra còn ký tên vào một số đơn xin thành lập Hội nhân dân chống tham nhũng gì đó, đòi xóa bỏ nghị quyết 31/CP,...

Đó chỉ là ý kiến, quan điểm, chồng tôi không thể là gián điệp.

Thời gian chồng tôi bị bắt đến nay đã gần 8 tháng, tôi chỉ mới biết sơ qua về tình hình sức khỏe của chồng tôi từ tháng 12 năm 2002, do tôi đã làm đơn xin được gửi và nhận thư của chồng tôi, cũng chính các ông cho phép.

Theo như luật pháp, thì chồng tôi đã sắp hết hai lệnh tạm giam, thời gian đó đối với gia đình tôi quá lâu. Tôi không biết chồng tôi còn bị tạm giam bao nhiêu lâu ? Tôi thật sự lo lắng cho tình hình sức khỏe của chồng tôi, nhất là về mùa hè vì chồng tôi mắc bệnh viêm đại tràng mãn tính. Tôi rất mong các ông có những phán quyết đúng đắn để chồng tôi sớm được trở về đoàn tụ cùng với gia đình, để gia đình tôi bớt cảnh lao đao.

Nếu chồng tôi bị đưa ra xét xử thì tôi đề nghị các ông cho chồng tôi được đưa ra xử công khai, cho phép toàn bộ gia đình và bạn bè của chồng tôi cũng như của tôi đều được tham dự phiên tòa đó. Để đảm bảo quyền lợi của chồng tôi cũng như nguyện vọng của tôi và gia đình. Tôi xin phép các ông cho gia đình tôi được mời luật sư cho chồng tôi.

Dù sao trong thời gian chờ đợi sự phán xét của các ông, tôi cũng xin phép các ông cho tôi được gặp chồng tôi, được gửi thư cho chồng tôi để tôi cũng như chồng tôi biết về tình hình sức khỏe của chồng tôi, của tôi, của các con tôi. Tôi rất mong các ông cho phép.

Tôi cũng xin mạn phép được hỏi các ông một điều làm tôi băn khoăn : Luật pháp của Việt Nam đã ban hành thì toàn bộ lãnh thổ Việt Nam đều thực hiện như nhau. Tại sao chồng tôi và một số người khác đều vi phạm điều 80, mà chồng tôi lại bị đối xử khác biệt ? Mọi người vẫn được nhận sách, báo, thư từ... của gia đình. Trong khi đó chồng tôi bị

cấm không được nhận những thứ trên ? Mặc dù đã mấy lần tôi làm đơn xin phép được gửi sách, báo, tạp chí của Việt Nam xuất bản, nhưng các ông đều trả lời hiện tại thì không được gửi. Không biết đến bao giờ tôi mới được các ông cho phép gửi những thứ đó cho chồng tôi ?

Chồng tôi đã 9 năm làm biên tập viên vì thế, đọc sách, báo, tạp chí,... đối với chồng tôi như thể bữa ăn chính không thể thay thế được. Nếu chồng tôi không được các ông cho phép nhận sách báo, tạp chí, thì đó chính là nỗi đau lớn nhất mà chồng tôi phải gánh chịu. Nếu các ông sợ trong đó có những ký hiệu, thông tin gì, theo tôi nghĩ các ông có đầy đủ các biện pháp để kiểm tra những trang sách, báo, tạp chí đó. Chỉ phiền các ông bớt chút thời gian.

Một lần nữa tôi cầu xin các ông cho phép tôi được gặp, gửi thư, sách báo, tạp chí cho chồng tôi.

Tôi rất mong sớm nhận được thư hồi âm của các cấp có thẩm quyền.

Xin trân trọng cảm ơn các ông.

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2003.

Người làm đơn,

**Bùi Thị Kim Ngân**

Nơi gửi :

- Tổng Bí Thư.
- Chủ tịch Quốc Hội.
- Thủ Tướng Chính phủ.
- Chủ nhiệm Ủy ban pháp luật.
- Đoàn đại biểu Quốc Hội - Hà Nội.
- Viện trưởng Viện kiểm soát nhân dân tối cao.
- Ban thanh tra Bộ công an.
- Ban lãnh đạo Bộ công an.
- Ban lãnh đạo cơ quan an ninh thành phố Hà Nội...

### *Nguyệt san* **THÔNG LUẬN**

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
(tháng 7 & 8 chỉ ra một số)

Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý, xin liên lạc :

**Tại Pháp :** Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges. Giá một năm báo là 33 Euros. Ngân phiếu xin đề : *Vietnam Fraternité*.

**Tại Đức :** Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main. Giá một năm báo là 33 Euros. Xin chuyển vào trương mục của ngân hàng Frankfurt Volksbank e G : *Thanh Luong Nguyen*,  
Konto nr : 00 77 70 82 94 - Bankleitzahl : 50 19 00 00.

**Tại Hòa Lan :** Trần Bá Thành, Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede. Giá một năm báo là 33 Euros. Xin chuyển vào trương mục : Giro nr. 62341 12 của *Stichting mensenrechten voor VietNam* (Hội Bảo Trợ Nhân Quyền Việt Nam).

**Tại Hoa Kỳ :** Thông Luận, P.O. Box 51682, San Jose, CA 95151. Giá một năm báo là 40 USD. Ngân phiếu xin đề : *Quan My Lan*. E-mail : qml@juno.com

**Tại Úc :** Sơn Dương, 36 Clarence Street, Condell Park, NSW 2200. Giá báo một năm là 60 AUD. Ngân phiếu xin đề : *Thu S. Duong* (Báo Thông Luận).

# TỰ DO HAY CHỜ CHẾT MÒN TRONG ĐÓI KHÁT VÀ SỢ SỆT

Lê Hiếu Tử

Kính gửi quý vị cao niên trọng nghĩa cùng toàn thể anh, chị em Hội Cựu Chiến Binh Việt Nam thân mến !

Tôi, nhân danh một cựu quân nhân (tham chiến 10 năm và 12 năm công tác tổ chức đảng, đoàn, báo chí, truyền thông và là thương binh hạng hai trong quân đội nhân dân Việt Nam) lấy danh dự người chiến sĩ cách mạng thể tiếp tục hy sinh dưới sự vinh danh của Tổ Quốc và Dân Tộc Việt Nam, xin viết bức huyết tâm thư này gửi đến quý vị cao niên trọng nghĩa, quý vị hưu trí cùng toàn thể anh, chị em thương, bệnh binh đang còn đương chức, tại ngũ cũng như toàn thể thành viên Hội Cựu Chiến Binh Việt Nam đã có những công lao đóng góp, hy sinh trong công tác và chiến đấu vì sự vẹn toàn lãnh thổ, độc lập, tự do thực sự cho Quê Hương và Dân Tộc Việt Nam.

Kính thưa quý vị cùng anh chị em !

Sau khi nhận và đọc hai tài liệu mật của Trung Ương Đảng gửi toàn thể Hội Cựu Chiến Binh Việt Nam, tôi nhận thấy :

1. Toàn bộ nội dung chỉ đạo, ý nghĩa chính trị của tài liệu đã minh chứng sự bế tắc toàn diện về lý luận, tài liệu còn chỉ thị việc nghiêm cấm không cho phép công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Một tài liệu đơn giản như vậy mà cố tình cấm kỵ thì thật sự lạc lõng giữa thời đại thông tin tiến bộ, tự do của toàn thể nhân loại. Phải chăng đây là nỗi quá lo sợ trước ánh sáng sự thật hay một tín hiệu báo động sự lung lay tận gốc của thể chế xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Hơn 50 năm qua, biết bao những chiến binh và công dân Việt Nam yêu nước chân chính đã quên thân, bỏ mình vì nước hoặc hy sinh một phần máu xương, công lao, tài sản để bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ mà tiền nhân đã thừa kế, lưu truyền và giành quyền tự do cho dân tộc. Nhưng thật không may cho đồng bào ta đã bị một chủ thuyết ngoại lai, phản khoa học và không tưởng : Marx-Lenin du nhập vào tiếp đó bị cơ chế chuyên chính vô sản nhồi ép quá tải nên đã chi phối nặng nề về tư tưởng, ám ảnh nếp nghĩ và đời sống sinh hoạt để rồi thai nghén ra một thể chế phi nhân, bất nghĩa, bất tài gây nên vô vàn hệ lụy oan khuất, ly tán, khổ đau cho Dân Tộc :

- Nó ngoại lai và phản khoa học : vì xuất xứ từ nước Đức mà người Đức không thêm sử dụng, nó được thực thi từ Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết thì thể chế ấy đã hoàn toàn phá sản và sụp đổ.

- Nó phi nhân ở chỗ : cướp đất, tịch thu nhà ở, ruộng, vườn, tài sản, tàn phá môi sinh và tàn độc hơn là cứ nhắm thẳng vào đồng bào mình mà hãm hại, cưỡng bức, bắn giết (chiến tranh 30 năm làm gần 10 triệu người chết, thương vong...).

- Nó bất nghĩa ở nơi : bất cứ ai nhìn nhận ra được sự thật hoặc muốn biết sự thật đúng đắn hay góp ý xây dựng (cả quá khứ, hiện tại và tương lai) đều bị loại trừ hết sức tàn

bạo : giam cầm, truy bức, ám hại, cải tạo, cô lập, đẩy ra ngoài lề xã hội, rồi quy kết phản động, chụp mũ phản quốc v.v. và v.v.

Ví dụ như các vị cách mạng lão thành : Cao Hồng Lĩnh, Hà Huy Tập, Nguyễn Hộ, tướng Giáp, tướng Độ, tướng Thái, tướng Tấn cũng như giám đốc Viện triết học Marx Lenin : Hoàng Minh Chính, nguyên chủ nhiệm tạp chí *Lịch sử Quân đội Nhân dân Việt Nam* : Phạm Quế Dương, phóng viên *Tạp chí Cộng sản* : Nguyễn Vũ Bình, luật sư Lê Chí Quang, tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang, bác sĩ Phạm Hồng Sơn, ông Trần Khuê, cựu chiến binh Trần Dũng Tiến, phó tiến sĩ Hà Sĩ Phu, Nguyễn Khắc Toàn... và còn biết bao cựu chiến binh hay những người có công khác đang chịu cảnh ngục tù hoặc sống trong chất chồng oan khuất, ly tán. Số người vừa nêu tên trên chỉ là một số ít trong những chiến sĩ ngời sáng : trung với Tổ Quốc, hiếu với Đồng Bào (cần lưu tâm rằng : Tổ Quốc Việt Nam ta đã có từ mấy nghìn năm và Tổ Quốc không thể là một triều đại suy tàn, một chính thể phạm tội).

- Nó bất tín ở điểm : bắt toàn dân cả già, trẻ phải học, đọc, viết : "chính quyền nhân dân" mà chưa bao giờ một công dân nào được tự do lựa chọn, bầu ra. Tất cả đều do Đảng Cộng Sản Việt Nam toàn quyền xếp đặt từ Quốc Hội, Chính Phủ, Tòa Án, Kiểm Sát ; từ tổ dân phố, du kích, dân quân, công an, quân đội cho đến chức chủ tịch nước, tổng bí thư (Điều 4 Hiến Pháp Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam). Hơn thế nữa, nói xuôi làm ngược. Khi làm sai, làm bậy thì đổ vấy lỗi cho khách quan, cho cấp dưới. Các cấp báo cáo, tổng kết hay trả lời phỏng vấn luôn luôn đưa ra những con số đối trá.

- Và thực sự là bất tài. Về quân sự, quốc phòng : trận thắng lừng lẫy Điện Biên, chấn động hoàn cầu (thơ Tố Hữu) mà phải sử dụng tới gần hai triệu người để đánh lại 16 tiểu đoàn quân Pháp và kháng chiến kéo dài suốt 9 năm (số chết, thương vong của ta vẫn chưa được thống kê đúng). 17 năm chống Mỹ (1958-1975) số chết và bị thương hơn 5 triệu người để giết 52.000 lính Mỹ đó là chưa kể 10 năm xâm lược ở Campuchia 1975-1985 và cuộc chiến chống Trung Quốc 1979. Nếu Đảng Cộng Sản Việt Nam và người lãnh đạo cao nhất nước thực sự vì con người và ích lợi cho dân tộc thì không lương tâm nào cho phép đem đổi mạng hàng nghìn, vạn đồng bào mình để chỉ giết được một của đối phương, với hàng chục triệu người chết, thương vong để giành hai chữ độc lập.

Ở đây nghĩa của chữ Độc Lập cũng được chia tạm làm ba phần :

\* Độc lập lãnh thổ ? Ngày 14-9-1958 thủ tướng Phạm Văn Đồng đã ký dâng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Quốc, đến nay nước ta đã bị đoạt ít nhất 11.000 km<sup>2</sup> đất biên giới, hải đảo và cả biên giới với Campuchia vẫn chưa được thỏa thuận, phân định. Rõ ràng là nước ta vẫn chưa có độc lập về biên cương, biên thùy,



lãnh thổ.

\* Độc lập dân tộc ? Đa phần đời sống văn hóa và 100% sinh hoạt chính trị, tôn giáo, xã hội, giáo dục, truyền thông đều bị lệ thuộc hoặc bị áp đặt từ Liên Xô, Trung Quốc suốt nhiều năm.

\* Độc lập chính thể ? Chính quyền thì nay theo Liên Xô mai theo Trung Quốc và chưa bao giờ biết độc lập, tự quyết đúng nghĩa.

Tạo hóa sinh ra để mỗi con người đều được sống và sống trong bình đẳng, công bằng, bác ái và được tự do mưu cầu ấm no, hạnh phúc. Nhưng mỗi con người Việt Nam hơn 50 năm qua đã phải làm một con vật thí hết sức rẻ mạt cho những điều áp đặt phi lý, vô nghĩa :

- Về kinh tế : cho đến nay, cả nước đã thu về một mối gần trọn 30 năm, nhưng Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam vẫn là một trong 10 quốc gia nghèo đói, lạc hậu và vi phạm nhân quyền nặng nề nhất hành tinh này (Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế nhận xét). Chưa đạt nổi bình quân 400 đôla/đầu người/năm. Đảng không ngừng kêu gọi công nghiệp hóa và hiện đại hóa nhưng cái kim may vá để đạt tiêu chuẩn quy định xuất khẩu quốc tế vẫn chưa làm được. Cả nước vẫn mua, bán lậu và xài xe dõm của Tàu, xe nghĩa địa Nhật. Hơn thế nữa còn tìm mọi phương kế cắt xén vốn đầu tư ngoại quốc cùng sự phỉnh lừa để trông ngóng từng đồng ngoại tệ từ những Việt Kiều yêu nước đi, về. Đặc biệt các cơ quan công quyền hữu quan thì tìm đủ mọi mưu mô quỷ quyết để xô đẩy, và bán đồng bào ra nước ngoài mà vẫn cố tình lấp liếm dưới đủ mọi ngôn từ xảo trá như : hợp tác lao động.

- Về văn hóa, giáo dục, xã hội : hiện nay Việt Nam là một đất nước có nền văn hóa, giáo dục, truyền thông chấp vá, bệnh hoạn, nghèo đói nhất nhì khu vực, luân thường đạo lý suy đồi, quốc nạn tham nhũng, hối lộ tràn lan vô phương cứu vãn.

- Đã qua hàng chục năm (từ 1989), hệ thống đảng cộng sản và thể chế xã hội chủ nghĩa toàn thế giới đã bị quy luật tiến hóa của lịch sử loại trừ và nhân loại tiến bộ đào thải. Vì thế sẽ không có ngoại lệ nào cho chính thể xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cho dù có cố tình chuyển dạng, biến hình thì vẫn không sao có thể tồn tại trước ánh sáng sự thật : Tự Do, Dân Chủ và Phát Triển toàn cầu, đó là xu thế tiến lên tất yếu của thời đại.

- Cũng như các triều đại quân chủ phong kiến xa xưa của Việt Nam : chế độ xã hội chủ nghĩa đang ở trong thời điểm suy tàn mục nát nhất, nên càng lo sợ và tìm mọi cách bưng bít thông tin, nhiều nhượng công lý, hoành hành đời sống làm điều đứng cả xã hội, cộng đồng dân tộc và đã cam tâm bán đất, dâng biển để vinh thân, phì gia.

Kính thưa quý vị cùng toàn thể anh chị em Hội Cựu Chiến Binh !

Với kinh nghiệm và máu xương chúng ta đã đổ xuống đất này và sự hy sinh đã quá tải, có lẽ không còn gì để mất hơn, để mất nữa. Vì vậy những dòng chữ lừa mị và răn đe của tài liệu gửi chúng ta chỉ tiếp tay thêm cho tinh thần dũng cảm cùng sự bình tâm nghĩ suy vì tương lai con em

## Bài thơ không đăng

Có những dòng thơ mượt mà cảm xúc  
Có những dòng thơ lộc cộc chênh vênh  
Thì cũng có những dòng "áp đặt" chồng lên  
Chẳng nói được gì ngoài nắng mưa, mưa nắng



Anh lâm cảnh lao lung hoạn nạn  
Ừ, thì lý do tế nhị khách quan  
Thế là thơ tôi không được phép gọi anh  
Bằng hai chữ thiết thân chí hữu  
Mặn ngọt, đắng cay thơ tôi không thiếu  
Tủi hận đau thương ngang trái cũng nhiều  
Đôi khi cần những thân thiết tin yêu  
Trời hạn hán hẳn cần cơn mưa đến  
Anh bị giam bởi lũ người nguy hiểm  
Chí hữu ngoài này ơi ơi gọi nhau  
Đưa chuyển tin anh lên vị trí hàng đầu  
Những trang web trang thư điện tử  
Nhìn vợ con anh đau lòng lắm chứ

Cứ như đang kim chích với gai cào  
Tám ảnh trắng đen không trang điểm sắc màu  
Sao tiếm ẩn cả công trình kiến trúc ?  
Vi cơ làm sao lao thân tù ngục ?  
Cớ làm sao không tự tại an nhàn ?  
Chị thì hiền hai cháu thì ngoan  
Còn gì nữa, mái gia đình hạnh phúc  
Cớ vì sao mãi hoài thao thức ?  
Ngày đi làm đêm trăn trở với quê hương ?  
Chuyện đói nghèo chẳng ảnh hưởng gì riêng  
Chuyện đất nước ? Tận phương trời xa lắt  
Không ! Không ! Không ! Quê hương mình tủi nhục  
Không ! Không ! Không ! Đất nước mình đau thương  
Nhân dân mình hèn mọn chẳng ai hơn  
Chỉ được biết những điều được phép biết  
Trong ấy ngoài này đấu tranh quyết liệt  
Một tự do, một dân chủ đa nguyên  
Chí hữu quê nhà gan dạ trung kiên  
Chí hữu ngoài này lòng son dạ sắt  
Bài thơ này tôi không còn thắc mắc  
Tôi không đăng ở bất cứ nơi đâu  
Thế là tha hồ gọi chí hữu với nhau  
Anh, tôi và tất cả những ai chung lý tưởng

Sông Lô (Hannover, 06-2003)

chúng ta và sự sống còn của Tổ Quốc.

Đồng Bào khổ đau của chúng ta đang vẫy gọi toàn thể các chiến binh Việt Nam, hãy kết đoàn cùng nhau đứng lên, vùng dậy loại trừ những kẻ ngoan cố, gian manh, tham quyền, cố vị đang cam tâm bán rẻ Đất Nước - Dân Tộc và không còn con đường nào khác : tự do hay là ngồi chờ chết lần, mòn trong đói khát và sợ sệt.

Nếu hôm nay chúng ta sợ thì ngày mai con chúng ta sẽ khiếp sợ và tiếp đó đời cháu chúng ta sẽ mặt nhục trước nạn nội xâm tàn bạo này.

Cựu chiến binh **Lê Hiếu Tử**

# TÔI VẪN PHẢI NGHE THEO MỆNH LỆNH TỪ LƯƠNG TÂM

*LTS : Sau đây là kháng thư của thượng tọa Thích Tuệ Sĩ gửi tới Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao và Tòa Án Nhân Dân Tối Cao mà tòa soạn Thông Luận nhận được vào giữa tháng 6-2003. Nội dung kháng thư phản đối chính sách xử lý pháp luật tùy tiện của nhà nước không những đối với ông mà cả với Hòa thượng Thích Quảng Độ, 74 tuổi, bị gọi một cách trống không là Đặng Phúc Tuệ, mặc dầu đã được tha tù trước thời hạn vẫn tiếp tục bị quản chế 5 năm.*

Kính gửi Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao,  
Đồng kính gửi Tòa án Nhân dân Tối cao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tôi ký tên dưới đây là Phạm Văn Thương, tu sĩ Phật giáo, pháp danh Thích Tuệ Sĩ ; địa chỉ tạm trú số 498/11 Lê Quang Định, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.

Ngày thứ bảy, 2-6-2001, báo *Sài Gòn Giải Phóng* có đăng quyết định số 3208/QĐ-UB ngày 31-5-2001 của Ủy ban Nhân dân TP Hồ Chí Minh chỉ định nơi quản chế đối với ông Đặng Phúc Tuệ là tại Thanh Minh Thiền Viện, số 90 đường Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, với thời gian theo bản án đã tuyên là từ ngày 3-9-2003. Năm 1995, ông Đặng Phúc Tuệ bị Tòa án Nhân dân TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 5 năm tù giam đồng thời phạt quản chế tại địa phương thời hạn 5 năm kể từ ngày hết hạn ra tù.

Ngày 28-8-1998, ông Tuệ được đặc xá về TP Hồ Chí Minh nhưng thời gian qua ông Đặng Phúc Tuệ vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật nên cần phải có biện pháp ngăn chặn. Viện Kiểm sát Nhân dân và Tòa án Nhân dân TP Hồ Chí Minh có văn bản giải thích rõ việc thi hành quyết định đặc xá của Chủ tịch nước là tha tù trước thời hạn, đương sự vẫn phải chấp hành hình phạt quản chế như bản án đã tuyên.

Thưa quý Viện và quý Tòa,

Vì trong bản quyết định mà báo *Sài Gòn Giải Phóng* đăng tải trên đây cho thấy tính vi luật và tính tùy tiện của các cơ quan thi hành pháp luật, điều ấy không chỉ ảnh hưởng xấu đến đời sống của một cá nhân nào mà điều cần lưu ý là chúng tạo cơ sở quyền lực cho các tệ nạn quan liêu, tham nhũng, hối mại quyền thế, mà một nửa thế kỷ nay nhân dân ta phải chịu đựng. Vì vậy, với lương tâm của một con người, với nghĩa vụ của công dân trong một nước, tôi thấy cần chỉ rõ những điều tệ hại như đã nêu trên.

Trước hết, cần xác định rõ, ông Đặng Phúc Tuệ mà báo *Sài Gòn Giải Phóng* đăng tải trên là Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Việc thi hành quyết định đặc xá của Chủ tịch nước được đề cập trên cũng áp dụng cho tôi. Vì vậy, tôi có đủ các dữ kiện thực tế để chỉ ra tính tùy tiện trong việc thi hành pháp luật đối với công dân, là đối tượng cần được bảo vệ bằng sự trong sáng của pháp luật.

Năm 1988 tôi được Tòa án Nhân dân TP Hồ Chí Minh xử tử hình. Sau đó, theo đề nghị của công tố viên, "Tòa Sơ thẩm xử đúng, nhưng thể theo nguyện vọng của Tăng Ni,

Phật tử, và vận dụng chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước, đề nghị Tòa Phúc thẩm rút lại bản án xuống 20 năm tù giam". Tôi không ngạc nhiên về sự kiện, trong mười lăm năm nay, các cơ quan phán quyết và giám sát pháp luật vẫn quanh co bao che các phiên tòa vi phạm nghiêm trọng Luật Tố tụng Hình sự của chính nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Tất cả những ai tham dự các phiên xử của Tòa án Nhân dân TP Hồ Chí Minh đều nghe và thấy chủ tọa các phiên tòa đã không trả lời được những câu hỏi của bị cáo được dẫn chứng từ chính Luật Tố tụng Hình sự của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tòa Phúc thẩm xử tôi 20 năm với những án phạt phụ, trong có đó điều khoản 5 năm quản chế sau khi mãn hạn tù, nhưng không có điều khoản tịch thu các bản thảo của tôi viết. Căn cứ theo bản án, tôi đã nhờ nhà Chùa yêu cầu công an chiếu theo biên bản tịch thu khi khám xét phải trả lại. Nhưng Công an Nhân dân TP Hồ Chí Minh trả lời rất đơn giản : "Mất rồi".

Tôi nhắc lại điều này, mà thực tế không ích lợi gì, chỉ với mục đích nhắc cho quý Tòa và quý Viện biết rằng quý vị đã không bao giờ thực hiện đúng chức năng của mình, mà nhân loại từ khi có chính quyền đến nay rất trân trọng vì đó là guồng máy duy nhất bảo vệ sự sống và phẩm giá con người của người dân. Tất nhiên toàn dân đều biết quý Tòa và quý Viện được lập ra để bảo vệ một tập đoàn thống trị mà những sai lầm của nó không bao giờ được trừng trị mặc dù những sai lầm ấy đã đẩy hàng vạn đồng bào ruột thịt bỏ xác ngoài khơi Thái Bình Dương ; hàng mấy chục triệu đồng bào đang sống vất vưởng chung quanh các đô thị xa hoa tập trung tất cả mọi thối nát thời đại của giai cấp thống trị. Trong điều kiện ấy, tôi biết những gì tôi nói trong kháng thư này chỉ như là câu chuyện ếch ngồi đáy giếng mà kêu trời.

Nay tôi sẽ chỉ rõ tính vi luật và tính tùy tiện trong quyết định dẫn thượng.

Ngày 31 tháng 9, 1988, tôi cũng nhận được quyết định của Chủ tịch nước phóng thích trước thời hạn tù. Tôi cũng được biết các giải thích của các Tòa án và Viện Kiểm sát Nhân dân liên quan đến việc thi hành quyết định đặc xá của Chủ tịch Nước, được loan báo trên các đài và báo chí trong nước. Ai cũng biết những giải thích ấy chỉ có tính cách tham khảo ; chúng không mang tính pháp luật theo các quy định thi hành pháp luật của luật pháp Nhà nước. Trường hợp Hòa thượng Thích Quảng Độ, Thượng tọa Thích Trí Siêu, tức Giáo sư Lê Mạnh Thát, cũng như tôi không khác.

Sự kiện dẫn thượng cho thấy tính vi luật và tùy tiện quyết định số 3208/QĐ-UB ngày 31-5-2001. Trong thời gian kể từ ngày phóng thích, cho đến nay, gồm 2 năm 3 tháng, chưa hề có bất cứ cơ quan thi hành pháp luật nào chính thức thông báo các hình thức thi hành các bản án phụ được tuyên đọc bởi Tòa Phúc thẩm. Trái lại, tất cả các cơ quan thi hành pháp luật đã từng làm việc với tôi kể từ ngày tôi được phóng thích đều xác nhận tất cả các quyền công dân của tôi. Tôi cũng đã được phát phiếu bầu cử Quốc hội, nhưng tôi không đi bầu, vì tôi biết rõ quyền lựa chọn đại biểu nhân dân không nằm trong lá phiếu của nhân dân mà nằm nơi ý muốn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hình như tôi nhớ không lầm thì, Luật Hình sự Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ghi rõ : cán bộ, viên chức Nhà nước chỉ được phép làm những gì mà pháp luật ra lệnh. Công dân có quyền làm bất cứ điều gì mà luật pháp không cấm. Vì luật pháp không cấm, nên chúng tôi đã sử dụng quyền công dân của mình.

Chúng tôi tin chắc rằng, quý luật sư lãnh đạo quý Tòa và quý Viện hiểu rất rõ ý nghĩa quy định này, chứ không phải đơn giản chỉ đọc đâu đó trong các bộ Luật tiến bộ, thấy hay bèn chép vào Luật Hình sự để trang điểm, ngoài ra không biết giải thích phải thi hành như thế nào cho cán bộ, viên chức Nhà nước hiểu để họ thi hành đúng chức năng; tránh những hành vi sách nhiễu nhân dân mà quý Tòa và quý Viện có nhiệm vụ bảo vệ.

Trong thời gian đó, xét theo bề mặt của khía cạnh pháp luật, chúng tôi được tự do đi lại, tự do cư trú và hưởng mọi quyền lợi như các công dân khác. Nhưng thực tế không phải vậy. Điện thoại thường xuyên bị cắt ; truy cập thông tin trên mạng điện toán toàn cầu bị chặn. Tất cả việc làm ấy được giải thích là "lỗi kỹ thuật" của các đại lý cung cấp dịch vụ. Chúng tôi không tưởng tượng rằng do không hiểu hết giới hạn pháp luật trong các quyết định của các cơ quan phán quyết và giám sát pháp luật, nên các cơ quan thi hành mệnh lệnh pháp luật phải viện ra những lý do "trẻ con" ấy.

Tôi biết rằng với quyền lực tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện tại trên đất nước này, thì chẳng có bất cứ cán bộ Nhà nước nào sợ chúng tôi mà không dám tuyên bố thẳng những gì chúng tôi được và không được phép, lại đi làm chuyện "lén lút" cắt dây điện thoại công dân, phá hỏng các phương tiện truy cập thông tin quốc tế. Chúng tôi biết, ngay như đặc phái viên của Liên Hiệp quốc mà Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trịnh trọng mời sang Việt Nam, nhưng sau đó vì sợ hãi một điều vu vơ nào đó mà nhân viên công lực Nhà nước không ngần ngại xua đuổi, bất chấp cả phép lịch sử tối thiểu đối với khách được mời. Thế thì, sự an nguy, sinh mạng của chúng tôi, phẩm giá con người của chúng tôi, có là gì để cho Nhà nước sợ mà phải thi hành những biện pháp chế tài một cách lén lút? Thế thì, còn có một giải thích hợp lý khác. Đó là, Nhà nước giăng bẫy để hù dọa dân. Hiệu quả, và hậu quả, của sách lược hù dọa này đã mở rộng biên tế vô hạn cho quyền lực của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời nó cũng tạo hành lang pháp lý an toàn cho cán bộ mặc tình thao túng để tham nhũng.

Nhân đây, tôi cũng dẫn thêm một sự kiện thi hành pháp luật tùy tiện liên quan đến tôi mà chắc chắn quý Tòa và quý Viện phải biết, và đã biết, nhưng cố tình bao che. Gần cuối năm 1999 (tôi không nhớ chính xác thời gian), khi ổ đĩa cứng trong máy vi tính của tôi hỏng, tôi gọi điện thoại nhờ chuyên viên đến sửa. Chuyên viên này nói vì còn thời hạn bảo hành nên sẽ đưa đến công ty bảo hành giùm tôi. Tôi không dám nói nhân viên an ninh Nhà nước đã nghe lén điện thoại, nhưng điều kỳ diệu là họ chặn đứng ngay chuyên viên vi tính ấy để tịch thu ổ đĩa cứng nói rằng cần kiểm tra văn hóa. Nhân dân chúng tôi đã quen kiểu "kiểm tra bất thường ấy", nên hiểu rất rõ ý nghĩa của nó. Rồi sau đó nhân viên an ninh quận Gò Vấp triệu tôi lên đồn công an quận Gò Vấp. Tại đó, cán bộ điều tra của Sở Công an TP Hồ Chí Minh thẩm vấn tôi về các tài liệu lưu trữ trong ổ đĩa cứng mà nhân viên an ninh "tình cờ" bắt gặp. Sau đó, tôi ký biên bản xác nhận đó là tài sản của tôi, và xác nhận những nội dung gì được lưu trữ trong đó, cái gì thuộc về tôi, và cái gì không phải. Biên bản xác nhận, cơ quan an ninh tạm giữ để nghiên cứu thêm. Tôi nói là nghiên cứu, vì không có bất cứ tài liệu gì được xác nhận là vi phạm pháp luật, theo giải thích của nhân viên an ninh lúc đó, mà chỉ là "tình nghi có vi phạm". Tất nhiên mọi người hiểu rõ, những tài liệu được đọc từ vi tính, có chỗ nào vi phạm là phát hiện ngay, và lập biên bản vi phạm để đợi phán quyết của Tòa án. Thế thì đằng sau điều nói là để "nghiên cứu" ấy có nhiều ý nghĩa mà bất cứ ai cũng có thể hiểu, nếu người đó đã từng là công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Cho đến nay, tôi chưa được thông báo "kết quả nghiên cứu", để biết những gì tôi viết có vi phạm pháp luật hay không. Tất nhiên, tôi vẫn viết như những gì đã từng viết.

Sở Công an tạm giữ tài sản của tôi để "nghiên cứu" đã gần hai năm, và không có dấu hiệu gì trả lại sở hữu hợp pháp của tôi. Tôi không thấy chỗ nào trong Luật hình sự cho phép nhân viên công lực chiếm giữ tài sản công dân lâu đến như thế. Tôi không nói nhân viên Nhà nước cố tình quên, và sử dụng uy quyền pháp luật, để chiếm dụng tài sản của tôi.

Tôi nghĩ không cần phải nêu thêm ở đây nhiều sự kiện tương tự. Tôi không muốn từ những cung cách thi hành pháp luật tùy tiện ấy mà suy diễn lên đến tính tùy tiện trong trách nhiệm pháp luật của quý Tòa và quý Viện. Tính tùy tiện ấy có thể không liên hệ gì đến trình độ và năng lực yếu kém. Nhưng điều thực tế mà bất cứ người có trí nào cũng thấy, đó là, sự tùy tiện giải thích pháp luật, và tùy tiện thi hành pháp luật, được coi là công cụ bảo vệ chế độ rất hữu hiệu. Công cụ đó là sự hù dọa nhân dân. Kinh nghiệm bản thân của tôi chứng minh điều đó. Hơn hai năm rồi kể từ ngày Ban Tôn giáo Trung ương, đại diện Chính phủ đọc bản cáo trạng, luận tội trước Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành viên của Mặt trận Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, và căn cứ theo bản luận tội ấy, với những chỉ thị của Chính phủ cho Hội đồng Trị sự những việc cần làm, mọi người đều cảm thấy tôi có thể bị bắt bất cứ lúc nào.

Cho đến nay, đây cũng chỉ là những lời buộc tội, và cũng chưa có phán quyết pháp luật nào đối với tôi cả. Thế nhưng, những lời buộc tội vu vơ của Ban Tôn giáo Trung ương, của Chính phủ tất nhiên không làm tôi khiếp sợ, mà gây khiếp sợ cho nhiều người khác. Có rất nhiều vị chức sắc cao cấp trong Giáo hội Trung ương Phật giáo Việt Nam của Mặt trận Tổ quốc không dám gặp mặt tôi vì sợ liên can đến tội phạm phản quốc như lời buộc tội của Chính phủ.

Thưa quý Tòa và quý Viện,

Như quý vị đã thấy, tính tùy tiện thi hành chức năng pháp luật không phải là hiện tượng cá biệt. Nó là thủ đoạn ức hiếp dân, được thi hành từ cấp Trung ương của Chính phủ trở xuống. Cho đến khi cần, Viện Kiểm sát và Tòa án Nhân dân mới đưa ra những quyết định mang tính pháp lý, để biến những lời hăm dọa thành phán quyết pháp luật, như trường hợp Hòa thượng Quảng Độ mới đây. Sau hơn hai năm, Ủy ban Nhân dân Thành phố mới ra quyết định thi hành án phạt của Tòa án. Trong thời gian đó, không có bất cứ văn bản có tính pháp lý nào cho biết tạm hoãn thi hành hành án phạt của Tòa vì lý do chính đáng gì đó. Trong trường hợp Hòa thượng Quảng Độ, mà cũng là trường hợp của tôi, vì không hề nhận được bất cứ quyết định thi hành án phạt phụ, cho nên không có hạn chế nào có tính pháp luật đối với các quyền công dân. Vậy chúng tôi có thể thăm viếng bất cứ ai, đưa đón và chăm sóc bất cứ ai. Rõ ràng, Chính quyền TP Hồ Chí Minh cũng thấy rất rõ điều này, thấy rõ tính hợp pháp của việc làm này. Cho nên, khi biết chúng tôi đang chuẩn bị đi Quảng Ngãi đón Hòa thượng Huyền Quang vào TP Hồ Chí Minh để có điều kiện chăm sóc khỏe Ngài tốt hơn, cho đến lúc này, Chính quyền mới viện dẫn án phạt để thi hành biện pháp quản chế. Mà mục đích là cản trở quyền thăm viếng và chăm sóc lẫn nhau của mọi con người hiểu biết thế nào là giá trị làm người. Những ai có lương tri đều thấy rõ Chính quyền đã vận dụng pháp luật một cách lắt léo, chứ không phải linh động, để trấn áp nhân dân.

Thưa quý Tòa và quý Viện,

Cho đến khi nào nhận được quyết định thi hành án phạt phụ, 5 năm quản chế như Tòa Phúc thẩm đã tuyên đọc, tôi vẫn còn đầy đủ quyền công dân như những công dân khác. Vì vậy, với tư cách công dân, nhận thấy việc làm sai trái của Chính quyền, tôi được quyền công khai lên tiếng chỉ trích và phản đối. Nếu quý Tòa và quý Viện cũng sử dụng quyền tùy tiện giải thích pháp luật của mình, thì tôi vẫn phải nghe theo mệnh lệnh từ lương tâm con người mà công bố cho nhân dân và loài người tiến bộ biết việc làm của Chính quyền, của tất cả bộ máy thống trị. Sai hay đúng, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm những gì tôi nói và làm.

Trân trọng kính chào quý Tòa và quý Viện.

Làm tại TP Hồ Chí Minh, ngày 03-6-2001  
Công dân, Tu sĩ  
**Thích Tuệ Sĩ**

## Từ Chế Lan Viên đến Phạm Hồng Sơn

*Tường Năng Tiến*

*"Chưa cần cầm lên ném, anh đã biết là bánh vẽ  
thế nhưng anh vẫn ngồi vào bàn cùng bè bạn  
cầm lên nhắm nháp  
chả là nếu anh từ chối  
chúng sẽ bảo anh phá rồi đem vui !"*

*Chế Lan Viên  
("Di Cảo", 1987)*

*"Tôi đã nghe thấy từ "dân chủ" từ lâu nhưng chưa bao  
giờ được nghe và được đọc để hiểu bản chất thực sự của  
nó là gì và nhiều cái hiện được gọi là "dân chủ" có thực  
sự là dân chủ không ?"*

*Phạm Hồng Sơn  
("Thư Gửi Ông Nông Đức Mạnh", 2002)*

Thi sĩ Chế Lan Viên sinh năm 1920, bác sĩ Phạm Hồng Sơn chào đời năm mươi năm sau đó. Giữa hai ông có một khoảng cách khá xa về tuổi tác, và hoàn cảnh sống. Tôi nhỏ tuổi hơn Chế Lan Viên và lớn tuổi hơn Phạm Hồng Sơn. Nói một cách hơi kiểu cọ, tôi là người thuộc thế hệ bắc cầu. Vì thế, tôi xin được làm gạch nối cho câu chuyện (thời sự) liên quan đến hai ông.

Khi còn nhỏ, cũng giống như bao nhiêu đứa bé mất dạy (khó dạy hay khó nuôi) khác, tôi trốn học đều đều. Nếu không đi câu cá, bắn chim hay xem phim cọp, tôi và mấy đứa bạn thường lân la ra chợ xem Sơn Đông Mãi Võ - nếu may mắn vào đúng lúc họ đang bán thuốc ở thành phố bé bỏng của chúng tôi.

Với lũ trẻ con sống trong những phố thị của miền Nam - vào thuở thơ ấu của tôi - xem Sơn Đông Mãi Võ là một thú vui mà dường như đứa nào cũng thích. Chưa cần đến nơi, chúng tôi đã cảm thấy hào hứng và bị kích thích bởi âm vang của tiếng trống cùng tiếng phèng la. Vòng người bao quanh đông và rộng. Lũ nhóc chúng tôi thì háo hức len người vào sát tận phía trong.

Ngay giữa sân là một tấm phản gỗ đóng lia chia những hàng đình mười phân, thẳng tắp và nhọn hoắc. Một người mang giấy ba-ta, mặc quần túm ống, bấp thịt trên tay nổi cuộn cuộn nằm ngay lưng trên đó. Vài người lui cui xếp những chông gạch thẻ trên bộ ngực để trần, vạm vỡ của ông ta. Một người khác, trông cũng lực lưỡng không kém, dơ cao búa tạ, đập thật mạnh vào chông gạch.

Tôi cố nén một tiếng kêu thẳng thốt và nhắm vội mắt lại cho đỡ sợ. Nhưng không có gì để sợ mà chỉ có tiếng vỗ tay vang dội mà thôi. Gạch vỡ tan như bụi, người đàn ông thản nhiên đứng dậy. Ông cầm chai rượu, rót đầy ly, ực một hơi đến cạn, rồi khà một tiếng vô cùng sáng khoái. Người đứng cạnh ngậm rượu phun phì phì và xoa mạnh tay lên lưng ông ấy.

Sau đó, dường sự xoay một vòng cho mọi người xem.

Chỉ có những vết đinh nhọn đâm đở ửng da chứ không hề thấy máu. Khán giả lại trầm trồ khen ngợi. Ông ta cung tay, trang trọng tỏ dấu cảm ơn, rồi bắt đầu... quảng cáo !

- Đây là Thần Tử Lực (lùng tùng xà).

- Được chế biến bằng cao hổ cốt (lùng tùng xà), mật trăn và mật gấu (lùng tùng xà).

- Có pha thêm sâm nhung (lùng tùng xà), cùng với hải cẩu bổ thận hoàn, theo công thức gia truyền (lùng tùng xà).

- Ai có cha già mẹ yếu (lùng tùng xà), ai có chồng con hàng ngày phải làm việc nặng (lùng tùng xà), ai trèo cao té nặng bị động máu bầm (lùng tùng xà)... uống Thần Tử Lực đều thấy công hiệu và gia tăng sức khỏe (lùng tùng xà)...

- Giá thường một chai là hai chục đồng (lùng tùng xà), thay mặt ông chủ (lùng tùng xà), xin đại hạ giá còn mười đồng một chai (lùng tùng xà), hôm nay để cảm tạ thịnh tình của bà con cô bác (lùng tùng xà), ai mua một chai (lùng tùng xà) chúng tôi tặng không một chai nữa (lùng tùng xà)...

- Quý ông quý bà ăn trầu nhả bã (lùng tùng xà), hút thuốc phà hơi (lùng tùng xà), chỉ cần bỏ ra mười đồng là có hai chai Thần Tử Lực (lùng tùng xà), để dành trong nhà (lùng tùng xà) phòng khi bệnh tật (lùng tùng xà)...

- Ông Hai bên nầy mua một chai (lùng tùng xà), tặng không một chai (lùng tùng xà).

- Bà Hai bên kia mua hai chai (lùng tùng xà), tặng không hai chai khác (lùng tùng xà).

- Thần Tử Lực còn có công dụng tráng dương (lùng tùng xà), chồng uống vợ khen ngon (lùng tùng xà), ông uống bà khen tốt (lùng tùng xà) !

- Buồn buồn nhậu chơi "sương sương" vài ly (lùng tùng xà) cũng lên tinh thần (lùng tùng xà) và vui nhà vui cửa (lùng tùng xà)...

Những người bán thuốc Sơn Đông thường không ở lâu bất cứ nơi đâu. Họ di chuyển trước khi "bà con cô bác" thấy rõ được giá trị mơ hồ của những món hàng đã bán. Lũ bé con chúng tôi thì chả mua bán gì ráo nên không có gì để mà phiền hà. Tất cả những "gánh" Sơn Đông Mãi Vỡ đều được chúng tôi đón chào nhiệt liệt. Tôi ước sao mình cứ giữ được mãi cái tâm cảm háo hức và nồng nhiệt như thế với cuộc đời và với mọi người.

Người đời và dòng đời, tiếc thay, thường hơi... lộn xộn. Khi những năm tháng ấu thơ đã qua đi, thời gian còn lại (thường khi) chỉ là những chuỗi ngày mỗi lúc một dài và một thêm... khó sống ! Tôi vĩnh biệt tuổi thơ, từ già gia đình và học đường rất sớm. Tôi bỏ thành phố mù sương (cùng với đám bạn bè thân thuộc) để đi vào chiến chinh, lửa đạn - khi chưa đến tuổi đôi mươi. Sau đó, tôi bị bắt giam và (cuối cùng) tôi đã bỏ chạy khỏi phần quê hương tù ngục của mình - dù thực tâm tôi không muốn thế !

Trong quãng đời lưu lạc, thỉnh thoảng, mỗi khi có dịp, tôi vẫn hỏi thăm về những người mãi võ Sơn Đông. Ai cũng lắc đầu cho biết là họ không còn nữa. Thoạt nghe, tôi cũng thoáng thấy buồn ; tuy vậy, nghĩ cho cùng, đây là một chuyện đáng mừng.

Dù đói nghèo, dù thất học, dù bị đủ thứ thế lực giam

hãm mãi trong cùm quẫn, sự hiểu biết của đồng bào tôi (rồi) cũng tăng tiến dần dần - theo với thời gian. Những lời quảng cáo cách quá xa sự thực về sự vạn năng, chữa được bá bệnh, của những thần dược (cỡ như Thần Tử Lực) không còn sức thuyết phục được bất cứ ai.

Thêm vào đó, từ hơn một thập niên qua, nhà nước cộng sản Việt Nam cũng đã chủ trương đổi mới, mở cửa nên hàng hoá thuốc men từ thế giới bên ngoài đã có mặt ở nhiều nơi. "Cao đơn hoàn tán" của những "gánh" Sơn Đông không còn được dùng như thuốc để trị "bá bệnh" nữa!

Duy có điều đáng tiếc là người ta chỉ chịu thay đổi ít nhiều trong lãnh vực kinh tế thôi. Về phương diện chính trị thì nhà đương cuộc Hà Nội vẫn cứ tiếp tục đường lối và chính sách y như cũ. Họ vẫn tiếp tục diễn trò mãi võ Sơn Đông...

Ngày 4 tháng 3 năm 2002, trong hội nghị lần thứ 5 của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa IX - ông Nông Đức Mạnh, đương kim tổng bí thư của Đảng Cộng Sản Việt Nam, đã "khẳng định dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là mục tiêu là động lực phát triển kinh tế-xã hội-đất nước được xác định rõ trong chủ trương, đường lối hơn 72 năm qua của Đảng" (Nhân Dân, 04-03-2002). Qua ngày hôm sau, cũng tại hội nghị này, ông vẫn nhắc lại ý đó và còn trích dẫn thêm "đôi lời vàng ngọc" của ông Hồ Chí Minh : "Dân chủ là cái quý báu nhất của nhân dân, thực hành dân chủ là cái chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn" (Lao Động, 05-03-2002). Trong dịp này, ông Mạnh còn nhắc nhở toàn thể đảng viên rằng Đảng không chỉ hứa hẹn xuông mà "lời nói phải đi đôi với việc làm".

Sau ông Hồ, và trước ông Mạnh, nhiều người lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng đã đều lớn tiếng ca tụng và đề cao dân chủ, theo kiểu chiêng trống phèng la (lùng tùng xà) ồn ào như thế. Ai cũng "khẳng định" rằng "dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa" và "chế độ ta dân chủ gấp trăm lần thứ dân chủ giả hiệu của phe tư bản..." - dù chính người nói, cũng như kẻ nghe, đều biết thừa rằng "nói chơi vậy thôi chớ không phải vậy đâu !".

*Chưa cần cầm lên ném, anh đã biết là bánh vẽ  
thế nhưng anh vẫn ngồi vào bàn cùng bè bạn  
cầm lên nhắm nháp*

*chả là nếu anh từ chối*

*chúng sẽ bảo anh phá rồi đem vui... !*

Cho đến lúc viết di cảo, Chế Lan Viên mới dám thú nhận là suốt đời mình đã bị cho ăn toàn là bánh vẽ. Thái độ can đảm này, tuy muộn, vẫn khiến tôi quý mến ông ta ở "nhất điểm lương tâm" đó. Tôi sẽ quý ông hơn, nếu ông thành thật hơn... tí nữa ! Ông đã không dám từ chối cái bánh vẽ của Đảng Cộng Sản Việt Nam không phải là vì nể "chúng sẽ bảo rằng anh phá rồi đem vui" mà (đúng ra) là vì... sợ !

Mà sợ là phải chớ. Có ai dám trách ai về chuyện này đâu. Mấy ai không sợ khủng bố và "bạo lực chuyên chính vô sản" của những người cộng sản, vào thời điểm đó ? Nhưng thời đó đã qua (lâu lắm) rồi ! Những người thuộc thế hệ mới ở Việt Nam hôm nay, những kẻ sinh trưởng



"trong lòng cách mạng" - như Nguyễn Vũ Bình, Nguyễn Khắc Toàn, Lê Chí Quang, Thư Lê... đâu có chịu nghe cái thứ ngôn ngữ quảng cáo về dân chủ - theo như kiểu Sơn Đông Mãi Vỡ mãi như thế nữa. Họ cũng thẳng thắn từ chối dự những bữa tiệc vui, thiết đãi bằng... bánh vẽ !

Đảng Cộng Sản Việt Nam tổ chức hội nghị toàn quốc để sơ kết việc thực hiện chỉ thị 30/CT/TW của bộ chính trị (khóa VIII) về việc xây dựng và thực hiện qui chế dân chủ chấm dứt vào ngày 5 tháng 3 năm 2002... thì ngày hôm sau, 6 tháng 3 năm 2002, Phạm Hồng Sơn đã gửi thư cho Nông Đức Mạnh và lịch sự khen rằng đó là "*Những Tín Hiệu Đáng Mừng Cho Dân Chủ Tại Việt Nam*". Tuy nhiên, liền sau đó, Phạm Hồng Sơn cho biết - tuy sinh ra và lớn lên trong lòng cách mạng - ông chỉ được "*nghe đến dân chủ*" nhưng "*chưa bao giờ biết được bản chất thực sự của nó là gì*". Ông đề nghị Đảng Cộng Sản Việt Nam "*hãy công bố góp ý, kiến nghị với đảng và nhà nước của những nhân vật như Hoàng Minh Chính, Trần Độ, Nguyễn Thanh Giang, Hà Sĩ Phu, Trần Khuê, cũng như nhiều ý kiến đóng góp, thậm chí phê phán của những người Việt Nam định cư ở nước ngoài*" - theo đúng như châm ngôn "lời nói phải đi đôi với việc làm" mà Nông Đức Mạnh nhắc đi nhắc lại hôm 5 tháng 3 tại hội nghị nói trên. Đề nghị "dại dột" này khiến Phạm Hồng Sơn bị công an mời lên làm việc vào ngày 29 tháng 3 năm 2002, rồi "biến mất luôn" - sau đó. Đến hôm 18 tháng 6 năm 2003, Phạm Hồng Sơn xuất hiện trở lại trong một phiên tòa xử kín và bị cái chế độ tự nhận "bản chất của nó là dân chủ" kết án mười ba năm tù và ba năm quản chế vì tội làm... gián điệp.

Nếu cao đơn hoàn tán được những người mãi vỡ Sơn Đông dùng để trị bá bệnh thì tội danh gián điệp cũng được những người cộng sản dùng để chụp lên tất cả những tù nhân lương tâm trong chế độ của họ. Tôi thiết thất vọng vì trí tưởng tượng nghèo nàn (đến độ thê thảm) của những người cộng sản Việt Nam. Họ giam giữ Phạm Hồng Sơn suốt hai trăm ngày chỉ để "kiếm tội" mà không nghĩ ra được một tội danh nào "nghe đỡ kỳ" hơn chút đỉnh - sao Trời ? Tưởng gì chớ gián điệp thì thiếu mẹ gì trong trại giam cộng sản, thời nào và nước nào mà không vậy !

Khi một công dân trong chế độ xã hội chủ nghĩa bị kết tội gián điệp thì mọi người đều hiểu (ngầm) rằng đương sự hoàn toàn vô tội nhưng (vẫn) cần bị bắt cho nó... chắc. Thà bắt lầm còn hơn bỏ sót. Mà nhà đương cuộc Hà Nội đã không lầm khi bắt Phạm Hồng Sơn. Ông là người có thể gây hiểm nguy cho nền an ninh của chế độ hiện hành.

Phạm Hồng Sơn đã không chịu (làm bộ) khen ngon, khi bị bắt ăn bánh vẽ. Ông cũng không chịu ngậm miệng cho qua chuyện, như những công dân "gương mẫu" khác ; đã thế, đương sự còn hô hoán âm ĩ lên - cứ y như là một người vừa bị bọn bắt lương lương gạt, mua nhầm cửa giả, giữa chợ Đồng Xuân (Hà Nội) vậy. Bắt là phải, bỏ tù về tội gián điệp cũng là chuyện phải luôn. Báo *Nhân Dân* số ra ngày 19 tháng 6 năm 2003, đã đăng lại nguyên văn bản tin của *Thông Tấn Xã Việt Nam* (vốn vẹn chỉ có đúng 425 chữ và hơn một nửa là những chữ rất thừa) với tiêu đề "Phạm Hồng Sơn bị phạt 13 năm tù về tội gián điệp" - có đoạn

nguyên văn, như sau : "*Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, ngày 27-3-2002, căn cứ kết quả xác minh của cơ quan quản lý thông tin, cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã thực hiện lệnh bắt khẩn cấp đối với Phạm Hồng Sơn là nhân viên Công ty được Tradewind ASIA. Khám xét nơi ở của Sơn tại 72 B đường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội, đã thu giữ nhiều tài liệu và một ổ cứng trong máy vi tính lưu trữ tài liệu xuyên tạc và chống Đảng, Nhà nước*".

Đây, rõ ràng, không phải là một bản tin mà là một lời răn đe mà *Thông Tấn Xã Việt Nam* và báo *Nhân Dân* đã gửi đến cho toàn thể dân tộc Việt Nam. Họ báo cho biết rằng máy vi tính của mọi người đều bị "cơ quan quản lý thông tin" theo dõi hay rình rập. Và Đảng với Nhà nước vẫn cứ được quyền tiếp tục chỉ cho toàn dân hưởng dân chủ và tự do (hình thức) nhưng cấm tuyệt không ai được phê phán đó chỉ là bánh vẽ - như Phạm Hồng Sơn. Như thế là "xuyên tạc, chống Đảng, Nhà nước" và sẽ bị kết án tối thiểu là 13 năm tù với vài năm quản chế - với tội danh gián điệp.

Bác sĩ Phạm Hồng Sơn không phải là người đầu tiên và cũng không phải là kẻ cuối cùng bị nhà đương cuộc Hà Nội bịt miệng và bắt giam. Bản tin của *AFP* - gửi đi từ Hà Nội, vào lúc 11 giờ sáng, ngày 18 tháng 6 năm 2003, với tiêu đề "*Vietnamese cyber-dissident jailed for 13 years on spy charges*" - trong phần kết luận, có câu : "*He was one of long list of activists who have been silenced by the authorities in recent months*". Câu hỏi đặt ra là liệu Hà Nội - với sức mạnh chuyên chế đã chuyển từ vô sản sang hữu sản, và tất cả những tài sản này đều do tiếp tế và viện trợ mà có - còn có thể nhẫn tâm chà đạp lên đời sống của người dân Việt như thế trong bao lâu nữa ?

Những gán Sơn Đông Mãi Vỡ, như đã thưa, không bao giờ ở lâu một chỗ. Họ cuốn gói trước khi "đồng bào và bà con cô bác" biết rằng mình đã mua nhầm thuốc dỏm. Những người cộng sản Việt Nam, tiếc thay, không có được sự khôn ngoan (tối thiểu) như thế ! Họ đang đẩy cả một dân tộc đến chân tường.

*Tướng Năng Tiến*

(San Jose, tháng 6 năm 2003)

## **Đừng quên !**

Những người dân chủ đang bị giam giữ  
vì tội lương tâm :

- **Lê Chí Quang**, từ ngày 21-2-2002
- **Phạm Hồng Sơn**, từ ngày 27-3-2002
- **Nguyễn Vũ Bình**, từ ngày 25-9-2002
- **Phạm Quế Dương**, từ ngày 28-12-2002
- **Trần Khuê**, từ ngày 29-12-2002
- **Trần Dũng Tiến**, từ ngày 20-1-2003
- **Nguyễn Đan Quế**, từ ngày 17-3-2003

Những người này chỉ có một tội :  
**Họ đòi dân chủ cho Việt Nam !**

# Nên xét lại ?

(Tiếp theo phần 1 đăng trên Thông Luận số 171)

Phạm Việt Vinh

## Một vấn đề

Năm 1991, tại Paris, tại một buổi họp mặt đầy khí thế với hơn 500 người tham dự bàn phương sách đấu tranh cho dân chủ Việt Nam, một trong những người chủ tọa nhiệt thành tuyên bố : "Hôm nay chúng ta gặp gỡ nhau tại đây, nhưng hai năm sau, chúng ta sẽ họp mặt tại Hà Nội, tại Huế, tại Sài Gòn !". Cả hội trường phấn khích, vỗ tay ào ạt. Từ đó đến nay đã hơn 12 năm, nhưng "chúng ta" vẫn phải ngồi đây nhìn về quê nhà xa lắc. Lúc này, nếu gặp lại bạn bè và hàng trăm, hàng ngàn con người xưa vẫn ở Paris, ở California, nhớ lại hứa hẹn ngày nào, vị diễn giả này sẽ ăn nói ra sao ? Rằng tình thế đã khác, rằng cái này cái nọ đã đổi thay, hay là bản thân ông ta cũng đã tin vào những điều mình nói, đã chủ quan, đã quá lạc quan ? Có thể, vị diễn giả nọ muốn dùng phép động viên quần chúng (kiểu như Tào Tháo xưa đã giải khát cho binh sĩ của mình trên đường hành quân nóng nực bằng chỉ dẫn : "Phía trước có rừng mơ"). Nhưng "phía trước" là trừu tượng, là vô định, còn "hai năm", "ba năm" lại là cụ thể, là xác định. Tuyên ngôn như vậy chứng tỏ một tư duy hoặc thiếu nghiêm túc, hoặc thiếu tầm xa. Cũng có thể, diễn giả nghĩ rằng trong chính trị, hứa hẹn là điều dễ làm nhất, là "đồng xu vốn" bé nhỏ nhất. Điều này xảy ra khá thường xuyên trong mùa tranh cử tại bất kỳ nơi nào trên thế giới. Nhưng điều hiển nhiên là hành động dễ làm này nói chung sẽ phải trả cái giá rất đắt là sự thất cử, sự bất tín nhiệm trong lần bầu cử tiếp theo. Giá của vị diễn giả nọ với những nhận định lạc quan tếu là hiện trạng chán nản, thậm chí xa lánh những hoạt động dân chủ của đồng bào hải ngoại hôm nay.

Ít nhất, trong đấu tranh chính trị, việc tự huỷ hoại hoặc cố tình huỷ hoại số đông, sớm muộn bao giờ cũng phải gánh nhận những tác dụng ngược. Trái lại, tỉnh táo phân tích điều kiện khách quan, nghiêm khắc nhìn nhận thực lực bản thân lúc nào cũng là vũ khí hữu hiệu nhất để đưa ra những sách lược đúng đắn đưa đến thắng lợi. Người xưa nói : "Biết địch, biết ta, trăm trận trăm thắng" là vì vậy.

Đối với ước mơ dân chủ hóa Việt Nam, ý kiến "Nên xét lại" phần một trong tạp chí *Thông Luận 171* đã mạnh dạn mong chờ những hoạt động đấu tranh trực tiếp hơn, "quốc nội" hơn của những tổ chức dân chủ tại hải ngoại. Câu hỏi tiếp theo sẽ được đặt ra là : Chúng ta có khả năng để đảm trách nhiệm vụ đó không, và nếu có, thì công việc trước mắt là gì ? Có vẻ như, đây là hai vế của một phương trình, hoặc có thể nói cách khác - là hai mặt của một đồng xu : nếu có khả năng mà không làm, hoặc xác định cách làm sai, thì đó chỉ là khả năng nửa vời, không mang lại hiệu quả ; nếu nhận ra đúng vấn đề, nhìn thấy cách đi, nhưng không có khả năng thực hiện mà vẫn tiến bước thì sẽ là những bước đi mệt mỏi, hụt hẫng và cuối cùng là vô giá

trị. Chắc chắn rằng, chỉ khi nào hội tụ đủ hai thực lực khả năng mạnh và sách lược đúng thì lực lượng hải ngoại mới có tác dụng là một trong những nhân tố quyết định phá sụp bức tường toàn trị hiện nay tại Việt Nam, góp phần xứng đáng vào tiến trình xây dựng dân chủ và hạnh phúc tại quê nhà.

## Một thực tế

Bàn về năng lực và sách lược của các tổ chức chính trị tại hải ngoại là một việc khá mạo hiểm. Tổ chức nào cũng đông đảo một đội ngũ chuyên gia, lý luận. Ai cũng có khả năng và lý lẽ của mình. Nhưng sự thật hiển nhiên là từ năm 1975 đến nay, những lực lượng "không cộng sản" Việt Nam hoặc vì không đủ sức, hoặc vì lúng túng, lơ ngơ, đã bỏ lỡ nhiều cơ hội góp phần đưa dân tộc đi vào quỹ đạo văn minh. Tuy đau lòng, nhưng không thể phủ nhận được rằng trong thực trạng hiện nay, tác động của lực lượng dân chủ hải ngoại Việt Nam đối với tình hình chính trị trong nước còn rất khiêm nhường.

Sau cơn kinh sợ bởi biến cố Đông Âu 1989-1991, chế độ chính trị Việt Nam đã lột dần chiếc áo cộng sản lỗi thời, tơi tả, chuyển sang một xã hội độc đoán, bệnh hoạn - trong đó, đồng tiền đeo mặt nạ "xã hội chủ nghĩa" có sức mạnh vô biên. Sự ỳ lỳ của thể chế cộng sản trước đây đã chuyển hóa sang sự ỳ lỳ của một thể chế xoay quanh và thần phục đồng tiền, phỉ báng và tìm cách triệt tiêu mọi ý kiến lương thiện, mọi suy nghĩ thông minh, mọi giá trị nhân văn. Mặc cho những năng động tìm kiếm địa vị và đô la của thể hệ a-công (thuật ngữ mới để chỉ tầng lớp trẻ, có học thức hiện nay), mặc cho những quần quai, thỉnh nguyện của những lão thành cách mạng, mặc cho những nổi dậy bất bình tại Thái Bình, Hà Tây, cao nguyên Trung phần, khi mà những tiếng nói đầy trí tuệ, đầy dũng cảm từ Dương Thu Hương, Hà Sỹ Phu, Nguyễn Thanh Giang, Trần Độ, Nguyễn Đan Quế, Phạm Quế Dương, Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn... vẫn còn ít nhiều đơn lẻ và tương đối dễ dàng bị quản thúc tại gia hay là bị lãnh án 12-13 năm tù ngục, thì viễn cảnh về một thay đổi dân chủ ngoạn mục tại Việt Nam vẫn còn là một cái gì mờ mờ, vô định. Trong khi đó, nhìn chung, phong trào dân chủ tại hải ngoại có vẻ như ngày càng hụt hẫng. Vì vậy, nghiêm khắc xét lại, tổ chức lại, phải được coi là bước đi sống còn của các tổ chức lương thiện hiện nay.

Như đã nói, điều phải nhìn lại là năng lực và sách lược. Nhưng nếu nhìn kỹ, thì năng lực, chất lượng nội thân là điều quyết định. Trong phương trình của một tổ chức chính trị, về trí tuệ đủ lớn sẽ kéo theo sự sáng suốt, thông minh trong hành động. Khi một tổ chức có nội lực cao cả về đầu óc và khả năng hành động, nó sẽ đủ trí khôn để định ra một sách lược đấu tranh hợp lý và hữu hiệu. Đó chính là một *Tổ chức đối lập có tầm vóc mà hải ngoại cần phải có*. Thực tế, một tổ chức như vậy, cho đến hiện nay, chưa hề tồn tại.

Có những tổ chức người đồng, khả năng tài chính tương đối dồi dào, nhưng đã đưa ra những sách lược sai, đi dần vào ngõ cụt, phải chăng vì không đủ khả năng tỉnh táo để

nhận định tình hình ?

Có những tổ chức tập trung được không ít chuyên gia có khả năng phân tích, nhận định sâu sắc, nhưng ảnh hưởng đến cộng đồng chỉ được đóng khung trong những sách báo, tạp chí thưa thớt và những buổi hội thảo ngày càng vắng vẻ. Phải chăng, các tổ chức này đã định cho mình chỉ có chức năng tư duy, cung cấp "chất xám", còn việc hành động là của ai khác ; hay là họ không còn nhìn thấy khả năng tập hợp lực lượng, tổ chức hành động ? Ở đây, luận cứ "dân trí tăng thì phong trào sẽ lớn" vô cùng lô-gíc nhưng cũng mang đầy tính "há miệng chờ sung" như ý tưởng "khi dân trí cao thì tự do, dân chủ sẽ tới" đang rất được ưa chuộng tại quê nhà.

Có những tổ chức đơn giản, nhìn ở câu chữ "không cộng sản", "dân chủ" những phép lạ toàn năng, không cần tư duy phức tạp, cứ mạnh dạn hăng say tổ chức phong trào "chống cộng", chống mọi sự sản sinh từ trong nước, và hoàn toàn không lưu tâm tới một dự án nghiêm chỉnh để xây dựng tương lai. Trong tình hình quốc tế và kể cả quốc nội hiện nay, cách nghĩ và hành động như vậy không hề hứa hẹn một hiệu quả tích cực.

Có những tổ chức hầu như thiếu vắng hoàn toàn những phân tích chính trị chín chắn, những sách lược hành động nghiêm túc, nhưng lại tự tuyên truyền rầm rộ, phải chăng là để che lấp những lỗ hổng của mình. Kết quả mà họ mang lại là sự hồ nghi, xa lánh của số đông quần chúng và của những người có tri thức.

Ngay cả một số ít tổ chức khá đông thành viên, đã dày công suy tư để có trong tay những dự án chính trị xuất sắc và những biện pháp đấu tranh đường như rất khoa học, cũng chưa phát huy được hết khả năng của mình, cũng vướng víu quá nhiều trong tổ chức nội bộ, và có vẻ như cũng đang phải trăn trở với việc kiếm tìm một phương án hành động hợp thời hơn, hữu hiệu hơn. Có nghĩa là tại những tổ chức này, nhu cầu tập hợp nhân tài, năng lực để phát triển lực lượng, đề ra và thực thi những sách lược chắc thắng vẫn còn là một vấn đề cấp thiết.

Thực tế trên dẫn đến hệ quả là lực lượng dân chủ Việt Nam ở hải ngoại quá phân tán, quá vụn vặt để có thể gánh vác nhiệm vụ mà do hoàn cảnh khách quan, đất nước phải trao cho họ. Đồng thời, sự phân tán, vụn vặt này là nguyên nhân, và cũng là kết quả của sự nghi kỵ, chọe phá lẫn nhau giữa nhiều tổ chức. Phong trào hải ngoại không mạnh là vì như vậy, chưa tạo ra được một, hai tổ chức đối lập có tầm vóc là vì như vậy. Giải quyết vấn nạn này là điều khó khăn, trong đó, một vài yếu tố tâm lý giữ một vai trò vô cùng quan trọng- và có ý nghĩa tiền đề.

Nhiều nhà hoạt động dân chủ hàng đầu gần như có cùng chính hướng, nhiều người còn là bạn hữu của nhau, nhưng chỉ vì một vài khác biệt (thậm chí mang tính cá nhân) nhỏ nhặt mà mỗi người "hùng cứ" một nơi, thấy bạn đang ở núi cao thì cũng đi tìm cho mình một đỉnh đèo mới. Sự bất hợp này tuân theo nguyên tắc : bất cộng tác với người không phải vì người khác ta, mà là do người không phải là ta ! Phải chăng, đối với chúng ta, thái độ hủ nhơ khó công nhận người khác vẫn là một "bảo vật" khó bỏ ,

nguyên lý nông thôn "con gà ghét nhau tiếng gáy" vẫn cứ là một bản năng tiềm ẩn , và "thập nhị sứ quân" vẫn phải là một thực tế khách quan để chờ khi có người "thống lĩnh"? Dùng lý luận "tôn trọng đa nguyên, chấp nhận đa dạng" để giải thích thực trạng này là một điều quá giản tiện, quá dễ dãi. Còn kết quả thì đã quá hiển nhiên : ngoài một vài cộng tác nhạt nhẽo, tùy tiện và tùy thời, sự đa nguyên, đa dạng này đã và sẽ không hề mang lại những kết quả mong muốn.

Ứng hộ và bảo vệ tình trạng "đa phân tán, tiểu hiệu ứng" này thực chất là đầu hàng thực tại, là để thỏa mãn độ tự do và lợi ích của cá nhân (và của tổ chức) mình. Nó lẫn tránh một cách thiếu dũng cảm vấn đề gai góc - nhưng lại là một nguyên tắc trọng yếu trong sinh hoạt chính trị dân chủ, đó là sự nhân nhượng để *cộng tác dựa trên những thỏa thuận chung !* Trong hoàn cảnh không mấy dễ dàng của phong trào dân chủ hải ngoại hiện nay, điều này đòi hỏi sự dấn thân của nhiều nhân sĩ vẫn từng muốn đứng ngoài các tổ chức, đòi hỏi sự cách tân sâu sắc về tư duy và hành động của các tổ chức lương thiện. Nhưng, thực hiện những bước đi này ở mức độ cao nhất, kiên quyết nhất sẽ là điều quyết định, vì có lẽ, chỉ có như vậy, hải ngoại mới có hy vọng dựng lên được một, hai tổ chức đối lập có tầm vóc cao.

## Một chiếc chìa khóa

Những suy nghĩ trên không có gì mới, và dễ được thống nhất. Nhưng câu hỏi sẽ được đặt ra là : làm thế nào để vẫn với nhân lực gần như hiện nay, vẫn với những khả năng cá thể như hiện nay, các nhân vật, tổ chức dân chủ hải ngoại lại có khả năng vượt qua được những trở ngại cố hữu, tự nâng mình, nâng hội đoàn của mình lên một tầm cao mới để trở thành nhân tố của một tổ chức đối lập có tầm vóc, có tương lai ? Khi yếu tố con người, yếu tố tâm lý là những điều có sẵn, khá bền chắc và cần nhiều thời gian cho thay đổi, thì rất có thể, một trong những chiếc chìa khóa để giải quyết vấn đề lại nằm ở chỗ khác : đó là *vai trò của cơ chế tổ chức !*

Trong tác phẩm "Đêm giữa ban ngày", nhà văn Vũ Thư Hiên đã đưa ra nhận xét chí lý của một nạn nhân nhà tù cộng sản, đại ý : "Việt Minh các anh, nói chuyện riêng người nào cũng thấy lương thiện, tử tế. Vậy mà khi tập hợp lại thành đội ngũ, các anh đã trở thành những con người khùng khiếp". Thể chế, kỷ luật của những người tôn thờ chuyên chính đã tạo lên nghịch cảnh đó.

Ở Âu, ở Mỹ, ta thường hay gặp một số đông có vẻ là khờ khạo, ích kỷ, chỉ chăm chăm vào lợi ích cá nhân. Nhưng đất nước của họ tuyệt đại đa số lại là những cường quốc kinh tế, văn hóa và đầy lòng nhân ái. Nguyên do chủ yếu là chế độ, luật pháp của một quốc gia dân chủ, tự do.

Nhiều nhân sĩ Việt Nam đã minh định một cách thuyết phục rằng vấn nạn từ ngàn xưa của người Việt là văn hóa, muốn cải tạo giống nòi, cải cách đất nước thì phải cải tạo, phải nâng cấp văn hóa Việt Nam. Điều đó đúng, nhưng thật khó cho một người muốn tự túm tóc kéo mình ra khỏi

đâm lầy. Muốn thay đổi văn hóa, thay đổi tâm lý và thói quen, ngoài ý nguyện chủ quan, chính trị-xã hội phải tạo cho con người một môi trường, một thể chế khuyến khích và bảo vệ những giá trị lành mạnh, văn minh.

Nghe kỹ câu châm ngôn cổ vẻ như lấu cá, thực dụng của người Việt: "Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài" sẽ thấy hiện rõ vai trò quyết định của cơ chế, của điều kiện không gian trong việc biến đổi con người và năng lực của con người. Cũng như vậy, bước ngoặt để giải quyết sự lấn lấn của lực lượng dân chủ Việt Nam ở hải ngoại, trước mắt, phải là cơ chế tổ chức !

Một tổ chức đối lập lớn với một cơ chế dân chủ sẽ tôi luyện nên những con người dân chủ- kể cả về tư duy và hành động. Một tổ chức đối lập lớn với một cơ chế thông minh, khoa học, sẽ vượt qua được những nhược điểm cá nhân, tập trung tối đa được sức mạnh thành viên để trở thành một thực thể tranh đấu cường tráng với những bước tiến vững vàng về một tương lai dân tộc dân chủ và phồn thịnh. Với chúng ta, gấp rút và cương quyết tiến tới thành lập một, hai tổ chức dân chủ lớn, có tầm vóc là một lời giải tối ưu từ những dữ kiện lực lượng hiện nay. Còn không, nếu vẫn ưu tư và hành động một cách riêng rẽ, nhúc nhích với phương châm: sẵn thế nào ta làm như thế, thì các tổ chức hải ngoại sẽ không thể vượt qua được hình ảnh một tiểu nông chỉ biết cắm cúi cày bừa trên mảnh ruộng nhỏ bé đã được rào chắn sẵn của mình, một tổ chức đối lập đủ tầm cỡ sẽ chỉ là mộng tưởng, và chúng ta sẽ không bao giờ đủ sức làm đổi thay thời cuộc.

Một nhà thông thái đời xưa từng nói: "Hãy cho tôi một điểm tựa, tôi sẽ nâng bổng cả trái đất lên". Điểm tựa của lực lượng dân chủ Việt Nam tại hải ngoại có lẽ chính là những cơ chế, quy cách tập hợp gắn bó- nhưng dân chủ và thông minh, làm nền tảng cho sự ra đời của một tổ chức đối lập có tầm vóc. Điều này, chắc rằng không phải chỉ là một giả định như ý nhà thông thái nọ.

**Phạm Việt Vinh**  
(Berlin, 6-2003)

"Thể chế của Việt Nam phải là thể chế dân chủ đa nguyên, tôn trọng mọi khác biệt và dành chỗ đứng ngang nhau cho mọi người và cho mỗi người. Nhà nước phải thực sự tôn quyền, cho phép các địa phương tự tổ chức sinh hoạt của mình theo những điều kiện đặc biệt. Nhà nước tự coi như có sứ mệnh phục vụ xã hội dân sự và tạo điều kiện để xã hội dân sự phát triển và đem lại phúc lợi cho đất nước. Nhà nước đặt nền tảng trên thỏa hiệp thay vì xung khắc, không áp dụng một cách máy móc nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số. Nhà nước coi công bằng xã hội là một ưu tư thường trực. Nhà nước dân chủ đất nước phải là một nhà nước nhẹ, tuyệt đối tôn trọng và thực thi luật pháp, tập trung vào sứ mệnh hòa giải những tranh chấp, trọng tài các quan hệ trong xã hội dân sự và chế tài những vi phạm".

(*Thành Công Thế Kỷ 21*, cf. Tóm lược, tr.134).

## VTV4

VTV4 là vô tuyến truyền hình Việt Nam phát ra nư ớc ngoài. Bạn chỉ cần có một ăng-ten parabol hướng về vệ tinh Hot Bird là bắt được. Bài viết này hoàn toàn không có ý định quảng cáo cho VTV mà chỉ muốn nói đến một vấn đề qua xem một bộ phim của VTV cách đây không lâu.

Tất nhiên tôi cũng không đi vào chi tiết của bộ phim, cũng như không phải bình luận về bộ phim này mà chỉ nêu một vài nhận xét nhỏ sau khi xem phim.

Đó là bộ phim nhan đề "Trở về đất khách". Câu chuyện kể về một gia đình gốc Hoa ở Sài Gòn nhà cửa rất đàng hoàng làm ăn khá phát đạt. Nhưng sau khi Sài Gòn "giải phóng", họ đã phải vượt biên ra nước ngoài để lại một người con gái mới đến độ trưởng thành. Người yêu của cô gái cũng theo gia đình vượt biên. Cô gái bị bỏ rơi lại một mình ở Việt Nam. Nhưng rồi cô gái vẫn thành công trong cuộc sống. Nhờ có ai thì có lẽ tôi khỏi phải nói quý vị cũng biết rồi. Cô cũng lấy được một tấm chồng là một anh bộ đội xuất ngũ, hiền lành tốt bụng. Cô được học hành tử tế và trở thành cán bộ công đoàn của thành phố. Câu chuyện còn rất nhiều tình tiết, yêu đương, lãng mạn... nhưng tôi chỉ đi vào một chi tiết chính mà tôi muốn đề cập ở đây. Đó là tình trạng người công nhân Việt Nam trong các doanh nghiệp nước ngoài đóng tại Việt Nam.

Hẳn là quý vị đã từng nghe nói về các vụ hành hung công nhân tại các doanh nghiệp của Đài Loan, Nam Hàn... Bộ phim này đã miêu tả khá rõ tình trạng đó.

Trở lại với bộ phim của chúng ta. Cô gái gốc Hoa làm cán bộ công đoàn thành phố chuyên môn giúp đỡ công nhân trong các doanh nghiệp nước ngoài đấu tranh giành quyền lợi, chống bắt công, chống bị ngược đãi.

Trong một doanh nghiệp nước ngoài nọ, có một anh giám đốc người Hoa vì mãi bận công việc nên giao mọi quyền hành cho một phó giám đốc. Tay phó giám đốc này rất hung hãn và đố kỵ. Hắn đã thẳng tay trừng trị, đuổi việc các công nhân có ý định phản kháng. Hắn đã ra lệnh cho đám tay chân bắt phạt công nhân phải đứng phơi nắng, thậm chí đánh đập công nhân trước mặt cô. Cô đã gọi điện báo cho thanh tra và công an, nhưng vô vọng. Trong một xã hội mục ruỗng đó, tất cả đã ăn cánh với nhau.

Nhưng rồi kết cục của bộ phim cũng rất có hậu và nó cũng là cái kết cục của 99,99 % các bộ phim khác của chế độ. Cô gái đã cùng với một số công nhân gây dựng được một phong trào công đoàn vững mạnh, đấu tranh quyết liệt với ban giám đốc và rồi tiếng vang của cuộc đấu tranh đã đến tai anh giám đốc trẻ. Anh đã đích thân dự đại hội công đoàn của nhà máy để xin lỗi công nhân và do đó cô gái đã gặp lại người yêu cũ của mình chính là anh giám đốc trẻ. Phong trào của công nhân đã thắng lợi hoàn toàn.

Bộ phim muốn nói gì đây ? Cũng giống như các bộ phim tuyên truyền khác của chế độ, bộ phim muốn nói rằng lúc đầu phong trào công nhân rất rờ rạc lẻ tẻ, rồi bị đàn

# XÂY TƯỢNG ĐÀI MỚI CỦA CHÍNH MÌNH

*Một du học sinh*

Tôi sinh ra và lớn lên ở miền Bắc Việt Nam khi đất nước đã không còn chiến tranh.

Cũng như bao đứa trẻ khác tôi đi học cấp I, cấp II, cấp III, lên đại học, rồi đi làm. Nói chung là rất bình thường như những đứa trẻ khác, từ bé cho đến tận bây giờ tôi luôn được tuyên truyền về hình ảnh một con người siêu phàm cả về tài năng và đạo đức mà tôi chưa từng được gặp mặt. Đơn giản bởi vì người đó đã chết trước khi tôi ra đời. Từ sách vở, ca nhạc, cho đến đài báo, rồi sau này cho đến truyền hình đều không ngừng, không nghỉ đưa vào óc tôi những câu chuyện, lời ca và hình ảnh về công việc, cuộc sống, đức tính, tư tưởng..., nói chung là đủ mọi thứ, của một con người - Bác Hồ.

Bài hát đầu tiên tôi thuộc khi tôi mới 3 tuổi, mà tôi không thể nhớ nổi bao nhiêu lần tôi đã hát, "Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng"... Một trong những câu thơ đầu tiên mà tôi thuộc là "Nhà em treo ảnh Bác Hồ. Bên trên là một lá cờ đỏ tươi".


Khi đi học ở trường cấp II, tôi đã phải mất bao đêm học cho bằng thuộc những bài thơ dài dằng dặc về Bác Hồ. Nếu sáng hôm sau cô giáo kiểm tra mà không thuộc bài thơ đó thì quả là một rắc rối lớn. Không hiểu thế nào mà đến bây giờ tôi chỉ nhớ được bài thơ "nhái" theo chứ không thể nào nhớ được bài thơ gốc. ("Đêm nay Bác không ngủ], Vì có quả đu đủ"... chắc các bạn đều thuộc cả. Tôi không cần phải kể ra đây nữa làm gì).

Tôi còn nhớ rõ một lần năm tôi học lớp 7, trong một tiết học thơ Bác, bà giáo dạy môn văn của tôi đứng trên bục giảng ra sức truyền đạt đến học sinh các đức tính và nhân cách tốt đẹp của Bác Hồ. Bài giảng của bà giáo xúc động

lắm. Cả lớp toàn những đứa trẻ con mới 13 tuổi bọn tôi ngồi nghe rất chăm chú và im lặng như nuốt lấy từng lời. Cuối cùng, khi nói đến ngày mất của Bác Hồ thì bà giáo không cầm được nước mắt... rồi bật khóc.

Đến khi thi chuyển lên cấp III tôi đã phải khốn khổ vì môn văn, do rất kém về khả năng học thuộc và phân tích thơ của Hồ Chủ Tịch. Tôi nhớ bài thi đó tôi đã chuẩn bị rất kỹ và làm hết sức mình mà chỉ được có 5 điểm. Tôi cay cú lắm. May mà môn toán tôi được 10 điểm nên vẫn đạt điểm khá cho hai môn thi văn và toán. Câu chuyện lại tiếp diễn khi tôi học cấp III. Vẫn toàn thơ Bác. Cứ như là nước Việt Nam chỉ có mỗi một nhà thơ thôi ấy. Tuy nhiên sau đó khi thi vào đại học tôi không chọn ngành phải thi môn văn nên thoát được việc nghiên cứu thơ Bác. Thật là hứ vía.

Tôi phải kể ra dài dòng như vậy là để cho các bạn biết là tôi đã qua một quá trình bị tuyên truyền nhồi sọ nặng nề và lâu dài như thế nào. Ấy thế mà không hiểu tại sao trong suốt hơn 20 năm của cuộc đời tôi chưa từng bao giờ có chút thiện cảm chứ chưa nói đến chuyện tôn Bác Hồ lên làm thần tượng của mình bao giờ. Hồi tôi 5 tuổi, lớp mẫu giáo của tôi được vào lăng viếng Bác. Giữa mùa hè nóng nực đoàn trẻ con chúng tôi hòa vào đoàn người dài dằng dặc tại quảng trường Ba Đình để đi vào lăng. Chúng tôi đưa nọ tùm áo đưa kia lần lượt bước qua cái cửa có hai người lính cảnh vệ bông súng đứng hai bên. Vừa bước vào bên trong tôi thấy lạnh toát người, vì khí lạnh tỏa ra từ các máy lạnh trong lăng. Đó là lần đầu tiên trong đời tôi biết thế nào là máy lạnh. Ở nhà mỗi khi trời nóng quá tôi thường chạy ra sân tắm trường dưới cái máy nước. Nhưng cái máy lạnh lúc đó thì thú vị hơn cái máy nước rất nhiều. Thi hài Bác Hồ nằm trong một tủ kính. Khấp khuôn mặt

 áp, bị mất phương hướng. Nhưng từ khi gặp cô gái làm công đoàn của thành phố, tức là người của đảng, do đảng đào tạo nên, thì mặc dù muôn vàn khó khăn (công nhân bị đánh đập, công an và thanh tra làm ngơ...), có đảng đưa đường dẫn lối, phong trào đã phát triển mạnh mẽ, có tổ chức và đã thành công rực rỡ. Nói tóm lại là có Đảng có Bác là có ngày hôm nay. Hoan hô Đảng, hoan hô Bác.

Suy nghĩ một cách đơn giản là như vậy. Nhưng "dzậy mà hồng phải dzậy" : có Đảng có Bác là có ngày hôm nay. Ngày hôm nay là cái gì đây ? Là cái ngày của thế kỷ 21 mà trên đất nước ta vẫn còn cảnh giai cấp công nhân bị đuổi việc vô cớ, bị quỵt tiền lương, bị đánh đập tàn nhẫn, sưng cả mặt mày... Tôi có cảm tưởng như đang xem một bộ phim về phong trào đấu tranh của công nhân ở các nước khác vào thế kỷ 19. Thế mới biết đảng ta vĩ đại thật. Đảng đã dẫn dắt nhân dân ta đi vòng vo tam quốc (Nga, Tàu... rồi vòng lại Ban Tử), gặp bao nhiêu trở ngại, hy sinh cả vài triệu sinh linh để lộn lại tình trạng mà chính vì nó đảng đã kêu gọi dân ta vùng lên đấu tranh.

Đây mới chính là ý nghĩa của câu chuyện trong phim.

Có thể nói đó mới là ý của tác giả kịch bản. Nhưng còn những chi tiết nhỏ chưa được kể tới như chồng của cô gái trước đây đi bộ đội, nay phải vật lộn chật vật với cuộc sống để kiếm ăn trong khi mấy tay vượt biên về người nào người nấy cũng giàu có. Anh ta đã phải nhiều lần nhún mình đi gặp mấy tay Việt kiều này để vay vốn làm ăn... Thì ra đi bộ đội không bằng đi vượt biên.

Suy nghĩ kỹ mới thấy rằng nội dung sâu xa của bộ phim thực ra hơi đối với đảng. Mình đã đi vượt biên từ lâu rồi nhưng vẫn nhớ đến công ơn của đảng, vì nếu không có đảng thì cả dân tộc ta trong đó có tôi đã phải khốn khổ đến dường nào, nên mới ngồi viết ra mấy dòng này kính dâng lên đảng để đảng hiểu được thâm ý của mấy tay văn nghệ sĩ và đề nghị đảng phải ra tay ngay không nên để họ dùng VTV ăn nói một cách VTV (vô tội vạ) như vậy.

Mình cũng lưu ý đảng là vụ này mấy tay quan văn của đảng hơi bị ngu vì ăn nhiều quá, mập ú nên hơi bị lú. Quả này thật là hơi bị dở. Đám văn nghệ sĩ thì hơi bị hờn hờ. Cứ cái đà này thì đảng sắp... hết thở.

*Wương Sĩ (Paris)*



được đánh phấn trông như diễn viên kịch. Tôi thấy hay hay vì Bác Hồ hóa ra trông giống như một con búp-bê to chứ không phải như một tiên ông mà tôi có lần tưởng tượng ra.

Sau khi đi ra khỏi lăng bọn tôi mỗi đứa được phát không một chiếc bánh mì vừa to, vừa thơm. Lúc đó cả nhà tôi đang phải ăn gạo mốc có đầy một cho nên chiếc bánh mì đó thực sự là một đặc ân. Tôi ăn ngay nửa chiếc, nửa còn lại tôi đem về cho thằng em gầy còm suy dinh dưỡng ở nhà. Kỷ niệm về lần duy nhất trong đời vào lăng viếng Bác thật đặc biệt nên tôi không bao giờ quên.

Một lần anh công an khu vực đến nhà tôi lấy lý do thăm hỏi nhưng chắc là để dò xét xem gia đình tôi có điều gì sai phạm hay không. Khi đang nói bao chuyện dông dài về tình hình trị an tại địa phương với bố tôi, anh luôn đảo mắt khắp nhà tôi một cách nghi hoặc. Trước khi ra về anh bảo bố tôi "Sao nhà bác chưa treo ảnh Bác Hồ?". Bố tôi trả lời "Tôi đã có treo nhưng cái ảnh cũ hôm nọ bị ngấm nước mưa nên ố hết cả. Tôi vừa vứt đi rồi". "Thế thì bác phải đi mua ngay một chiếc ảnh mới mà treo đi". Thế là bố tôi phải tức tốc đạp xe đi mua một cái khung có kính và một bức ảnh Hồ Chủ Tịch mới để treo lên tường. Mẹ tôi bảo "Anh đợi mấy hôm nữa đi mua có được không, nhà mình đang hết tiền". "Không được. Công an họ yêu cầu gì mình phải chấp hành ngay. Chậm là không được". Bố tôi trả lời.

Cái bức tường mốc meo và loang lổ của nhà tôi chẳng ăn nhập gì với cái khung ảnh mới bên trong là hình ông cụ râu dài có nét mặt hồng hào và nụ cười nửa miệng. Tôi chột nhìn sang bức ảnh của ông nội tôi treo ở một phía tường khác. Bức ảnh đen trắng cũ kỹ, còn mặt ông nội tôi nhăn nhúm, gầy trơ xương. Tôi cảm thấy trong lòng mình có một cái gì khang khác mà tôi không thể biết rõ là cái gì. Có lẽ vì lúc đó tôi còn nhỏ quá chăng?

Khi nhà tôi có tiền mua TV thì cũng là lúc tôi được truyền hình Việt Nam đưa tin tuyên truyền về Bác Hồ. Tuần nào cũng có một chương trình gì đó nói về Bác Hồ. Nếu dịp gần những ngày lễ lớn thì ngày nào cũng có. Thông tin rất chi tiết, lời bình trên TV thật truyền cảm. Bác đã đi những đâu, nói cái gì, thăm hỏi nhà ai, vân vân và vân vân. Một lần tôi được xem một đám đông rất lớn, có đến hàng trăm nghìn, thậm chí đến hàng triệu người đang đứng khóc thảm thiết. Họ có vẻ đang rất đau đớn và thương tiếc vì Bác Hồ đã ra đi đột ngột trong khi sự nghiệp chống Mỹ cứu nước đang còn dở dang. Số người đông quá, người già, trẻ con, đàn ông, đàn bà, trông mặt ai cũng đều rất đau khổ, ràn rụa nước mắt. Tôi hỏi mẹ tôi:

- Lúc đó mẹ có ở đấy không? Mẹ có khóc không?

- Có con ạ.

- Tại sao mẹ lại khóc? Mẹ thương Bác Hồ quá à?

- Không con ạ, mẹ thấy xung quanh ai cũng khóc nên mẹ cũng khóc theo. Tối hôm trước đám tang, ông tổ trưởng dân phố đến từng nhà phát khăn tang và và dặn mọi người phải có mặt đầy đủ và đeo khăn tang trong ngày hôm sau.

- Nhưng mẹ phải đi chợ bán rau cơ mà.

- Thì mẹ phải nghỉ chợ một ngày.

À, hóa ra là thế. Cái mình nhìn thấy thế chưa chắc đã hoàn toàn như thế. Tôi liên tưởng trực tiếp đến cảnh hàng

triệu dân Bắc Triều Tiên cũng đứng chật đường gào khóc trước linh cữu Kim Nhật Thành. Giữa lúc đất nước Triều Tiên gặp muôn vàn khó khăn, với gần hai triệu người chết đói, thì lãnh tụ Kim Nhật Thành lại ra đi. Kể ra khó khăn của các bạn Bắc Triều Tiên cũng không kém gì chúng ta lúc Bác mất. Hai sự việc cách nhau hàng chục năm sao kịch bản giống nhau quá vậy. Tôi đã khôn hơn một tí rồi.

Có một lần khác tôi đã nhìn thấy Bác Hồ khóc trên TV. Không biết có phải là lần duy nhất Bác khóc khi quay phim không? Lý do là vì Bác tiếc thương nhiều đồng bào đã bị chết thảm trong cải cách ruộng đất. Bác công nhận đấy là sai lầm của Đảng, và bác lấy khăn lau nước mắt... trước ống kính camera. Lúc này tôi đã lớn hơn rồi. Tôi đã biết thế nào là cái chết, bất công, sự tàn bạo và lừa bịp. Tôi không phải là cảm thấy nữa mà đã nhận thấy.

Vài năm gần đây trên các phương tiện thông tin đại chúng, tôi lại được nghe và đọc nhiều về "tư tưởng Hồ Chí Minh". Tôi vẫn cay cú cái bài thi bị 5 điểm ngày xưa lắm nên tôi đã dành nhiều thời gian căng hết óc ra để nghiên ngẫm các bài viết về "tư tưởng Hồ Chí Minh" trên báo Đảng. Rủi thay cho tôi, lần này cũng không hơn gì năm xưa. Tôi chẳng những không thu được kết quả gì mà đầu óc tôi càng mông lung mụ mẫm hơn. Đã dồn hết tâm trí vào rồi mà tôi vẫn không hiểu được "tư tưởng Hồ Chí Minh" là cái quái gì. Tại sao cái tư tưởng của một người đã có lần tự nhận rằng mình chẳng có tư tưởng gì cả lại có thể linh nghiệm cho một đất nước nghèo khổ và lạc hậu nhất thế giới như Việt Nam trong khi cả thế giới văn minh đang âm ỉ tiến lên? Có lẽ nó cũng chỉ giống như cái ảnh bóng nhoáng lờng trong khung kính treo trên cái tường mốc meo nhà tôi năm xưa thôi. Chẳng để làm gì cả.

Hay "tư tưởng Hồ Chí Minh" là cái gì đó giống như sấm Trạng vậy. Nói một câu gì đó thì phải viết ngay thành sách rồi cùng nhau suy ngẫm mấy chục năm, thậm chí hàng trăm năm mới ra, rồi một ngày nào đó à lên một cái - hóa ra là thế. Nghe nói nhà nước sắp sửa chi ngân sách để xây dựng một viện nghiên cứu lớn gọi là Học viện Tư tưởng Hồ Chí Minh. Cũng nghe nói rằng rất nhiều học giả uyên bác về Hồ Chí Minh đã sẵn sàng rồi, chỉ cần hô lên một tiếng là sẽ đủ bộ xâu ngay.

Không! Như thế đã quá đủ rồi. Hãy để cho chúng tôi được nghe cái chúng tôi muốn nghe, thấy cái chúng tôi muốn thấy, làm cái chúng tôi muốn làm. Đừng tiếp tục bắt lũ trẻ tội nghiệp chúng tôi ngồi im lặng mà nghe người ta chỉ bảo "phải như thế này này, không được thế kia".

Không! Tôi sẽ không bao giờ giống mẹ tôi - bật khóc chỉ vì thấy mọi người xung quanh đều khóc.

Không! Tôi sẽ không bao giờ gật chỉ vì tất cả mọi người đều gật.

Không! Tôi sẽ không giống bố tôi - giả bộ ngoan ngoãn để được yên thân. Tôi sẽ chỉ là tôi thôi.

Không! Tôi sẽ không phải là tôi của hôm nay nữa. Tôi sẽ là tôi của ngày mai, bước ra khỏi đám đông, đập đổ mọi thần tượng giả hình, xây tượng đài mới của chính mình - tự do và tri thức.

*Một du sinh (Hè 2003)*

# Tương lai nào cho miền Trung ?

Nguyễn Văn Huy

*Từ khi đau thương lan tràn sông núi,  
Quê cũ đã nghèo lắm rồi,  
Thêm đói thêm sầu mà thôi !  
(Quê nghèo, Phạm Duy)*

Miền Trung trong ký ức tập thể của người Việt Nam chưa bao giờ được nhìn như một vùng đất hứa. Ca dao, tục ngữ, văn học, âm nhạc, và cả lịch sử, thường nhắc tới miền Trung như một vùng đất khổ : chia rẽ, hận thù, chiến tranh, tang tóc, thiên tai, nghèo đói... Càng ngạc nhiên hơn nữa, phần lớn dân chúng miền Trung không những chấp nhận số phận không may đó mà còn hãnh diện vì sự kém may mắn này. Có lẽ được sinh ra và trưởng thành trên một vùng đất khổ, từ thế hệ này tiếp nối sang thế hệ khác, người miền Trung chấp nhận tình trạng đó như một định mệnh.

Nhưng miền Trung có thật sự là vùng đất khổ không ? Không. Dân chúng miền Trung không xứng đáng với số phận đó, và miền Trung không nghèo khó như người ta tưởng. Nếu biết khai thác một tài nguyên chưa được biết tới : nếp sống của chính người miền Trung, chỉ trong một thời gian ngắn miền Trung sẽ được nhắc tới như nơi hành hương của những người đi tìm hạnh phúc.

## Tại sao miền Trung nghèo ?

Tại vì so sánh với hai miền Nam - Bắc. Nếu so sánh với hai vựa lúa trù phú nhất nước này, miền Trung rất nghèo. Đất hẹp, người đông, thiếu tài nguyên, không được thiên nhiên ưu đãi, thiếu sáng kiến, số phận tự nhiên là nghèo. Nghèo từ quá khứ đến hiện tại. Nghèo từ thôn quê ra thành thị. Nghèo từ thể xác lẫn tinh thần.

Tại vì chưa ra khỏi chức năng nông nghiệp. Sinh hoạt nông nghiệp hiện nay chiếm khoảng 70% dân số hoạt động của miền Trung : trồng lúa (50%), làm rẫy (18%), cây công nghiệp (2%). Nông phẩm sản xuất chính là lương thực (lúa gạo, bắp, khoai, đậu), rau quả và trái cây không thỏa mãn đầy đủ nhu cầu địa phương, nhất là lúc bị thiên tai. Sinh hoạt còn lại là buôn bán lẻ tại đô thị (20%), canh tác nghề biển và rừng (2%), công nhân viên chức (2%), dịch vụ : chưa tới 1%. Cũng nên biết tổng dân số miền Trung hiện nay, từ Thanh Hóa đến Bình Thuận, khoảng 18 triệu người, hơn phân nửa dân số dưới 25 tuổi. Do năng suất thấp (đất đai kém màu mỡ, thiếu đất và thiếu vốn), lợi tức bình quân đầu người tại miền Trung thấp nhất nước, dưới 300 USD/năm (vùng cao nguyên thấp hơn : khoảng 50 USD).

Chính vì sống triền miên trong những điều kiện khó khăn, tâm tính của người miền Trung cũng khác : cần cù và chịu đựng hơn phần còn lại của đất nước. Hai đức tính này vừa là ưu điểm vừa là khuyết điểm của một quá trình bị hà hiếp và bóc lột liên tục từ ngày cuộc Nam tiến bắt đầu, cách đây hơn 400 năm. Kiên trì và quyết tâm thành đạt mục tiêu của người miền Trung là những đức tính được

nhiều người biết tới, nhưng khi thất bại hay bị mất phần họ dễ trở thành bất dung và quá khích. Nhìn lại lịch sử gần đây, từ các phong trào Văn Thân, Cần Vương đến hai cuộc chiến tranh Đông Dương vừa qua, tội ác do người miền Trung gây ra cho người miền Trung cao hơn số nạn nhân do người ngoại quốc gây ra.

Thêm vào đó, do còn cột chặt bởi quá khứ đau thương để lại, đời sống dân chúng miền Trung lệ thuộc vào hai miền Nam - Bắc, cả về kinh tế lẫn chính trị. Càng lệ thuộc, người miền Trung càng mất sáng kiến phát triển nơi sinh trưởng của mình và của tổ tiên mình. Ước mơ của nhiều người là rời bỏ quê hương nơi chôn nhau cắt rún để tìm một vùng đất mới khá hơn định cư. Một sự kiện, tuy không phải là tâm lý chung, là phần lớn những người thành đạt thường về thăm lại quê hương cũ như những Việt kiều về nước khoe của ; nếu phải làm gì cho miền Trung, những người này chỉ biết chăm sóc dòng họ hay phe cánh của mình mà thôi, không biết tới hoàn cảnh của những đồng hương khác.

Đã đến lúc phải tìm một hướng đi khác. Người miền Trung phải biết quay mặt lại với quá khứ để chộp bắt tương lai, tìm lại cho mình và cho đồng hương mình một cuộc sống mới, danh dự và khá hơn xưa. Phải giã từ chức năng nông nghiệp để dẫn thân vào sinh hoạt du lịch.

## Tập trung vào chức năng du lịch

Du lịch là tương lai của cả miền Trung. Du lịch giúp khám phá nguồn tài nguyên chưa được biết tới : nếp sống và văn hóa của từng địa phương. Du lịch mang lại cơm no áo ấm cho mọi người và cho mỗi người, nếu biết khai thác và phân chia đồng đều. Du lịch giải quyết được nạn thất nghiệp trá hình ở nông thôn, tạo ra nhiều công ăn việc làm mới nơi chốn thị thành. Du lịch thắt chặt tình cảm giữa người và người - người Việt Nam và người ngoại quốc. Du lịch mang lại bình đẳng cho mọi người, xóa bỏ hố sâu giàu nghèo, thành thị nông thôn, tề nạn quan liêu cấp trên cấp dưới, vì ai cũng có khả năng sinh sống tự lập và độc lập.

Nhưng du lịch cũng đòi hỏi một số điều kiện : tôn trọng quyền tự do kinh doanh và quyền sở hữu đất đai. Hai yếu tố này tự nó kích thích người dân phát huy sáng kiến chinh phục khách hàng. Hiện nay hai yếu tố này chưa có nên miền Trung vẫn chìm trong bóng tối của lạc hậu và nghèo khó. Không riêng gì người miền Trung, cả dân tộc Việt Nam cũng đang bị trói tay trong kế mưu sinh hàng ngày. Chưa có hai quyền này, người Việt Nam chỉ có thể đi làm công hay làm thuê cho nhà nước hay người nước ngoài. Phải tranh đấu để khôi phục lại hai quyền này.

Trong dịch vụ du lịch, vai trò của nhà nước càng ít càng tốt, không có càng hay. Nhà nước không có chức năng bán vé máy bay, vé xe lửa, vé xe đò hay quản lý xe taxi. Nhà nước lại càng không có chức năng phục vụ ăn uống và quản lý khách sạn. Nhà nước lại càng không có chức năng

kinh doanh vật kỷ niệm, cho thuê xe hay giữ xe. Vai trò chính của nhà nước trong du lịch là biết rút vào bóng tối, phát triển và bảo trì hạ tầng cơ sở, cung cấp đầy đủ điện nước cho sinh hoạt hàng ngày, hỗ trợ tối đa những sinh hoạt tư nhân trong du lịch như truyền thông, cấp phát bản đồ, giới thiệu đặc sản địa phương. Khi sinh hoạt tư nhân phát triển, nhà nước thu thuế rồi dùng số tiền đó đầu tư, phát triển và bảo trì hệ thống đường sá và điện nước.

Toàn thể miền Trung là cả một kho tàng du lịch chưa được khám phá. Sẽ rất lầm nếu chỉ tập trung vào những địa danh có tiếng hay thắng cảnh lớn. Kinh nghiệm tại những quốc gia du lịch lớn như Pháp và Ý, mỗi làng, mỗi gia đình là một thắng cảnh du lịch nếu được khai thác đúng mức. Những lũy tre làng, những căn nhà ở thôn quê, những sinh hoạt thường nhật (trồng lúa, chăn trâu, buôn bán), những nghề thủ công tại mỗi địa phương là những thắng cảnh mà khách du lịch muốn đến khám phá.

### Khách du lịch là những ai ?

Trước hết là những người Việt Nam. Một sự thực phũ phàng là người Việt Nam biết rất ít về chính đất nước của mình, lý do giản dị là không biết du lịch. Phần lớn cứ nghĩ đi du lịch là phải ra nước ngoài, tham quan những quốc gia giàu có hay có thắng cảnh nổi tiếng. Ít ai nghĩ tới chuyện du lịch hay nghỉ mát trên chính đất nước mình. Tiềm năng thu hút khách du lịch nội địa rất lớn : 80 triệu người !

Cứ thử làm một con tính, nếu chiến dịch quảng cáo du lịch miền Trung được 20% dân số đồng bằng miền Nam hay miền Bắc hưởng ứng, chỉ cần mỗi người tiêu xài 2 USD (30.000 VND) mỗi ngày, một nguồn lợi tức đáng kể đối với người dân miền Trung. Đó là chưa kể đến những hàng hóa thủ công mỹ nghệ, đặc sản của từng địa phương được khách du lịch mua về làm kỷ niệm. Như vậy du lịch giúp phát triển thủ công mỹ nghệ, tạo thêm công ăn việc làm.

Kế là người ngoại quốc. Khách ngoại quốc cũng có nhiều loại. Khách đến từ các quốc gia địa phương (Trung Quốc, Đài Loan, Đại Hàn, Kampuchia, Thái Lan...) là giới kinh doanh, những người này thường tìm những cơ sở có đầy đủ tiện nghi để được nghỉ ngơi tối đa sau những ngày làm việc căng thẳng. Nói chung họ là thương nhân chứ không phải là khách du lịch. Cũng có một số khách du lịch Châu Á đến Việt Nam để giải trí, tìm những cửa ngon vật lạ để hưởng thụ, số người này rất ít và chỉ làm lợi cho một số rất ít người, vì đa số khách sạn và nhà hàng sang trọng đều nằm trong tay người Hoa Đông Nam Á và cán bộ nhà nước Việt Nam.

Khách du lịch thực sự là những người phương Tây (Châu Âu, Bắc Mỹ và Úc), họ đến Việt Nam để khám phá những gì không có ở nước họ : khí hậu oi ả, rừng nhiệt đới, cảnh vật thiên nhiên hoang dại, di tích lịch sử và nhất là được tiếp xúc với dân chúng Việt Nam.

Khách du lịch phương Tây cũng có thể chia ra thành hai giới : giới lớn tuổi (từ 40 tuổi trở lên), giới trẻ (từ 16 đến 39 tuổi). Giới lớn tuổi thích nghỉ ngơi tại những nơi tương đối có đầy đủ tiện nghi, họ có thể đến Việt Nam để hưởng

thụ của ngon vật lạ, và chỉ đến một lần rồi thôi. Giới trẻ thì ngược lại, họ là những sinh viên tự để dành tiền bạc để đi du lịch xa, khám phá thế giới, mà dân chúng Việt thường gọi một cách khinh miệt là "Tây ba lô" vì... ít tiền, không dám ăn uống trong các nhà hàng và ngủ trong khách sạn.

Chúng ta đừng lầm, những thanh niên này trong tương lai sẽ là những người lãnh đạo đất nước họ, kỷ niệm xấu tại quốc gia đến thăm ảnh hưởng rất lâu trong ký ức của họ, vì những kinh nghiệm du lịch đều được ghi lại thành sách cho những người đi sau tìm hiểu. Cũng nên biết, tại các quốc gia phương Tây, tài liệu ảnh hưởng đến quyết định du lịch của thanh niên phương Tây là các loại sách hướng dẫn du lịch. Những nhà xuất bản này thường lấy ý kiến của khách du lịch từ các quốc gia khác trở về để cập nhật hóa dữ kiện.

Tại Việt Nam, chỉ những thanh niên này mới đủ điều kiện sức khỏe đi thăm viếng khắp nơi và dấn vào những vùng thôn quê Việt Nam. Họ rất thích khám phá những cái mới lạ không tìm thấy tại nơi sinh trưởng : sinh hoạt của dân chúng địa phương. Sinh hoạt càng đặc thù càng lôi kéo sự chú ý, nhất là sinh hoạt của người thiểu số. Tại miền Trung, sinh hoạt và nếp sống đặc thù của người Chăm và người Thượng trên cao nguyên lôi cuốn mọi chú ý. Họ quan tâm đến nếp sống của những nhóm người này vì khác biệt với người Kinh, chỉ giản dị thế thôi. Những thanh niên này không có ý đồ chính trị nào khác ngoài sự tò mò, ngăn chặn sự tiếp xúc là một lo ngại không có cơ sở. Hơn nữa di tích những đền đài còn sót lại của cựu vương quốc Chiêm Thành cũ quyến rũ sự tò mò của những khách du lịch phương Tây vào dịp hè, chứ không phải những bãi biển với những khách sạn nhiều sao hay hàng quán sang trọng với những chiêu đãi viên tuyệt đẹp. Cho dù không tiêu xài nhiều và đòi hỏi những tiện nghi như những người lớn tuổi, họ cũng giúp giới buôn bán nhỏ địa phương có thêm lợi tức.

Tầm quan trọng của những khách du lịch "Tây ba lô" này là số đông. Nếu miền Trung được các loại sách hướng dẫn du lịch khuyến khích cần đến thăm, mỗi năm có thể có từ 300 đến 400.000 thanh niên tìm đến. Đây là con số tối thiểu ghi nhận từ những quốc gia xa xôi được các sách hướng dẫn du lịch giới thiệu. Chỉ cần một thanh niên tiêu xài 10 USD một ngày, số ngoại tệ rơi vào túi những người Việt Nam đã là một số tiền đáng kể. Nếu chính quyền trung ương và địa phương có những biện pháp tích cực hơn để hỗ trợ du lịch, số du khách vào thăm Việt Nam sẽ còn cao hơn nữa, con số dự trù tối đa sẽ lên đến một triệu hay nhiều hơn theo thời gian.

Bù lại, người dân miền Trung phải tạo điều kiện để thích nghi với sở thích của khách du lịch trẻ này. Phải phát triển thêm những nhà trọ bình dân, những nhà nghỉ mát rẻ tiền nhưng tiện nghi, những hàng quán sạch sẽ. Các chính quyền địa phương có thể nhờ các cơ quan thiện nguyện quốc tế cố vấn kết nghĩa với các thành phố phương Tây để được giúp đỡ.

Văn hóa và nếp sống của người miền Trung là một kho tàng cần được khám phá và khai thác để.

*Nguyễn Văn Huy*

## Thời sự quốc tế và Việt Nam

### Tiến tới thống nhất Châu Âu về chính trị ?

Bản dự thảo Hiến pháp Liên Hiệp Châu Âu đã được 25 vị nguyên thủ các quốc gia trong Liên Hiệp Châu Âu biểu quyết đồng thanh trong hội nghị thượng đỉnh Thessalonique, một thành phố nghỉ mát của Hy Lạp trên bờ biển Egée, ngày 20-6-2003. Kể từ nay bản dự thảo này sẽ là tài liệu làm việc cơ bản của Hội nghị liên chính phủ trong tương lai, nó thay thế tất cả những hiệp ước đã ký kết trước đây giữa các quốc gia trong Liên Hiệp Châu Âu. Đây là lần đầu tiên trên thế giới các quốc gia vừa độc lập vừa phát triển tự nguyện xóa bỏ một phần chủ quyền để tổ chức lại sinh hoạt quốc gia theo một hiến pháp chung.

Bản dự thảo này, gồm 340 điều, là kết quả của hơn 16 tháng làm việc (12-2001/6-2003) không ngừng nghỉ của ủy ban soạn thảo, dưới sự hướng dẫn khéo léo của cựu tổng thống Pháp Valéry Giscard d'Estaing.

Có nhiều lúc người ta tưởng bản dự thảo này sẽ không bao giờ được chào đời vì những trở ngại khó vượt qua về văn hóa, nhất là quan hệ với Hoa Kỳ. Ban soạn thảo đã thương lượng gay go với từng chính phủ để bản dự thảo được chấp nhận. Về vấn đề Hoa Kỳ, trục Pháp-Đức chủ trương xây dựng một Châu Âu mạnh đối trọng với Hoa Kỳ trên tất cả mọi lãnh vực, trong khi trục Anh, Tây Ban Nha, Ý cùng nhiều quốc gia Đông Âu mới vào chủ trương duy trì quan hệ tốt với Hoa Kỳ trên mọi vấn đề và giới hạn Liên Hiệp Châu Âu trong vai trò là một khu vực mậu dịch tự do rộng lớn. Cuối cùng các chuyên gia đã dung hòa được những yếu tố tôn giáo đa số (Thiên Chúa) với những yếu tố văn hóa truyền thống đặc thù của từng địa phương.

Bốn điểm chính đáng được lưu ý là Liên Hiệp Châu Âu sẽ có một vị tổng thống, một bộ ngoại giao, một ủy ban lãnh đạo hạn chế và một hệ thống bầu cử gián tiếp.

- Khác với qui chế cũ, vị tổng thống Hội đồng Châu Âu sẽ được bầu ra trong một nhiệm kỳ là 2,5 năm, có thể tái ứng cử, để đại diện Châu Âu trên trường quốc tế, chấm dứt vai trò lãnh đạo luân phiên mỗi 6 tháng như hiện nay. Vai trò của vị tổng thống này khác với vai trò của vị chủ tịch Ủy Ban Châu Âu, được Quốc Hội Châu Âu bầu ra theo đề nghị của hội đồng các quốc trưởng và chính phủ. Tuy không có quyền hành pháp, vị tổng thống này có dưới tay 20.000 công chức chỉ để giúp ông ta đảm nhiệm vai trò đại diện cộng đồng Châu Âu.

- Năm 2009, số lượng thành viên trong Ủy Ban Châu Âu cũng sẽ bị giảm từ 20 người xuống còn 15, các quốc gia nhỏ và mới có thể cử quan sát viên tham dự các cuộc họp.

- Điểm nổi bật của bản dự thảo hiến pháp này là sự thành lập một bộ ngoại giao thật lớn xứng đáng với tầm vóc của Liên Hiệp Châu Âu (450 triệu dân). Mục đích thành lập bộ ngoại giao thay vì bộ quốc phòng là để tránh trường hợp bất đồng công khai giữa các quốc gia thành viên về lập trường trên các vấn đề quốc tế như trong cuộc chiến tại Iraq vừa qua, đồng thời cũng để thống nhất hành

động quốc tế chung.

- Để tránh bế tắc trên các vấn đề thông thường như tị nạn hay di trú, các quyết định sẽ được bầu theo tỷ lệ đa số có mặt chứ không theo phương pháp nhất trí (chỉ dành cho các vấn đề ngoại giao quốc tế và thuế vụ) như hiện nay. Thêm vào đó, bắt đầu từ năm 2009, các quyết định liên quan đến vấn đề an ninh và quốc tế, chỉ cần phân nửa các quốc gia hội viên đại diện hơn 60% dân số Châu Âu bỏ phiếu thuận là quyết định đó có giá trị thi hành.

### ASEAN thay đổi nguyên tắc hợp tác ?

Ngày 17-6-2003, tại Phnom Penh, Hội nghị cấp ngoại trưởng ASEAN kết thúc với lời kêu gọi chính quyền quân đội Miến Điện trả tự do cho bà Aung San Suu Kyi, giải Nobel hòa bình năm 1991 và là lãnh tụ tổ chức đối lập dân chủ Miến Điện (National League for Democracy), bị bắt hồi cuối tháng 5-2003 vừa qua.

Đây là lần đầu tiên từ ngày thành lập cách đây 36 năm, Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á, gọi tắt là ASEAN (Association of South East Asian Nations), chính thức can thiệp vào nội bộ một quốc gia hội viên (Miến Điện được nhận vào làm hội viên thứ 9 của ASEAN năm 1997). Một phái đoàn ngoại giao của ASEAN sẽ sang giúp Miến Điện thực hiện tiến trình hòa giải hòa hợp dân tộc trong những ngày sắp tới.

Nhắc lại, trong chuyến du thuyết trên lãnh thổ Miến Điện, ngày 30-5-2003 bà Aung San Suu Kyi cùng bộ tham mưu Phong Trào Quốc Gia Dân Chủ đã bị Liên Minh Đoàn Kết và Phát Triển, một tổ chức thân chính quyền quân phiệt Miến Điện, tấn công làm 4 người thiệt mạng. Viện cơ gây bạo loạn, chính quyền quân phiệt Miến Điện ra lệnh bắt bà Aung San Suu Kyi và đóng cửa những đại học tại Rangoon. Đây là lần thứ ba bà Aung San Suu Kyi bị chính quyền quân phiệt bắt giữ, lần đầu bị giam tại gia từ tháng 7-1989 đến giữa năm 1995 khi bà đứng ra lãnh đạo phong trào đối lập tranh cử với Hội Đồng Duy Trì Luật Pháp và Trật Tự, một đảng chính trị của nhóm quân nhân cầm quyền ; lần thứ hai từ tháng 9-2000 đến tháng 5-2002. Nét độc đáo của bà Aung San Suu Kyi là mặc dù bị giam giữ, những bài diễn văn của bà đã được dân chúng và sinh viên truyền tay nhau đọc ; đảng Phong Trào Quốc Gia Dân Chủ của bà đã thắng lớn trong cuộc bầu cử quốc hội năm 1990 nhưng bị chính quyền quân phiệt phủ nhận kết quả, và được giải Nobel hòa bình năm 1991.

Uy tín của bà Aung San Suu Kyi trên trường chính trị quốc tế đã quá lớn để các chính phủ trong khối ASEAN, vì danh dự chung, có thể làm ngơ như mọi lần. Nhưng lý do chính là thế chiến lược của Hoa Kỳ trong vùng Đông Nam Á đang thay đổi, ASEAN không muốn bị Hoa Kỳ điểm mặt là những quốc gia vi phạm nhân quyền. Cái nhìn của thế giới đối với ASEAN cũng đang thay đổi, khi vừa hay tin bà Aung San Suu Kyi bị bắt, cả thế giới đồng thanh lên án vụ bắt giam này, Liên Hiệp Châu Âu và Nhật Bản hăm dọa sẽ cắt giảm viện trợ nếu chính quyền quân phiệt Miến Điện không trả tự do cho bà Aung San Suu Kyi.

Trong vụ này Hà Nội rất là bối rối, không lên án thì bị coi là đồng lõa với nhóm độc tài quân phiệt, nhưng lên án Miến Điện chẳng khác nào lên án chính mình, vì trong nước đã và đang xảy ra vụ án chà đạp nhân quyền với những bản án nặng nề cho Nguyễn Văn Lý, Lê Chí Quang, Nguyễn Khắc Toàn và Phạm Hồng Sơn... những nhân vật đối lập ôn hòa được cả thế giới biết tới.

ASEAN từ nay sẽ không còn là chỗ dựa của Hà Nội trước búa rìu công luận. Trong các báo cáo hàng năm của các tổ chức nhân quyền quốc tế, Việt Nam nằm trong danh sách một vài quốc gia độc tài còn sót lại tiếp tục chà đạp nhân quyền thô bạo nhất. Những vụ án Nguyễn Vũ Bình, Phạm Quế Dương, Trần Khuê, Trần Dũng Tiến sắp xảy ra sẽ là cao điểm của chiến dịch tố cáo Việt Nam vi phạm nhân quyền trên các diễn đàn quốc tế. Chính quyền cộng sản Việt Nam đang bị dư luận quốc tế bao vây, cuộc phản công của những người dân chủ trên thế giới đang bắt đầu.

### Hòa thượng Thích Quảng Độ được trả tự do

Có lẽ lo sợ búa rìu dư luận quốc tế chĩa về phía mình sau vụ Aung San Suu Kyi, Hà Nội đã phóng thích hòa thượng Thích Quảng Độ ngày 27-6 vừa qua. Hòa thượng Quảng Độ, 74 tuổi, tên thật là Đặng Phúc Tuệ, là viện trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Nhắc lại, năm 1995, hòa thượng Quảng Độ bị Tòa án Nhân dân Sài Gòn kết án 5 năm tù giam và 5 năm quản chế tại địa phương sau khi mãn hạn tù. Ngày 28-8-1998, ông được trả tự do trước thời hạn và cho cư trú tại Thanh Minh Thiền Viện, quận Phú Nhuận, Sài Gòn. Tháng 6-2001, nhân vụ bão lụt trầm trọng trên toàn quốc, hòa thượng Quảng Độ đã cùng một phái đoàn Phật tử đi cứu trợ nạn nhân bão lụt tại đồng bằng sông Cửu Long; cả phái đoàn bị bắt về tội "cứu trợ nạn nhân bão lụt bất hợp pháp", hòa thượng Quảng Độ bị quản chế tại gia hai năm theo nghị định 31/CP. Đến nay là đúng hạn kỳ hai năm, việc trả tự do cho hòa thượng Quảng Độ là chuyện bình thường nhưng Hà Nội đã cố tình làm rùm beng, mời báo chí quốc tế đến làm phóng sự để che lấp các vụ án Phạm Hồng Sơn vừa xảy ra và bị cả thế giới lên án. Quốc Hội Liên Hiệp Châu Âu, Hoa Kỳ và các tổ chức nhân quyền quốc tế cũng đã nhiều lần can thiệp với chính quyền Hà Nội để trả tự do cho hòa thượng Quảng Độ và Huyền Quang.

Trong cuộc phỏng vấn qua điện thoại của hãng Reuters, hòa thượng Quảng Độ cho biết ông sẽ đi thăm đại lão hòa thượng Thích Huyền Quang, đang bị quản chế tại Quảng Ngãi và rất già yếu, vào ngày 10-7 tới đây. Thượng tọa Thích Tuệ Sĩ cũng tuyên bố sẽ tháp tùng hòa thượng Quảng Độ trong chuyến đi này.

Đại lão hòa thượng Huyền Quang, năm nay 86 tuổi, là viện trưởng Viện Tăng Thống, cơ quan lãnh đạo cao nhất của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, một tổ chức tôn giáo độc lập với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, gọi tắt là giáo hội Phật Giáo quốc doanh, do Hà Nội dàn dựng ra để khống chế giáo hội chính thống này.

### Đối thoại với cộng đồng người Việt hải ngoại ?

Trong nửa đầu tháng 6-2003, một phái đoàn liên ngành đại diện chính quyền Hà Nội do ông Nguyễn Đình Bin, chủ nhiệm ủy ban về người Việt ở nước ngoài kiêm thứ trưởng thường trực bộ ngoại giao, dẫn đầu đã có những cuộc tiếp xúc song phương với các chính phủ Canada và Hoa Kỳ, nhưng mục đích chính yếu là để gặp và tiếp xúc với cộng đồng người Việt tại hai quốc gia này, chiếm hơn phân nửa cộng đồng người Việt định cư tại nước ngoài.

Tại Hoa Kỳ, trong hai ngày 13 và 14-6, phái đoàn của ông Nguyễn Đình Bin đã gặp hai nhóm người Việt ở Washington, tại Ngân Hàng Thế Giới (World Bank) và Viện đại học John Hopkins.

Các buổi họp này do văn phòng giám đốc điều hành đặc trách khu vực Đông Nam Á và Thái Bình Dương tổ chức theo lời yêu cầu của phía Việt Nam. Mỗi buổi họp có khoảng 12 người Việt địa phương tham dự, đa số là những chuyên viên về ngân hàng và giáo dục, không đại diện cộng đồng người Việt nào. Buổi họp tại Ngân Hàng Thế Giới tập trung vào các vấn đề kinh tế, buổi họp tại Viện đại học John Hopkins đề cập đến các vấn đề chính trị. Nội dung các buổi họp mặt này chỉ để trao đổi quan điểm chứ không tranh cãi, do đó đã diễn ra trong tinh thần tương kính và ôn hòa.

Ông Nguyễn Đình Bin, sau phần đề cao sự thành công của cộng đồng người Việt trên đất Mỹ, dành phần lớn thì giờ giải thích Nghị quyết hội nghị trung ương khóa 7 của Đảng Cộng Sản Việt Nam, đặc biệt là chính sách đại đoàn kết dân tộc, để kêu gọi kiều bào định cư tại Mỹ tích cực về nước góp phần xây dựng quê hương. Riêng tại Hoa Kỳ, hai vấn đề gây lấn cấn cho Hà Nội là dự luật nhân quyền và việc treo cờ vàng ba sọc đỏ tại một số thành phố và thị trấn có đông người Việt sinh sống.

Trong buổi họp tại Ngân Hàng Thế Giới ngày 13-6, những phát biểu của chuyên gia Việt Nam hoàn toàn có tính kỹ thuật giải thích sự yếu kém của kinh tế Việt Nam về tăng trưởng, vốn đầu tư, giá cả, xuất khẩu, quản lý đất đai, vay vốn ngân hàng... Một số chuyên viên nhắc nhở Hà Nội thực hiện gấp rút những cải tổ cần thiết để gia nhập Tổ Chức Mậu Dịch Quốc Tế (WTO) năm 2005, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút khả năng biết làm của giới trẻ Việt Nam tại hải ngoại. Một số chuyên viên khác yêu cầu Hà Nội cởi mở hơn việc sử dụng internet và giải tỏa những cơ chế kiểm soát những người làm công tác thiện nguyện.

Tại Đại học John Hopkins ngày 14-6, nội dung cuộc thảo luận xoay quanh vấn đề hòa giải và hòa hợp dân tộc như quốc tịch, cờ vàng ba sọc đỏ, vi phạm nhân quyền, phân biệt đối xử những người thuộc thành phần Việt Nam Cộng Hòa cũ, nghĩa trang quân đội Việt Nam Cộng Hòa cũ, hợp tác giữa trong và ngoài nước...

Nói chung những chuyên viên Việt Nam định cư tại Washington đã nói hết những gì muốn nói, và đại diện chính quyền Hà Nội đã giải thích những gì có thể giải thích. Tuy không đi tới một thỏa thuận nào, những cuộc trao đổi này cần được tiếp tục.

## Hà Nội bị thế giới lên án trong vụ Phạm Hồng Sơn

Ngày 18-6-2003, sau một phiên xử chớp nhoáng kéo dài hơn 3 giờ, Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội đã xử bác sĩ Phạm Hồng Sơn 13 năm tù và 3 năm quản chế về tội "gián điệp". Đây là một phiên xử kín, vợ của Phạm Hồng Sơn là chị Vũ Thúy Hà chỉ được gọi vào phòng xử để trả lời một vài câu hỏi ngắn với tư cách nhân chứng rồi được dẫn ra ngoài chứ không được nhìn thấy chồng.

Điểm đặc biệt trong vụ án này là sự hiện diện của sáu nhà ngoại giao Hoa Kỳ, Canada, Úc, Na Uy, Thụy Điển và Ý trước cổng tòa án muốn vào tham dự, nhưng bị từ chối. Hà Nội hoàn toàn bị bất ngờ trước sự kiện này. Đây là lần đầu tiên mà các nhà ngoại giao các quốc gia dân chủ đến đòi tham dự một phiên xử của tòa án Việt Nam.

Ngay khi bản án vừa tuyên bố xong, các hãng thông tấn quốc tế liền đưa tin và dư luận thế giới đã có những phản ứng tức thì.

Tổ chức Ân xá Quốc tế (Amnesty International), trụ sở đặt tại London, lên án Việt Nam không tôn trọng quyền tự do ngôn luận và báo chí. Bà Madga Kowalczyk, phát ngôn viên ban Châu Á - Thái Bình Dương nói: Ông Phạm Hồng Sơn không xúi giục bạo động hay lật đổ chính phủ, ông cũng không cung cấp tin tức bí mật của nhà nước như chính phủ Việt Nam tuyên bố". Bà Kowalczyk nói ông Phạm Hồng Sơn chỉ là người tuyên truyền cho dân chủ, cho các thay đổi chính trị trong hòa bình và cho nhân quyền tại Việt Nam, chính vì thế Ân xá Quốc tế nhìn nhận Phạm Hồng Sơn là một tù nhân lương tâm và yêu cầu Hà Nội trả tự do ngay tức khắc và vô điều kiện cho ông. Ân xá Quốc tế sẽ huy động hơn một triệu thành viên trên khắp thế giới bênh vực cho Phạm Hồng Sơn.

Tổ chức Quan Sát Nhân Quyền (Human Rights Watch), trụ sở đặt tại New York, Các Nhà Báo Không Biên Giới (Reporters Sans Frontière) và Ủy Ban Bảo Vệ Ký Giả (Committee to Protect Journalists) phản đối sự leo thang đàn áp của Hà Nội đối với những người sử dụng Internet để phát biểu ý kiến hay liên lạc với những người ủng hộ dân chủ ở nước ngoài, và yêu cầu chính quyền Việt Nam trả tự do tức khắc cho Phạm Hồng Sơn.

Nhưng phản ứng làm Hà Nội lo sợ nhất là Hoa Kỳ. Bộ ngoại giao Hoa Kỳ lên án mạnh mẽ án tù nhiều năm dành cho Phạm Hồng Sơn vì đã phát biểu trên Internet quan điểm của mình. Bản thông cáo nói: "Không cần thiết bỏ tù một cá nhân nào khi người đó phát biểu quan điểm của riêng một cách ôn hòa. Bản án dành cho Phạm Hồng Sơn rõ ràng đã vi phạm các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người, trong đó có quyền tự do phát biểu". Bản cáo trạng đối với Phạm Hồng Sơn không dám đề cập tới việc Phạm Hồng Sơn dịch tài liệu "Thế nào là dân chủ?" từ trên website của tòa đại sứ Mỹ mà chỉ tập trung vào việc liên lạc với Nguyễn Gia Kiểng và một số người Việt khác tại hải ngoại. Nhắc lại, dự luật nhân quyền HR1587 dành cho Việt Nam sắp được mang ra trình quốc hội trong những ngày sắp tới, theo đó Hoa Kỳ sẽ ngừng viện trợ, ngoại trừ nhân đạo, nếu Hà Nội tiếp tục vi phạm nhân quyền.

## Đạo Tin Lành tiếp tục bị ức chế

Sau khi gom các chi phái Tin Lành tại miền Nam lại thành Tổng liên hội Hội thánh Tin Lành miền Nam (gọi tắt là hội thánh Tin Lành quốc doanh) ngày 8-2-2001, Hà Nội vẫn chưa yên tâm. Ủy Ban Tôn Giáo và Bộ Công An tiếp tục hạn chế ảnh hưởng của các chi phái Tin Lành nhỏ bị nghi ngờ là "hội thánh tư gia", chưa bị đặt dưới sự kiểm soát của tổng liên hội.

Trong suốt tháng 6-2003, không hiểu vì lý do gì chính quyền, công an và ủy ban tôn giáo Quận 2, Sài Gòn, đã không ngừng tìm cách hạn chế mục sư Trương Văn Ngành và tín đồ Tin Lành địa phương xây dựng một nhà thờ mới tại phường Bình An. Hội thánh Tin Lành địa phương đã chấp hành đúng những thủ tục hành chính để được xây cất nhà thờ tại Quận 2: chính quyền thành phố Sài Gòn đã cấp sổ bìa đỏ (quyền sử dụng đất hợp pháp), đã cấp giấy phép xây cất nhưng phải chờ sự đồng ý của kiến trúc sư trưởng. Chờ lâu không thấy sự trả lời, Hội thánh Tin Lành địa phương xin phép ủy ban nhân dân Quận 2 xây cất bằng vật liệu nhẹ, cũng không thấy trả lời. Theo luật cải tổ hành chính vừa ban hành, sau 20 ngày mà chính quyền không phản đối thì người dân có quyền xây nhà tạm.

Thế là có chuyện. Ngày 9-6-2003, ban trị sự Hội thánh Tin Lành Quận 2 quyết định xây nhà thờ bằng vật liệu nhẹ. Liền tức thì họ bị công an địa phương ra ngăn cản: những xe chở vật liệu xây dựng đều bị phạt và nặng khiến không ai dám chở vật liệu tới, những người trong ban trị sự cũng bị câu lưu lên đồn công an để thẩm vấn. Vào giữa tháng 6, ủy ban tôn giáo và công an địa phương nhờ ba mục sư thuộc Tổng liên hội Hội thánh Tin Lành thành phố đến yêu cầu Hội thánh Tin Lành địa phương ngưng xây cất mà không giải thích lý do. Có thể trong những ngày sắp tới, mục sư Trương Văn Ngành, ông Lê Thanh Dũng (trưởng ban kỹ thuật) và bà Nguyễn Thị Thu Cúc (thủ quỹ) sẽ bị bắt vì một tội danh nào đó để công trình xây dựng bị đình trệ. Nhắc lại, ngày 1-7-2000 ngôi nhà thờ này đã bị chính quyền địa phương giật sập vì không được chính quyền địa phương cho phép xây cất.

## Sạt lở dọc bờ sông Sài Gòn

Nửa khuya ngày 30-6-2003, dãy nhà bê tông cốt sắt xây cất dọc bờ sông Sài Gòn, khu vực Thanh Đa, đột nhiên rơi ầm xuống sông. Rất may không người nào bị chết. Đây là vụ sạt lở thứ sáu dọc tuyến sông Sài Gòn trong khu vực bán đảo Thanh Đa, quận Bình Thạnh. Năm vụ trước đã làm sập 11 căn nhà trong đó có một trường học, 6 người chết và 2 người bị thương.

Hiện nay có 48 điểm dọc sông Sài Gòn có nguy cơ bị sạt lở bất cứ lúc nào, ảnh hưởng tới 300 hộ dân và nhiều hàng quán. Tình trạng này là hậu quả của nạn lấn chiếm đất bờ sông để xây cất nhà cửa dưới sự bao che của các cấp chính quyền địa phương. Mặc dù nằm trong danh sách những ngôi nhà bị giải tỏa, lực lượng công an địa phương đã được hối lộ để làm ngơ.



# Móng vuốt dài của Hà Nội

LTS : Hay tin báo Đàn Chim Việt bị Sở quán Hà Nội cấm bán trong trung tâm thương mại Saparia tại Praha, ban biên tập báo Respekt, một tuần báo có uy tín tại Cộng hòa Tiệp, đã đến tận nơi điều tra.

Thông Luận đăng sau đây bài viết của Jaroslav Spurny, phó tổng biên tập tuần báo Respekt, và cô Petra Mahdalikova, nhân viên Viện Văn hóa Jozef Skvarzki, đăng trên tuần báo Respekt ngày 25-6-2003, tựa đề "Đại sứ quán Việt Nam đang tìm cách tiêu diệt báo đối lập tại Praha". Lưu Vũ dịch sang Việt ngữ.

## Đại sứ quán Việt Nam tìm cách tiêu diệt báo đối lập tại Praha

Một vụ cấm phát hành báo chí đối lập vừa xảy ra tại Cộng hòa Czech. Xi-căng-đan này có tầm vóc quốc tế. Các cơ quan chức trách Tiệp làm ngơ trước việc Đại sứ quán cộng sản Việt Nam đang tìm cách ngăn chặn việc phát hành tạp chí *Đàn Chim Việt*, một nguyệt san độc lập phát hành tại Warszawa. Tạp chí này đã được phổ biến tại 14 nước trên thế giới. Riêng tại Nga, chính quyền Hà Nội đã thành công trong việc kiểm soát và ngăn chặn sự phát hành. Lần này họ tiếp tục giành thắng lợi.

### Tịch thu báo

Báo *Đàn Chim Việt* được phát hành từ hơn ba năm nay với số lượng hai ngàn số (\*). Năm trăm số được bán sỉ trong khu vực Praha-Libusz, tại một địa điểm liên lạc ở Cộng hòa Czech. Theo ông phó tổng biên tập Trần Ngọc Thành, toàn bộ số lượng đưa ra được bán hết ngay. Nội dung của tạp chí chủ yếu chuyển tải những thông tin về chế độ cộng sản tại Việt Nam.

"Tại Nga, theo yêu cầu của tòa đại sứ, ban bảo vệ chợ đã ngăn cấm việc bán báo, vì thế chúng tôi chuyển đến độc giả qua đường bưu điện - ông Trần Ngọc Thành nói. Cho đến nay chúng tôi chưa gặp khó khăn nào và tại bất cứ nơi đâu". Năm ngoái, khi về thăm Việt Nam, ông phó tổng biên tập này đã bị công an giữ lại và chỉ được thả khi có công hàm phản đối kịch liệt của tòa đại sứ Ba Lan (tại Hà Nội), bởi vì ông Trần có quốc tịch Ba Lan.

Lần này sự kiện lại diễn ra nhưng chưa có hậu quả tai hại nào. Hội nghị truyền thông Việt ngữ Hải ngoại diễn ra vào tháng 4 tại Hoa Kỳ đã làm chế độ toàn trị của Việt Nam tức tở. *Đàn Chim Việt* là tạp chí đối lập duy nhất trong các nước cựu cộng sản. "Chúng tôi có được thông tin rằng, sau hội nghị, thông qua các tòa đại sứ, chính quyền (Hà Nội) tìm mọi cách để hạn chế phổ biến tạp chí tại các nước khác", ông Thành nói. "Trong tháng này, những người chủ chợ đã tịch thu một số lớn tạp chí và đe dọa mười điểm bán của chúng tôi rằng họ không được quyền bán báo, trong khi họ không hề cho biết lý do vì sao", ông Nguyễn Đăng Đạo, một người chịu trách nhiệm phát hành

tại Praha đã phát biểu như vậy. Tại chợ này có một ban điều hành và những người bảo vệ làm thuê cho chủ chợ. Chính họ đã đe dọa ông Nguyễn và những người bán hàng rằng họ sẽ mất chỗ bán. "Tất nhiên là tôi không thể có văn bản nào làm chứng cứ cho việc gây áp lực của tòa đại sứ. Tuy nhiên một số bà con đã khẳng định điều này. Những ông chủ chợ có quan hệ thân thiện với tòa đại sứ, thường xuyên đi về Việt Nam. Họ liên kết với nhau bằng quyền lợi buôn bán", ông Nguyễn nói thêm.

### Đề nghị gọi điện lại sau

"Không có ai ở đây có thể trả lời câu hỏi của ông", giọng nói trong điện thoại của người phụ nữ giấu tên trong tòa đại sứ Việt Nam. "Đề nghị gọi lại vào buổi chiều". Nhưng mấy tiếng đồng hồ sau đó vẫn không tìm ra ai có thẩm quyền ở cơ quan này. "Xin tuần sau gọi lại", một giọng khác gợi ý. Những câu trả lời tương tự như vậy cũng được nghe tại công ty Saparia, sở hữu chủ của chợ Praha-Libusz. "Không có ai ở đây cả", giọng một người đàn ông không xưng danh nói tiếng Tiệp ngọng nghịu.

Một xí nghiệp liên hợp chế biến thịt trước đây nằm ở Praha-Libusz trong những năm 90 đã được thay bằng chợ bán hàng sỉ của các thương nhân Việt Nam. Các quầy có đến cả ngàn người bán hàng. "Vào chợ phải trình giấy phép hoạt động kinh doanh, còn nhà báo thì không có quyền được vào đây" - nữ nhân viên trực cổng không cho chúng tôi vào khu chợ, nơi mà tạp chí được phát hành. Hai tiếng đồng hồ sau, giấy phép kinh doanh cũng không giúp được gì hơn. Người nữ thường trực đang định mở cổng thì lực lượng bảo vệ đã lập tức chặn lối vào của các nhà báo. Hình như ngày hôm nay không có buôn bán, bởi vì đó là ngày "lập trật tự và dọn dẹp". Sau cuộc nói chuyện khó khăn qua điện thoại, một người bán hàng đi đến. Ông ta không muốn đưa ra họ tên của mình vì sợ bị "mất chỗ bán hàng". "Hôm nay chẳng có cái "ngày trật tự và dọn dẹp" nào hết. Chúng tôi đang bãi công. Công ty Saparia muốn chúng tôi trả một lần tiền thuê 20 ngàn cuaron Czech. Chúng tôi không thể có. Ngoài khoản trả

### Đàn Chim Việt

Nguyệt san thông tin, văn nghệ, bình luận thời sự.  
Bìa màu, giấy láng, 72 trang, khổ A4, 1/3 trang màu.  
Giá báo một năm 12 số :  
- Châu Âu : 36 EUR,  
- Úc, Bắc Mỹ : 48 USD.  
Đặt mua và liên lạc :  
**Đàn Chim Việt E-Club**  
Stryjenskich 6 UH2 str.  
02-796 Warsaw, Poland.  
Email và Website :  
banbientap@danchimviet.com  
www.danchimviet.com  
ĐT : 00 48 22 446 3457  
Fax : 00 48 22 637 3042

# Lời kêu cứu của báo *Đàn Chim Việt*

Warsaw 28-6-2003

Kính gửi:

- Tổng thống nước cộng hòa Czech
- Thủ tướng nước cộng hòa Czech
- Các Tổ chức truyền thông trên thế giới
- Các Tổ chức bảo vệ Nhân quyền quốc tế
- Các độc giả và bạn hữu.

Kính thưa quý Ông Bà,

Bức thư mà quý Ông Bà đang đọc là tiếng kêu cứu của *Đàn Chim Việt*, một diễn đàn tự do ngôn luận duy nhất còn tồn tại ở Nga và Đông Âu, được một nhóm trí thức người Việt làm việc phi lợi nhuận xuất bản tại Cộng hòa Ba Lan.

Như nhiều người đã biết, từ hơn hai tháng nay tờ báo này đã bị an ninh đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Czech khủng bố, bởi vì đã dám nói lên khát vọng đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền của dân tộc mình.

Với truyền thống bưng bít thông tin, xuyên tạc và bóp méo sự thật, nhà cầm quyền độc tài cộng sản Việt Nam đã nhìn nhận *Đàn Chim Việt* như một cái gai trước mắt và họ tìm mọi cách để bóp chết.

Trong tháng 5-2003, các nhân viên an ninh đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Czech đã gây áp lực, khủng bố tinh thần những người phát hành báo tại Trung tâm thương mại Sapia (Praha-Libusz). Ngay sau đó, báo *Đàn Chim Việt* đã gửi kháng thư tới đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Czech và ban quản lý trung tâm thương mại, yêu cầu họ chấm dứt ngay những hành động phản nhân quyền này, đồng thời đã gửi thư kêu gọi sự giúp đỡ bảo hộ về luật pháp tới các cơ quan hữu quan của nước Cộng hòa Czech và các tổ chức nhân quyền trên thế giới.

Thế nhưng, trong những ngày cuối tháng Sáu vừa

qua, đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Czech đã leo thang một bước nữa trên con đường tội ác của mình thông qua việc sử dụng giới xã hội đen người Việt dùng vũ lực tịch thu toàn bộ các số báo *Đàn Chim Việt* (số 42 tháng 6 năm 2003) ; trắng trợn đe dọa hủy bỏ hợp đồng cho thuê quầy kinh doanh đối với những địa điểm bán báo, hồng chặn đứng hoàn toàn mối liên hệ giữa báo và độc giả.

Đây là một âm mưu hết sức thâm độc của nhà cầm quyền Việt Nam.

Cũng bằng biện pháp tương tự, họ đã thành công trong việc ngăn chặn *Đàn Chim Việt* tại Cộng hòa Liên bang Nga vào năm 2000.

Liệu sự việc này có lặp lại tại Cộng hòa Czech ?

Nếu không kịp thời ngăn chặn, vôi bạch tuộc của họ sẽ lần lượt vươn mình sang các vùng lãnh thổ khác ở Tây Âu và Bắc Mỹ bằng những âm mưu và cách thức nham hiểm khác để thanh toán nốt những tiếng nói đối lập còn lại của người Việt.

Hành động phi lý trên đây của nhà cầm quyền Việt Nam đã bị dư luận cộng đồng người Việt và nhân dân Cộng hòa Czech lên án, vạch trần trên tuần báo *Respekt* (thứ Tư, ngày 25-6-2003) và nhật báo *Dnes* (thứ 6, ngày 27-6-2003). Chúng tôi xin gửi kèm theo bài báo của *Respekt* cùng lá thư này.

Ban Biên Tập báo *Đàn Chim Việt* cực lực phản đối và lên án việc làm trên đây của nhà cầm quyền Hà Nội, đồng thời yêu cầu họ chấm dứt ngay hành động khủng bố này.

Chúng tôi thiết tha kêu gọi và đề nghị tất cả các cơ quan truyền thông, các tổ chức và cá nhân đấu tranh cho nhân quyền, tự do ngôn luận lên tiếng ủng hộ chúng tôi trong cuộc đấu tranh đòi quyền làm người, vì công lý, vì sự phát triển của một xã hội văn minh, công bằng và dân chủ.

Xin gửi tới quý Ông Bà lời chào trân trọng.

**Ban biên tập báo *Đàn Chim Việt***

☞ một lần này chúng tôi còn phải trả thêm hàng tháng 15 ngàn cua-ron nữa" - người đàn ông nói. "Tập chí này họ tịch thu tại quầy của tôi. Tôi biết rằng có bàn tay của đại sứ quán", ông nói thêm và liếc nhìn qua phía sau. "Tôi sẽ gặp khó khăn vì đã nói chuyện với ông bà", ông kết thúc câu chuyện.

Ông Trần Ngọc Thành có ý định kiện sự việc này lên Hội đồng Bộ trưởng. "Làm sao chế độ cộng sản (Việt Nam) lại có thể vươn được tay dài đến thế và ngăn chặn việc bán báo tại những quốc gia dân chủ. Bất luận như thế nào, dù thông qua trung gian chính những người (Việt) chúng tôi", ông Thành nói.

"Việc kiện này có lẽ sẽ đến tay tôi", ông Jan Jarab, người phụ trách toàn quyền của chính phủ về bảo vệ nhân quyền và thiểu số dân tộc đã đưa ra bình luận. "Tuy nhiên

có thể không chắc chắn lắm vì người Việt Nam tại Cộng hòa Czech chưa được thừa nhận thuộc diện thiểu số dân tộc. Họ sống ở đây hàng chục nghìn người nhưng không có quốc tịch Czech. Chỉ cần cái điều nhỏ này cũng đủ để chính quyền Czech không thèm nói chuyện với họ", ông Jarab nói thêm và hứa sau khi xác định các chi tiết cụ thể ông sẽ bắt đầu xử lý việc này. "Chúng tôi rất biết ơn về sự giúp đỡ này", phó tổng biên tập Trần Ngọc Thành phát biểu. "Nhà nước của ông bà không thể cho phép chế độ toàn trị tiếp tục trấn áp những người đối lập cả bên ngoài biên giới Việt Nam".

**Jaroslav Spurny & Petra Mahdalikova**

(\*): *Respekt* trích dẫn không chính xác số lượng phát hành báo *Đàn Chim Việt*. Hiện nay, ấn bản trung bình hàng tháng là 5.000 số.

## Tản mạn

### LẠI "GIÁN ĐIỆP" !

Bộ phận đàn áp của nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa - Công an và Viện Kiểm sát Nhân dân - sau các chiến sĩ dân chủ Lê Chí Quang và Nguyễn Khắc Toàn, vừa đưa người anh hùng Phạm Hồng Sơn ra xử với tội danh "gián điệp". Dấu ngoặc kép danh hiệu gián điệp (vô tình ? nhưng rất thích hợp với sự cố) do tờ Nhân Dân, tiếng nói của đảng, xử dụng khi đăng tin vụ án (chính trị hay chính kiến, theo công luận trong nước và thế giới) - 13 năm tù.

Ai theo dõi sự việc đều nhớ rằng thoát tiên, Công an tập trung sự tra hỏi (và đã cố tình tiết lộ dần mật dư luận) mong kết tội chiến sĩ Phạm Hồng Sơn làm gián điệp cho Mỹ, căn cứ vào bản dịch Việt ngữ tư liệu "Thế nào là Dân chủ ?" ở trang Web của Sứ quán Hoa Kỳ mà anh đã thực hiện rồi gửi tặng Nông tổng bí thư và các cấp đầu não chế độ (chưa kể tội - mạn thượng - ám chỉ trình độ thô thiển về Anh ngữ và về Dân chủ của lãnh đạo). Sự hồ hởi chủ quan, rất tiếc, vừa không có cơ sở, vừa vấp phải sự phản kháng dữ dội của Bộ Ngoại giao và Sứ quán Hoa Kỳ. Cho nên rút cuộc cáo trạng không ghi tội ấy nữa (nói là "không dám" thì có oan không ? Dù sao, nhà nước nhượng bộ thay vì ra tuyên cáo lên án Hoa Kỳ can thiệp vào chủ quyền nội bộ của ta cho bà Phan Thúy Thanh trở tài múa lưỡi gổ như thường lệ). Và Công an với Viện Kiểm sát đành theo vết (cực kỳ can đảm hiện ngang - thực mà !) hai án trước, lấy cá nhân và tổ chức người Việt ở hải ngoại làm "nước ngoài" để lập thành tội gián điệp.

Bản cáo trạng, do đó, liệt kê tội trạng như sau : Trước hết và chủ yếu, anh Phạm Hồng Sơn đọc cuốn Tổ Quốc Ấn Nấn rồi liên lạc với ông Nguyễn Gia Kiểng, tác giả (ở Pháp), qua mạng lưới quốc tế, tất cả 13 lần (mỗi lần như thế đáng một năm tù). Anh Phạm Hồng Sơn tán thành lập trường Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên - mà ông Nguyễn Gia Kiểng là một sáng lập viên (chú thích của người viết) - và đường lối đấu tranh dân chủ công khai, bất bạo động ; nêu ý kiến thành lập trung tâm thông tin hay báo điện tử để giáo dục quần chúng về chính trị, kinh tế, xã hội. (Chà chà, thêm một phát kiến độc đáo của chế độ công an trị : tư tưởng và hành động "gián điệp công khai" ! Thời đệ tam thiên kỷ có khác, và ai mà còn chê nhà nước ta thoái hóa, lạc hậu, không theo kịp trào lưu hiện đại, có bị lãnh vài "giấy" - mỗi giấy ba năm - cải tạo có án, quản chế không án, không thể kêu ca vào đâu nữa nhé).

Anh Phạm Hồng Sơn nhận tiền ở hải ngoại gửi về, chuyển cho các gia đình anh Lê Chí Quang một trăm Mỹ kim ; anh Nguyễn Vũ Bình một triệu đồng tiền Hồ ; và tồn giữ một trăm năm chục Mỹ kim (phải chăng để lập "quỹ tự nguyện cho dân chủ" do anh phác họa ?). Kể chung vào tội gián điệp, cốt cho thấy tỉ lệ cỡ nào so với những "quỹ riêng" (để tiến lên xây dựng xã hội chủ nghĩa - thực mà), của lãnh đạo, của cán bộ cao cấp, gồm thành

## Mục lục

1. Sa lầy  
*Thông Luận*
2. Một bằng chứng vi phạm nhân quyền khó chối cãi
4. Phán bác những luận điểm ghi trong cáo trạng  
*Trần Hoàng Lê*
5. Thơ : Hãy ủng hộ chúng tôi !  
*Sông Lô*
6. Hãy có một chút liêm sỉ tối thiểu !  
*Nguyễn Gia Kiểng*
6. Phản ứng chung quanh vụ án Phạm Hồng Sơn
7. Trả lại tự do cho chồng tôi !  
*Vũ Thúy Hà*
8. Phạm Hồng Sơn và cuộc vận động dân chủ  
*Vũ Xuân Minh*
10. Một bằng cứ Việt Nam không có nhân quyền  
*Nguyễn Cao Phong*
11. Xin các ông cho phép tôi được gặp chồng tôi  
*Bùi Thị Kim Ngân*
13. Tự do hay chờ chết mòn trong đói khát và sợ sệt  
*Lê Hiếu Từ*
14. Thơ : Bài thơ không đăng  
*Sông Lô*
15. Tôi vẫn phải nghe theo mệnh lệnh từ lương tâm  
*Thích Tuệ Sĩ*
17. Từ Chế Lan Viên đến Phạm Hồng Sơn  
*Tương Năng Tiên*
20. Nên xét lại (II)  
*Phạm Việt Vinh*
22. VTV4  
*Vương Sĩ*
23. Xây tượng đài mới cho chính mình  
*Mặt du học sinh*
25. Tương lai nào cho miền Trung ?  
*Nguyễn Văn Huy*
27. Thời sự quốc tế và Việt Nam
30. Móng vuốt dài của Hà Nội  
*Đàn Chim Việt*
32. Lại "gián điệp" !  
*Nghiêm Văn Thạch*

phần ngoại vi chính thức như Mặt Trận Tổ Quốc, cơ sở kinh doanh có bằng hiệu như FPT hoặc tiềm ẩn (về mối liên hệ với đảng, với cấp bộ lãnh đạo) như Năm Cam, Minh Phụng, v.v. Tội trạng thực sự là giốn mặt, khinh thường tài lực của "giai cấp mới" (danh hiệu do Milovan Djilas sáng chế từ thập kỷ 50) : mấy tờ trăm Mỹ kim đó họa may dùng mỗi lửa thần nhiên châm thuốc trước mặt các em gái karaoke mà thôi. Tuy nhiên, khi nhà nước phô trương cảnh "châu chấu đá xe" như trên, người viết (vì thiện ý với chế độ - thực mà) xin mạn phép nhắc nhở rằng ca dao đủ vẻ có hai câu là :

*Nực cười châu chấu đá xe*

*Tưởng rằng chấu ngã, ai dè xe nghiêng !*

Con châu chấu Dân chủ - dưới nhãn quan Staline, Mao, Hồ Chí Minh, Ceausescu, Honecker, v.v. - đã xô ngã chông gọng những cỗ xe bọc thép Xô Viết ở Đông Âu, ở Nga, và làm tan vỡ bức tường ô nhục Bá Linh. Nông tống cùng bộ thuộc hãy lấy đó làm gương.

*Nghiêm Văn Thạch*